



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2014

VNDIRECT
WISDOM TO SUCCESS

HỘI TỤ TRÍ TUỆ
LAN TỎA THÀNH CÔNG

MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

04 - 05

GIỚI THIỆU

06 - 19

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH
VÀ TRIỂN VỌNG

20 - 27

TỔNG QUAN KẾT QUẢ
KINH DOANH 2014

28 - 33

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

34 - 45

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ
KINH DOANH

46 - 53

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC
VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

54 - 63

QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

64 - 71

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

72 - 113

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa các Quý vị,

Tôi rất hân hạnh được chia sẻ với các Quý vị về những thành tựu của VNDIRECT trong năm 2014, một năm đầy những thách thức và những thành tích đạt được đã giúp chúng tôi khẳng định hướng đi đúng đắn của Công ty trong suốt 8 năm hoạt động kể từ ngày đầu thành lập.

MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT CHÚNG TÔI ĐÃ LÀM ĐƯỢC

- Công ty đã đạt được kế hoạch kinh doanh của Đại hội đồng Cổ đông đề ra, doanh thu cuối năm của VNDIRECT đạt 435,3 tỷ đồng tăng 65,7%, và lợi nhuận trước thuế đạt 192,4 tỷ đồng, tăng 44,6% so với năm 2013. Hoạt động kinh doanh của VNDIRECT tăng trưởng mạnh ở hai thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh, Công ty thực hiện đẩy mạnh đầu tư tại hai chi nhánh ở Đà Nẵng và Cần Thơ.

- VNDIRECT tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân. Năm 2014 đội ngũ môi giới VNDIRECT vượt hơn 300 nhân sự, tăng 11.650 tài khoản giao dịch mới, con số tăng trưởng cao nhất trong suốt 8 năm hoạt động. Tổng tài sản quản lý của VNDIRECT tăng từ 4.300 tỷ đồng lên hơn 9.200 tỷ đồng, tăng 115% so với năm 2013. Thị phần cả năm 2014 của VNDIRECT là 7,1% ở Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và 5,8% ở Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX). Tổng giá trị giao dịch chứng khoán đạt trên 90.000 tỷ đồng. Đây là năm đầu tiên kết quả của hoạt động giao dịch môi giới chứng khoán đạt được lợi nhuận với mức doanh thu phí đạt 185,5 tỷ đồng.

- Năm 2014 đánh dấu một bước tiến quan trọng của Khối Khách hàng Tổ chức khi số lượng khách hàng tăng gấp đôi và tổng tài sản quản lý tăng hơn 3 lần. Đây cũng là năm đầu tiên VNDIRECT được một tạp chí tài chính uy tín thế giới là Asiamoney bầu chọn vào danh sách Top 3 công ty chứng khoán có sự tiến bộ vượt bậc tại Việt Nam. Có được thành quả bước đầu trên cũng là nhờ chúng tôi đã phát huy được sức mạnh từ bộ phận Nghiên cứu Phân tích kết hợp cùng đối tác CIMB, một định chế tài chính lớn trong khu vực.

- VNDIRECT tiếp tục khẳng định vị thế là một công ty chứng khoán tiên phong trong lĩnh vực công nghệ. Việc thay đổi lại thiết kế hạ tầng giao dịch, hệ thống cung cấp dữ liệu, tra cứu thông tin đã giúp khách hàng được phục vụ tốt hơn cả về tốc độ xử lý và hiệu quả giao dịch.

- VNDIRECT xây dựng được mô hình quản trị rủi ro trong kinh doanh giao dịch chứng khoán bán lẻ và đây là thế mạnh để cạnh tranh. Mô hình này không những giúp Công ty trong việc giảm thiểu rủi ro hoạt động, mà còn hướng tới giúp cho khách hàng có hệ thống cảnh báo để bảo toàn tối đa các thành quả đầu tư trước các biến động khó lường của Thị trường Chứng khoán (TTCK).

- VNDIRECT đã thiết lập được quan hệ kinh doanh và hạn mức vốn với hầu hết các định chế tài chính lớn trên thị trường. Uy tín và vị thế kinh doanh của VNDIRECT đã giúp Công ty có được sự tiếp cận đa dạng với nhiều nguồn vốn cho nhà đầu tư trong hoạt động vay mua đầu tư chứng khoán.

- VNDIRECT và toàn thể đội ngũ đã cùng nhau xây dựng được một môi trường làm việc năng động và sáng tạo, luôn tôn trọng và gìn giữ hệ thống giá trị cốt lõi, tạo nền tảng quan trọng để chúng tôi gắn kết làm việc và phục vụ khách hàng tốt nhất, qua đó mang lại giá trị phát triển bền vững cho cổ đông.

THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI 2015

Thông tư 36 và những thay đổi chính sách về quản lý tài chính đã có những tác động trực tiếp tới thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty. Sự phát triển nhanh chóng của ngành Công nghệ và nhu cầu ngày càng cao của nhà đầu tư, đòi hỏi các sản phẩm và dịch vụ phải luôn được thay đổi và cập nhật liên tục. Năm 2015 sẽ là một năm đầy thử thách vì chúng tôi xác định đây là năm nền tảng để công ty bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn đòi hỏi sự **hội tụ trí tuệ để lan tỏa thành công**. Chúng tôi chọn định vị mới này thể hiện quyết tâm và chiến lược nhằm tiếp tục hoàn thiện chất lượng dịch vụ và năng lực cung cấp sản phẩm cho mọi nhà đầu tư. VNDIRECT đã sẵn sàng bước sang giai đoạn mới với một đội ngũ nhân sự đầy sức trẻ, tinh thần nhiệt huyết cao, tri thức vững vàng, không ngừng sáng tạo và đổi mới. Chúng tôi tin tưởng với nền tảng hạ tầng công nghệ và quản trị kinh doanh đã được xây dựng trong suốt 8 năm qua, cùng với sức mạnh của mảng khách hàng cá nhân đã có sẽ là nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty trong những chặng đường tiếp theo.

Cùng với lời cảm ơn chân thành nhất, tôi mong muốn sẽ tiếp tục được chia sẻ những giá trị và sự thành công của Công ty với tất cả các Quý cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên trong năm 2015 và tương lai.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Phạm Minh Hương

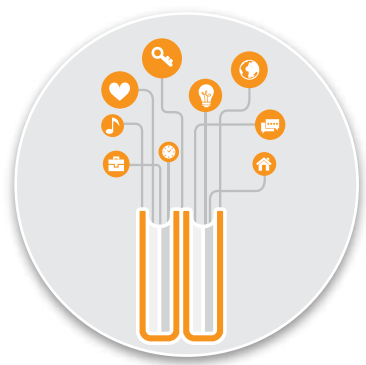
HỘI TỰ

TRÍ TUỆ

LAN TỎA

THÀNH CÔNG

Wisdom to success



01

GIỚI THIỆU

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO

HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

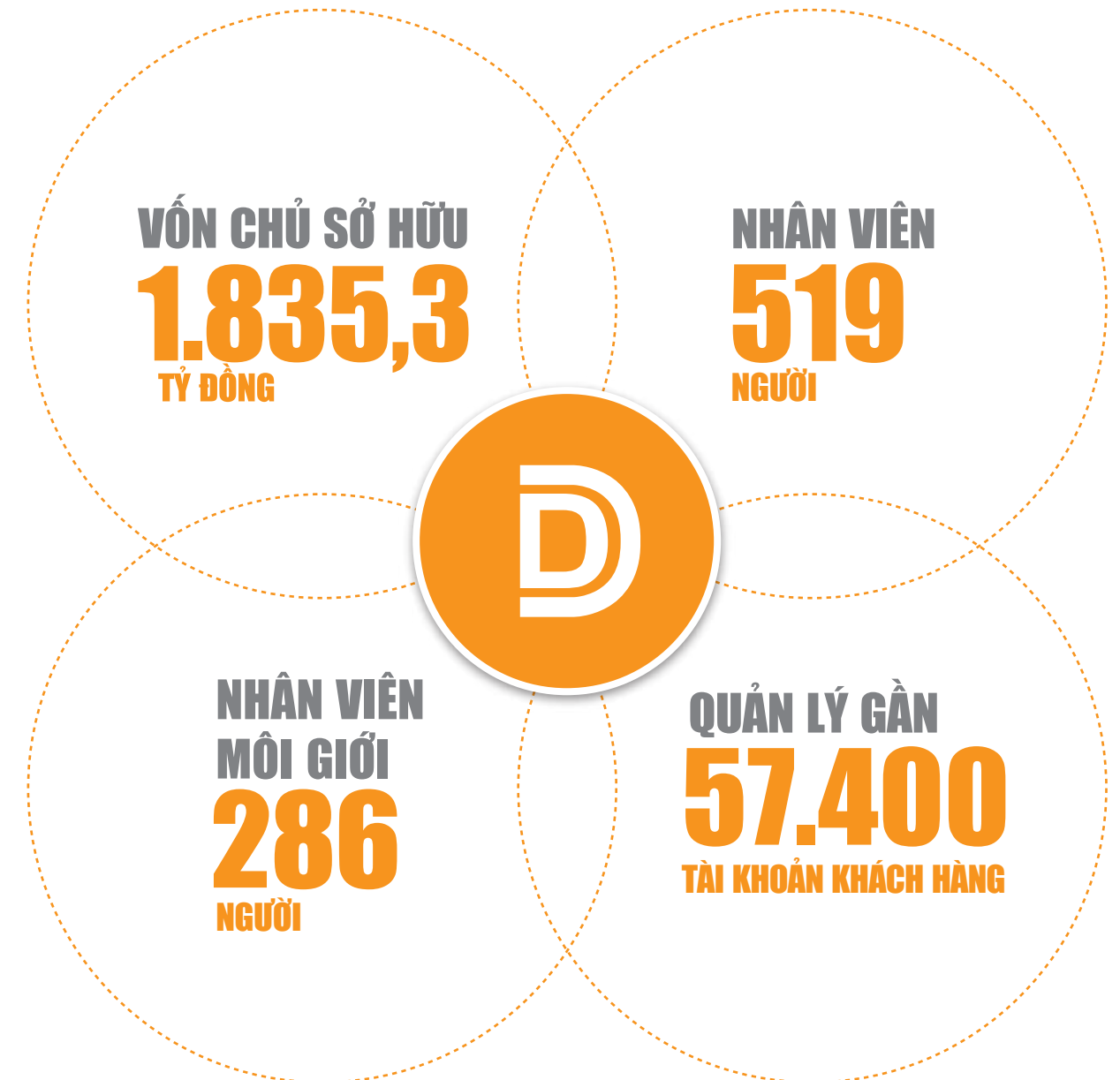
TỔNG QUAN VỀ VNDIRECT

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT được thành lập từ năm 2006, với cổ đông sáng lập là Tập đoàn đầu tư tài chính IPA. Công ty hoạt động theo giấy phép số 22/UBCK – GPHĐKD ngày 16/11/2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp với đầy đủ nghiệp vụ kinh doanh, bao gồm hoạt động Môi giới, Lưu ký chứng khoán, Tư vấn tài chính doanh nghiệp, Tự doanh, Bảo lãnh phát hành và Quản lý danh mục đầu tư.

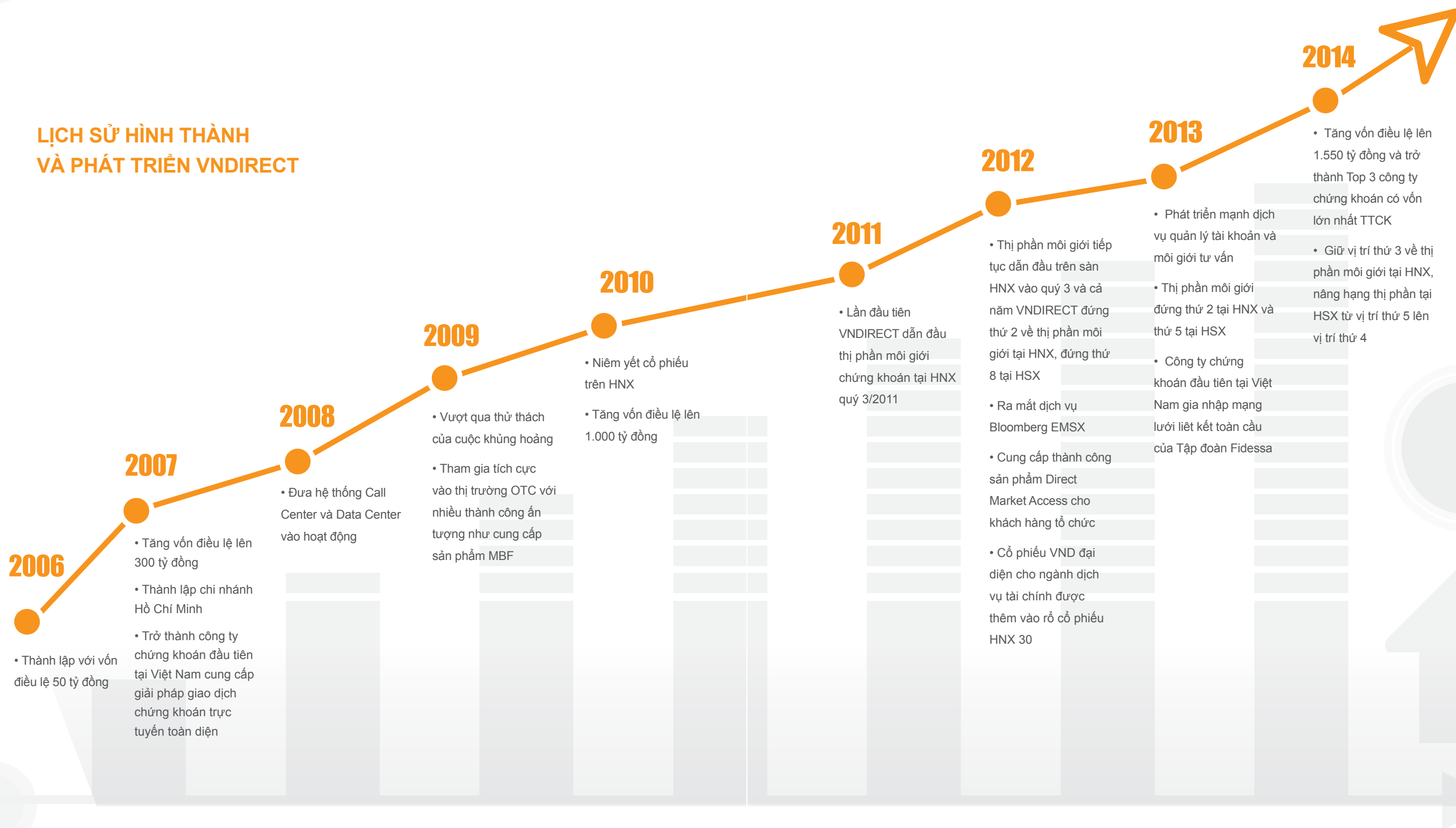
Sau 8 năm thành lập, VNDIRECT đã phát triển thành một công ty chứng khoán định hướng bán lẻ, với vốn chủ sở hữu 1.835,3 tỷ đồng, và một đội ngũ gần 600 chuyên gia tài chính

trẻ, năng động. Nền tảng cạnh tranh khác biệt của Công ty chính là giá trị văn hóa và con người VNDIRECT được xây dựng và nuôi dưỡng ngay từ những ngày đầu thành lập. VNDIRECT đã khẳng định được vị thế là một trong những công ty chứng khoán có dịch vụ uy tín nhất trên thị trường, được vận hành bởi đội ngũ con người tận tâm, chính trực, tri thức nghề nghiệp cao và luôn có thái độ tích cực trước mọi thách thức và khó khăn của thị trường.

Sự hội tụ trí tuệ để lan tỏa thành công tới mọi khách hàng là phương châm hành động của chúng tôi trong mỗi giao dịch chúng tôi cung cấp.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH
VÀ PHÁT TRIỂN VNDIRECT



GIẢI THƯỞNG

2014

Tháng 9/2014: VNDIRECT được vinh danh là **Công ty Chứng khoán có chất lượng dịch vụ tiên bộ vượt bậc trong năm tại Việt Nam** trong cuộc bầu chọn thường niên Brokers Poll 2014 của tạp chí tài chính uy tín Asiamoney.

Tháng 12/2014: VNDIRECT được HNX vinh danh là **1 trong 9 công ty chứng khoán tiêu biểu trong giai đoạn 2009 - 2014**.

2013

Tháng 4/2013: VNDIRECT nhận giải thưởng **Sao Khuê - Hạng mục Giải pháp thương mại điện tử tiêu biểu** cho cổng giao dịch trực tuyến www.vndirect.com.vn do Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam trao tặng. VNDIRECT là **doanh nghiệp chứng khoán đầu tiên** được trao tặng giải thưởng này.

2011

Tháng 12/2011: VNDIRECT nhận giải thưởng **Doanh nghiệp có giao dịch trực tuyến tin cậy nhất** do Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam trao tặng. Hệ thống Giao dịch trực tuyến của VNDIRECT hoạt động trên nền tảng công nghệ hiện đại, được trang bị nhiều tầng bảo mật để bảo đảm an toàn thông tin giao dịch của nhà đầu tư.

2010

Tháng 9/2010: Sau 4 năm tham gia vào TTCK Việt Nam, VNDIRECT đã đạt giải thưởng **Thương hiệu chứng khoán uy tín 2010 dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu** do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB), UBCKNN, Trung tâm Thông tin Tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (CIC) trao tặng.

2009

VNDIRECT nhận giải thưởng **Thương hiệu Chứng khoán Uy tín** và danh hiệu **Tổ chức trung gian và hỗ trợ dịch vụ tiêu biểu** do VASB, UBCKNN, CIC, và các tổ chức uy tín khác phối hợp tổ chức.

Tháng 12/2009: VNDIRECT lọt vào danh sách **Top 200 thương hiệu "Tin & Dùm"** do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức. VNDIRECT được xếp thứ hạng cao nhất trong số các công ty chứng khoán, thứ 2 trong khối tài chính ngân hàng.

2008

VNDIRECT được xếp hạng trong Danh sách **500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam** do báo Vietnamnet và Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) bình chọn.

TÂM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TÂM NHÌN

VNDIRECT trở thành sự lựa chọn hàng đầu của mọi nhà đầu tư

SỨ MỆNH

Phát triển trường tồn vì lợi ích của mỗi khách hàng, mỗi cổ đông và mỗi nhân viên



ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO



3

2

1

4

5

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1

Bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bà Phạm Minh Hương là một trong những chuyên gia tài chính có hơn 20 năm kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, tài chính doanh nghiệp, quản trị rủi ro thị trường và hoạt động kinh doanh tiền tệ, vốn. Từ cuối năm 2006, bà Hương và nhóm cộng sự tham gia sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT, xây dựng và phát triển Công ty cho đến nay. Trước đó bà từng giữ vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) từ năm 2003 – 2005; Giám đốc khối Kinh doanh Tiền tệ tại ngân hàng Citibank Việt Nam N.A từ năm 1994 – 2002. Bà tốt nghiệp Thạc sỹ Hệ thống thông tin - Đại học Bách khoa Kiev – Liên xô (cũ).

2

Ông Vũ Hiền – Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Hiền là một doanh nhân thành đạt, nhà quản trị doanh nghiệp và nhà đầu tư có kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực với 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư nhân. Ông Hiền là thành viên sáng lập của nhiều công ty hoạt động trong lĩnh vực năng lượng, dịch vụ tài chính, vận tải và dịch vụ hậu cần. Ông Hiền cũng là thành viên Hội đồng Quản Trị (HĐQT) của một số công ty có uy tín hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và du lịch. Ông tốt nghiệp Kỹ sư hàng hải – Đại học Hàng Hải Việt Nam.

3

Bà Nguyễn Ngọc Thanh – Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Ngọc Thanh là một trong những sáng lập viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Bà đã từng làm việc tại IBM và PricewaterhouseCoopers Hoa Kỳ và đã từng tham gia vào những dự án công nghệ cho các tập đoàn tài chính hàng đầu như Fannie Mae, một tập đoàn cung cấp tín dụng cầm cố lớn nhất ở Hoa Kỳ và Quỹ hưu trí Trung ương, Quỹ Quốc gia của Hoa Kỳ quản lý toàn bộ lương hưu của Liên đoàn Lao động Hoa Kỳ. Bà Thanh có bằng Kỹ sư công nghệ thông tin và bằng Thạc sỹ về tài chính của trường Đại học Johns Hopkins, Hoa Kỳ.

4

Ông Võ Văn Hiệp – Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Võ Văn Hiệp hiện làm việc tại Quỹ đầu tư VI Group với chức danh Giám đốc. Ông có 18 năm kinh nghiệm làm việc và đảm nhận các vị trí quan trọng tại các định chế tài chính lớn của nước ngoài như: Giám đốc Deutsche Bank Việt Nam từ năm 2008, Giám đốc khối Ngân hàng Đầu tư Citi Group từ năm 1997. Ông Hiệp tốt nghiệp chương trình Thạc sỹ quản trị kinh doanh tại trường ĐH Kinh doanh Harvard – Hoa Kỳ vào năm 1997.

5

Ông Nguyễn Hoàng Giang – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hoàng Giang giữ chức vụ Tổng Giám đốc VNDIRECT kể từ ngày 4/10/2010. Từ năm 2008, ông Giang làm việc cho VNDIRECT và đã từng giữ các trọng trách quan trọng trong các dự án phát triển hạ tầng, công nghệ của VNDIRECT. Ông Giang từng là Trưởng phòng Giải pháp nghiệp vụ, Trưởng phòng Quản trị rủi ro, Giám đốc khối Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm của VNDIRECT. Ông Giang tốt nghiệp Học viện Peter Kiewit, trường đại học Nebraska – Lincoln, Hoa Kỳ với hai chuyên ngành Kỹ sư máy tính và khoa học máy tính.

BAN KIỂM SOÁT



②

①

③

1

Bà Hoàng Thúy Nga – Trưởng ban kiểm soát

Bà Hoàng Thúy Nga được bầu là thành viên Ban kiểm soát vào ngày 21/04/2013. Bà từng giữ vai trò trợ lý Chủ tịch HĐQT VNDIRECT và một số các vị trí chủ chốt của VNDIRECT trong thời kỳ đầu thành lập. Bà có 14 năm kinh nghiệm về tài chính kế toán và tái cấu trúc Doanh nghiệp. Bà từng làm việc tại Công ty Qunimex – Chức danh Kế toán trưởng từ năm 1999 - 2004, Công ty Chứng khoán Sài Gòn – Chức danh chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp năm 2005. Bà Nga tốt nghiệp chuyên ngành Ngân hàng trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2

Bà Huỳnh Thanh Bình Minh – Thành viên Ban kiểm soát

Bà Huỳnh Thanh Bình Minh được bầu là thành viên Ban kiểm soát từ ngày 28/04/2012. Bà Minh hiện đang là chuyên viên đầu tư của VIGroup. Bà Minh có bằng Thạc sỹ Kinh tế - Chương trình Cao học Erasmus Mundus do Ủy Ban Châu Âu tài trợ.

3

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy được bầu là thành viên Ban kiểm soát từ ngày 26/4/2014. Bà Thủy có 14 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản trị và tài chính doanh nghiệp. Bà sở hữu bằng Thạc sỹ quản trị kinh doanh - Trung tâm đào tạo Pháp Việt (CFVG).

BAN ĐIỀU HÀNH



②

①

③

1

Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành khối Công nghệ

Ông Nguyễn Hoàng Giang giữ chức vụ Tổng Giám đốc VNDIRECT kể từ ngày 4/10/2010. Từ năm 2008, ông Giang làm việc cho VNDIRECT và đã từng giữ các trọng trách quan trọng trong các dự án phát triển hạ tầng, công nghệ của VNDIRECT. Ông Giang từng là Trưởng phòng Giải pháp nghiệp vụ, Trưởng phòng Quản trị rủi ro, Giám đốc khối Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm của VNDIRECT. Ông Giang tốt nghiệp Học viện Peter Kiewit, trường đại học Nebraska – Lincoln, Hoa Kỳ với hai chuyên ngành Kỹ sư máy tính và khoa học máy tính.

2

Ông Nguyễn Tuấn Anh – Giám đốc Điều hành khối Dịch vụ chứng khoán

Ông Nguyễn Tuấn Anh có 08 năm kinh nghiệm làm việc trong TTCK. Gia nhập VNDIRECT từ năm 2010, ông giữ nhiều vị trí quan trọng khác nhau trong VNDIRECT và đã có những đóng góp lớn vào sự phát triển của mảng dịch vụ Môi giới Tư vấn của Công ty. Ông tốt nghiệp Thạc sỹ Kinh tế quản trị - Đại học Công nghệ Auckland - New Zealand và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – United Business Institution Vương quốc Bỉ.

3

Ông Vũ Hoàng Hà – Giám đốc điều hành Đầu tư và thị trường vốn

Ông Vũ Hoàng Hà đã tham gia xây dựng VNDIRECT từ những ngày đầu tiên và trải qua nhiều vị trí trong công ty như Chuyên viên phân tích, Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, Giám đốc khối Môi giới miền Bắc, Giám đốc khối Khách hàng tổ chức miền Bắc, Giám đốc điều hành chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Ông tốt nghiệp Cử nhân ngành Quản lý hệ thống thông tin tại trường đại học Florida Gulf Coast, Hoa Kỳ và Thạc sỹ Quản lý hệ thống thông tin tại trường đại học Carnegie Mellon, Hoa Kỳ.

ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

KHÓI KINH DOANH



Nguyễn Tuấn Anh
GD Khối Dịch vụ Chứng khoán

Lê Anh Tuấn
GD Môi giới KHCN



Nguyễn Hồng Điệp
Thành viên Điều hành
Khối KHCN - Partner

Đặng Văn Tân
Thành viên Điều hành
Khối KHCN - Partner

Nguyễn Vũ Trung
Thành viên Điều hành
Khối KHCN - Partner



Ngô Thế Hiếu
GD Kinh doanh

Nguyễn Trung Du
GD Kinh doanh



Huỳnh Thị Ngọc Lan
GD Kinh doanh

Đoàn Đắc Hiền
GD Kinh doanh



Phan Mạnh Hà
GD Kinh doanh

THỊ TRƯỜNG VỐN



Trần Ngọc Minh
GD Khối
Ngân hàng Đầu tư



Lê Anh Minh
GD Môi giới
Khách hàng Tổ chức



Micheal Kokalari
GD Phân tích
(Hoạt động nghiên cứu
hợp tác với CIMB)



Vũ Nam Hương
TP Nguồn vốn

**KIỂM SOÁT
& QUẢN TRỊ RỦI RO**



Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng



Hồ Phạm Minh Phương
Trưởng ban Quản trị Rủi ro



Điêu Ngọc Tuấn
Pháp chế và kiểm soát
tuân thủ nội bộ

**HỆ THỐNG
MANG
LƯỚI**

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04 39724568 | Fax: 04 39724600

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 7300 0688 | Fax: 08 3914 6924

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Phòng 7-8-9, tầng 3, Tòa nhà Bưu Điện, 155 Nguyễn Văn Linh, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511 3821111 | Fax: 0511 3898616

CHI NHÁNH VINH - NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 1, đại lộ Lê-nin, TP.Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0388 688466 | Fax: 0388 688 466

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà STS, số 11B Hòa Bình, phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 0710 3766959 | Fax: 07103 826331

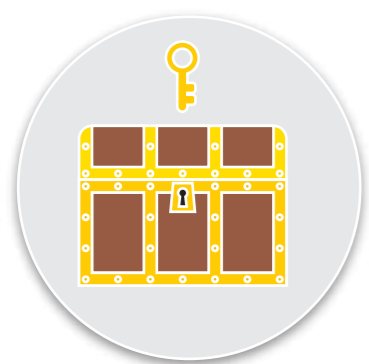
CHI NHÁNH QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 1&2 Tòa nhà STS, Số 29 – 31 Đường 25/4, Phường Hồng Gai, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại: 033 3820818 – 3820008 – 3656072 | Fax: 033 3820333

TRÍ TUỆ LÀ KHO BÁU MÀ CHÌA KHÓA ĐỂ MỞ NÓ LUÔN TỒN TẠI

Wisdom is a treasure, the key whereof is never lost
(Edward Counsel)



02

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ TRIỂN VỌNG

KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 2014

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM 2015

KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 2014

NĂM 2014 KINH TẾ VĨ MÔ TIẾP TỤC ỔN ĐỊNH VÀ ĐƯỢC Củng CỐ

Nền kinh tế Việt Nam năm 2014 được đánh giá là ổn định, thể hiện qua một số tiêu chí như tăng trưởng GDP đạt 5,98%, lạm phát 1,84%, tỷ giá được giữ ổn định, dự trữ ngoại tệ tăng mạnh từ mức 25,5 tỷ USD lên 35 tỷ đồng. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay liên tục giảm.

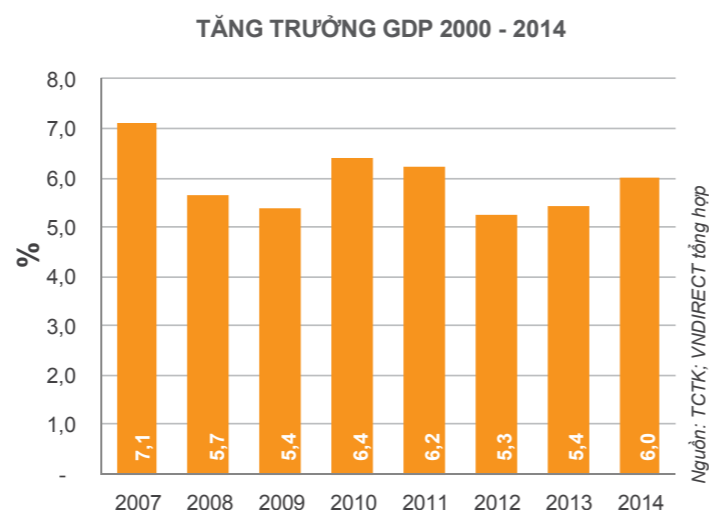
Năm 2014 ngân sách thu vượt dự toán và đạt 104%, trong khi đó chi ngân sách thấp hơn, đạt 96,2% dự toán. Thâm hụt ngân sách của cả năm do đó thấp hơn đáng kể so với chỉ tiêu đề ra (4% so với chỉ tiêu 5,3%). Tình hình kinh tế vĩ mô ổn định được đánh giá là bắt nguồn từ 2 yếu tố: điều hành chính sách trong nước đúng đắn và môi trường thế giới thuận lợi.

Tuy nhiên một số vấn đề đáng lo ngại còn tồn tại khi kết thúc năm 2014 sẽ có những ảnh hưởng đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp như sau:

Nợ công tăng nhanh

Cả năm 2014, Chính phủ phát hành khoảng 210 nghìn tỷ đồng trái phiếu, bằng đúng chỉ tiêu đặt ra cho năm 2014 và tăng 14% so với năm 2013. Ngoài ra, lần đầu tiên kể từ năm 2010, Chính phủ đã phát hành ra thị trường thế giới 1 tỷ USD trái phiếu quốc tế với mục đích đảo nợ trái phiếu phát hành năm 2005 và 2010.

Đáng chú ý là tình trạng vay để đảo nợ đã được nhắc tới thường xuyên hơn. Theo số liệu Chính phủ trình Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2014, tỷ lệ nợ công trên GDP năm nay là 60,3%, năm 2015 sẽ khoảng 64,2% - gần chạm trần nợ công là 65%. Rõ ràng, mặc dù GDP đang tăng trưởng nhanh dần, nhưng nợ công đang tăng nhanh hơn.



Cầu nền kinh tế còn yếu

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2014 chỉ tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước, mức thấp nhất trong 13 năm qua. Việc giảm giá xăng tác động lên CPI. Tuy nhiên, giá xăng là một cấu thành nhỏ trong rổ hàng hóa tính CPI, giá xăng giảm tác động lên CPI nhưng không quá lớn, nguyên nhân CPI thấp hơn hẳn các năm trước chủ yếu đến từ việc cầu tiêu dùng không đủ mạnh.

Tăng trưởng tín dụng chưa đạt kỳ vọng

Tăng trưởng tín dụng vẫn luôn ở tình trạng cố gắng để đạt được chỉ tiêu, bất chấp thanh khoản trong hệ thống ngân hàng luôn ở trạng thái dồi dào và lãi suất cho vay liên tục giảm. Ở khía cạnh khác, hiện tượng tăng trưởng tín dụng thấp hơn tăng trưởng cung tiền – phản ánh hiện tượng tiền bị giữ lại trong hệ thống ngân hàng mà không ra thị trường, vẫn đang tiếp diễn. Cả 2 đặc điểm trên cho thấy nhu cầu vốn và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế còn ở trạng thái yếu.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2014 ĐÓNG CỬA TĂNG ĐIỂM MẠC DÙ TRẢI QUA 2 ĐỢT ĐIỀU CHỈNH MẠNH

Bức tranh thị trường 2014

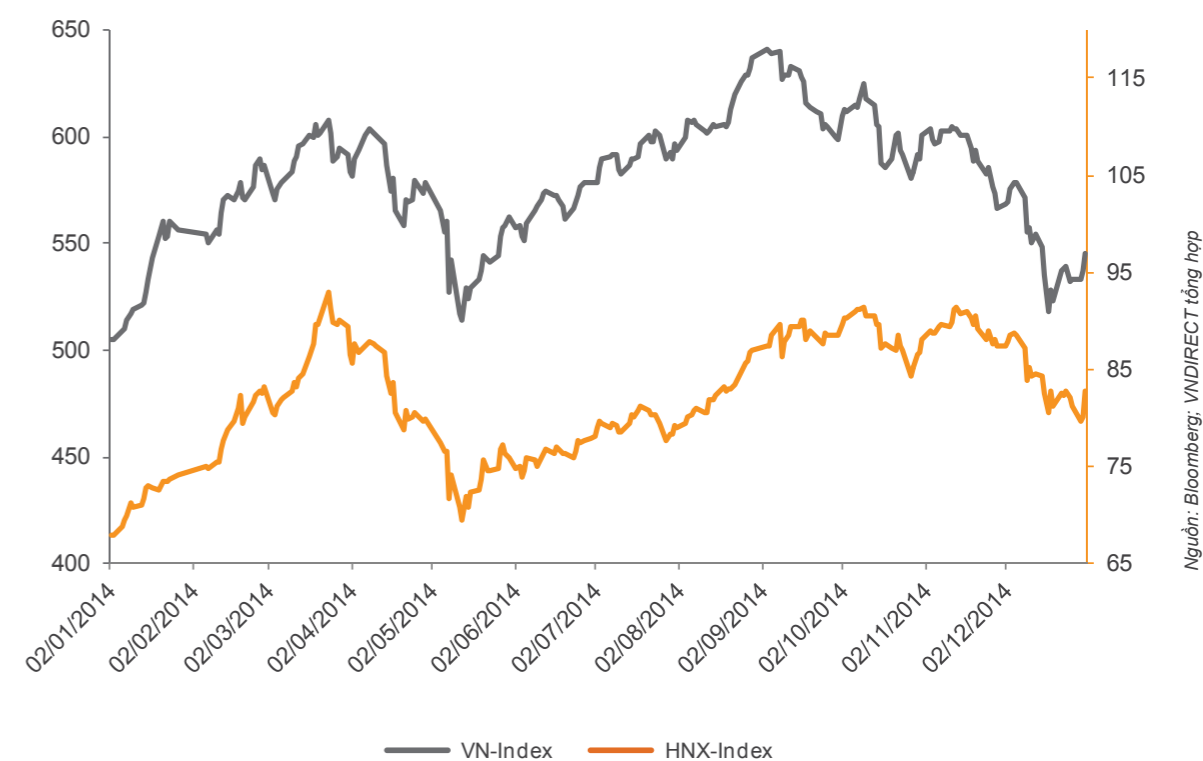
TTCK đóng cửa với VN-Index đạt 545,6 điểm, tăng 8,1% so với đầu năm, VN30 Index tăng 7% và HNX-Index tăng 22%, đạt mốc 82,98 điểm. Tổng giao dịch toàn thị trường đạt hơn 1.200 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 90% so với năm 2013. Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên đạt 5.500 tỷ đồng, trong đó giá trị giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mỗi phiên đạt 2.971 tỷ đồng, cao gấp 2,2 lần so với năm 2013.

Tính đến ngày 08/12/2014, toàn bộ thị trường đã có 1.240 loại chứng khoán niêm yết, trong đó bao gồm 671 doanh nghiệp niêm yết, 01 chứng chỉ quỹ đóng niêm yết, 01 chứng chỉ quỹ ETF và 567 trái phiếu niêm yết. Tổng giá trị niêm yết cổ phiếu, chứng chỉ quỹ là 425 nghìn tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2013; trong đó giá trị niêm yết trên HSX chiếm 78,2%. Mức vốn hóa thị trường tính đến ngày 8/12/2014 đạt khoảng 1.156 nghìn tỷ đồng, tăng 21,8% so với năm 2013 và tương đương 32,2% GDP.

Tổng giá trị huy động vốn qua TTCK năm 2014 ước đạt 237 nghìn tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2013 và đóng góp 27,1% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, trong đó tổng giá trị huy động qua phát hành Trái phiếu Chính phủ (TPCP) ước đạt 214 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 90% tổng giá trị vốn huy động và gần tương đương với mức huy động vốn kỷ lục trong năm 2013.

Mặc dù trong năm 2014, TTCK có 2 đợt điều chỉnh rất mạnh do bị ảnh hưởng bởi yếu tố bất ngờ là sự kiện Biển Đông và giá dầu thế giới giảm sâu chưa từng có nhưng nhìn chung vẫn có thể nói TTCK Việt Nam đã trải qua 2 năm trong xu hướng đi lên với mức tăng điểm bình quân tính theo năm duy trì ở 10% phản ánh những thay đổi tích cực của nền kinh tế nói chung và những kỳ vọng vào sức mạnh của khối doanh nghiệp cổ phần nói riêng.

VN-INDEX VÀ HNX-INDEX 2014



TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 2015

DỰ BÁO TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM NĂM 2015

Môi trường thế giới thuận lợi là một yếu tố quan trọng giúp kinh tế vĩ mô Việt Nam có được trạng thái ổn định năm 2014. Bước sang năm 2015, có vẻ như những yếu tố hỗ trợ từ bên ngoài sẽ không còn được như trước do đó chúng tôi có các nhận định sau:

Giá dầu giảm ảnh hưởng tiêu cực lên cân đối vĩ mô

Dầu khí đang là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Số liệu năm 2013 cho thấy: Xuất khẩu dầu thô chiếm khoảng 10% thu ngân sách; Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đóng góp khoảng 30% tổng thu ngân sách. Nếu giá dầu vẫn giữ ở vùng giá thấp dưới 60 USD/thùng, điều này chắc chắn sẽ tác động xấu đến ngành dầu khí, từ đó ảnh hưởng đến thu ngân sách quốc gia và tăng trưởng GDP.

Ở góc độ khác, giá dầu thấp được đánh giá mang lại tác động tích cực lên các ngành nghề có đầu vào từ sản phẩm dầu mỏ; giá xăng thấp cũng giúp chi phí sinh hoạt của người dân giảm xuống. Yếu tố này có thể hỗ trợ nhu cầu đầu tư phát triển kinh doanh, tiêu dùng trong xã hội tăng lên.

Mặc dù vậy, nhìn tổng quan nền kinh tế, tác động tích cực có độ trễ và gián tiếp, trong khi tác động tiêu cực từ việc dầu giảm giá mạnh lại ngay lập tức và trực diện.

Điều hành kinh tế sẽ khó khăn hơn

Chính sách tiền tệ:

Trên cơ sở lạm phát năm 2014 ở mức rất thấp đồng thời thanh khoản trong hệ thống ngân hàng đang tốt, vẫn còn dư địa để NHNN nới lỏng thêm nữa chính sách tiền tệ trong năm 2015. Tuy vậy, việc tín dụng có tăng trưởng được như kế hoạch từ 13% - 15% hay không còn phụ thuộc nhiều vào khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế. Lãi suất được dự báo

sẽ tiếp tục ổn định, tuy vậy điều chỉnh giảm thêm sẽ khó, tỷ giá dự báo năm 2015 sẽ là một năm khó khăn hơn để duy trì sự ổn định tuy nhiên việc điều chỉnh tỷ giá sẽ vẫn nằm trong kế hoạch Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố.

Chính sách tài khóa

Chính sách tài khóa thực sự là bài toán khó cho nhà điều hành, đặc biệt trong bối cảnh nguồn thu quan trọng là dầu thô vẫn đang đứng ở vùng giá rất thấp hiện nay, khó khăn ngân sách sẽ tiếp tục xảy ra trong 2015.

Tỷ lệ nợ công trên GDP dự báo tiếp tục tăng lên mức 64% cuối năm 2015 từ mức 60% hiện tại.

Tăng trưởng GDP kỳ vọng vào khu vực tư nhân và đầu tư trực tiếp từ nước ngoài FDI

Nền kinh tế Việt Nam được cấu thành bởi 3 khu vực lớn: Kinh tế Nhà nước, Kinh tế tư nhân và Kinh tế khối FDI. Triển vọng tăng trưởng GDP năm 2015 được dự báo sẽ phụ thuộc rất nhiều vào 2 khu vực tư nhân và FDI, trong khi khu vực Nhà nước vẫn đang khó khăn lớn:

- Khu vực Nhà nước vốn phụ thuộc rất lớn vào các yếu tố: (1) Chi tiêu ngân sách, (2) Vay nợ quy mô lớn, (3) Thị giá của khoáng sản tài nguyên. Cả 3 yếu tố này đều đang gặp bất lợi, do đó khu vực nhà nước sẽ còn tiếp tục rất khó khăn và vai trò của khu vực này đóng góp vào nền kinh tế sẽ đi xuống trong năm 2015.

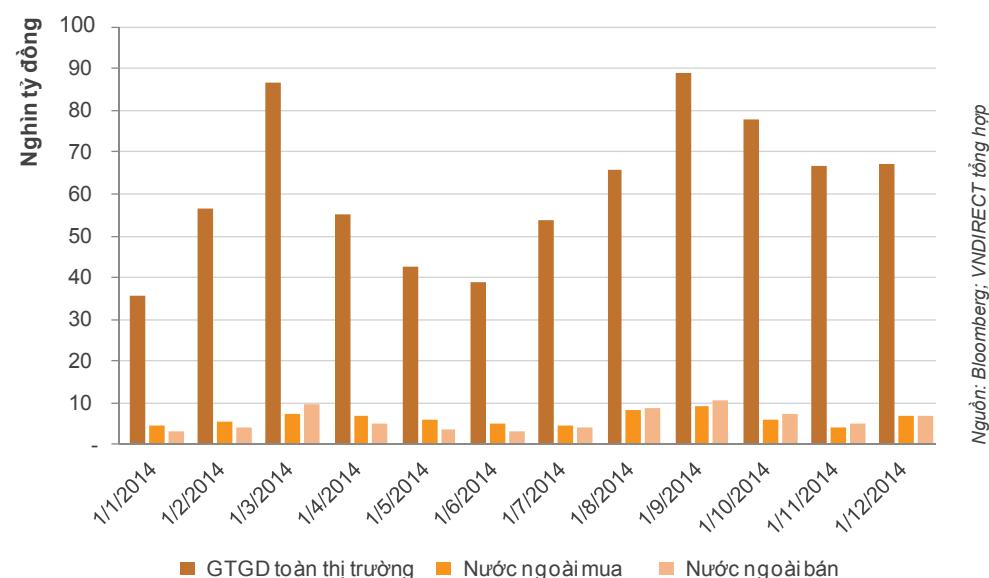
- Kinh tế tư nhân được hưởng lợi từ mặt bằng lãi suất đang ở mức thấp, ngoài ra giá dầu giảm cũng giúp giảm chi phí đầu vào, gia tăng lợi nhuận của các doanh nghiệp. Yếu tố này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy đầu tư tư nhân mở rộng hơn, hiệu quả kinh doanh tăng lên.

Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

Giá trị mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2014 vẫn ở mức cao nhưng xu hướng đã giảm dần trong những tháng cuối năm. Nguyên nhân chính có thể được cho là dòng tiền khối ngoại rút ra khỏi thị trường do ảnh hưởng từ thông tin hoãn nới room khối ngoại. Năm 2012, khi thông tin về việc nới room khối ngoại đã đẩy chỉ số

VN-Index tăng lên 22% thì năm 2014, thông tin hoãn nới room khối ngoại đã làm chỉ số giảm hơn 30% từ 645 điểm. Ngoài ra xu thế rút khỏi những thị trường mới nổi, thị trường biên của các nhà đầu tư nước ngoài ngày càng mạnh mẽ thì việc giảm bớt tại thị trường Việt Nam cũng không phải ngoại lệ.

GIÁ TRỊ MUA BÁN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 2014



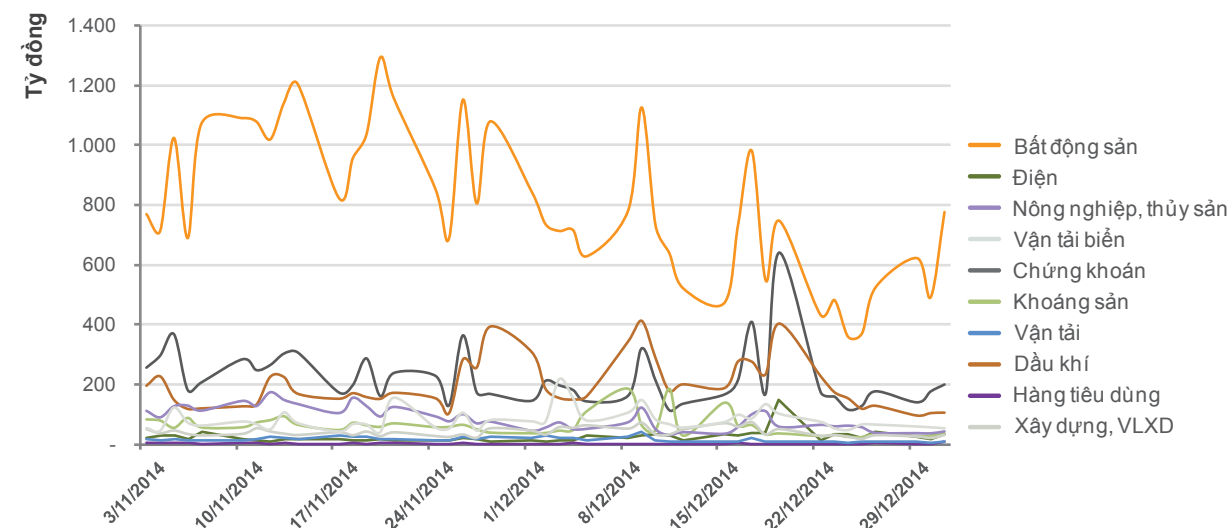
Nguồn: Bloomberg; VNDIRECT tổng hợp

Giao dịch của nhà đầu tư nội địa

Dòng tiền của các nhà đầu tư nội địa vẫn tập trung chủ yếu vào nhóm cổ phiếu có tính chất đầu cơ cao, sử dụng nhiều đòn bẩy với tốc độ quay vòng vốn nhanh tận dụng những cơ hội ngắn hạn của thị trường. Nhóm bất động sản, chứng khoán và dầu khí vẫn là những ngành được

ưa thích lựa chọn và thanh khoản cao nhất trong năm vừa qua. Sức mua nội địa đã thể hiện sự suy yếu đáng kể trong giai đoạn quý 4 do tác động của hiện tượng dòng tiền tổng thể bị rút khỏi thị trường và kỳ quỹ được sử dụng ở mức cao.

DÒNG TIỀN VÀO CÁC NHÓM NGÀNH NĂM 2014



Nguồn: Bloomberg; VNDIRECT tổng hợp

• Xu hướng tập trung vào sản xuất của dòng vốn FDI dự báo sẽ tiếp tục và Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn cho nhà đầu tư nước ngoài đang tìm kiếm thị trường lao động giá rẻ. Ngoài ra, luật Nhà ở sửa đổi cho phép người nước ngoài sở hữu Bất động sản (BDS) cũng có thể khiến FDI vào bất động sản gia tăng. Nhìn chung, FDI dự báo tiếp tục thuận lợi trong năm 2015.

Dự báo GDP 2015 của một số tổ chức

TỔ CHỨC	DỰ BÁO 2014	DỰ BÁO 2015	THỜI ĐIỂM DỰ BÁO
ADB	5.6%	5.8%	Tháng 12/2014
WB	5.4%	5.5%	Tháng 10/2014
HSBC	5.7%	5.8%	Tháng 12/2014
ANZ	5.6%	5.8%	Tháng 12/2014

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2015

Dự báo VN-Index biến động trong biên độ +/- 10% quanh mức điểm bình quân 550 điểm

Lần đầu tiên sau 3 năm trong xu hướng đi lên, TTCK Việt Nam đứng trước giai đoạn kiểm định tính khả thi và bền vững của chất lượng quá trình tăng trưởng kinh tế. Nền kinh tế Việt Nam đã thể hiện những bước đi ổn định sau một giai đoạn suy thoái mạnh, thể hiện ở xu thế tăng trưởng GDP năm sau cao hơn năm trước, nếu 2013 là 5,4% thì con số này đã tăng lên 5,8% năm 2014 và dự kiến là 6% năm 2015. Xu thế tăng trưởng này cho phép TTCK đi trước một bước và kỳ vọng sớm hơn sự phục hồi của kinh tế thực. Thực tế, TTCK Việt Nam đã có mức tăng trung bình 10-15%/năm trong 2 năm trở lại đây, và nếu tính từ đỉnh cao nhất thì năm 2014 tốc độ tăng khá mạnh lên tới gần 45% so với đầu năm. Đây là mức kỳ vọng khá cao vượt khỏi sức tăng thực tế của nền kinh tế. Do vậy, sự điều chỉnh cuối năm là tất yếu phản ánh đúng tốc độ của sự vận động.

Chúng tôi cho rằng với tốc độ tăng GDP dự kiến năm 2015 là 6%, vẫn nằm trong giai đoạn hàn gắn những khó khăn lớn của nền kinh tế thực, kỳ vọng thị trường không thể duy trì tốc độ tăng mạnh mẽ, mức kỳ vọng hợp lý trong kịch bản bình thường là chỉ số VN-Index tăng trung

bình 10% so với mức trung bình 2014, khoảng biến động của VN-Index là 500-590 điểm và xu hướng chính là đi ngang chiều hướng xuống.

Định giá TTCK Việt Nam đã về đến vùng thấp, P/E ~ 12,5

Tại đỉnh cao nhất vào tháng 9, P/E thị trường gần chạm mức 17 và xấp xỉ các nước trong khu vực. Tới nay, chỉ số VN-Index đang dao động quanh mốc 580 điểm và P/E thị trường đang quay về gần với mức đầu năm, xấp xỉ 12,7; P/B đạt 1,8. Nếu so với các nước trong khu vực thì chỉ số P/E của VN-Index và HNX-Index đã rơi xuống vùng thấp hơn của Shanghai và nằm trong những nước Châu Á có P/E thấp nhất.

Sau khi chạm đáy của đợt sóng giảm 2008 đến 2009 thì trong những năm gần đây P/E thị trường Việt Nam đã ổn định từ mức 8-10 và luôn thấp hơn các nước khu vực và khi nền kinh tế trong nước tăng trưởng ổn định, P/E cũng tăng dần với các vùng đáy thiết lập từ mức 10 lên 12 và với mức P/E hiện tại đang xấp xỉ 12,5. Với mức lãi suất trung bình hiện tại tầm 6-7%, thị trường có thể chấp nhận mức P/E 2015 dao động quanh mức 12,5-14, là cơ sở của dự báo VN-Index vẫn có khả năng cận trên tăng 10% so với mốc hiện tại.

Dòng tiền tham gia thị trường trong năm 2015 theo hướng bền vững

Dòng tiền sẽ không thể dồi dào như những năm trước do những hạn chế từ phía chính sách hướng tới sự ổn định và bền vững của thị trường tiền tệ và thị trường vốn. Thông điệp mới nhất của NHNN cho thấy bản chất hoạt động ngân hàng chủ yếu chỉ cung cấp dòng vốn ngắn hạn và các loại dịch vụ, còn vốn đầu tư dài hạn là trách nhiệm của thị trường vốn, do vậy cần chấm dứt ngay thời kỳ mà tín dụng ngân hàng vừa cấp vốn ngắn hạn, trung và dài hạn cho doanh nghiệp vừa chảy vào chứng khoán. Theo đó, về lâu dài dòng tiền tham gia TTCK sẽ trở nên bền vững hơn và đi vào thực chất hơn, song ngắn hạn dòng tiền đầu cơ sẽ thực sự bị hạn chế, không còn dồi dào và nhanh chóng như trước. Cũng từ đó, TTCK khó có bước tăng mạnh mẽ trong ngắn hạn và cần có thời gian để làm quen với môi trường mới.

Những rủi ro với TTCK 2015

Ảnh hưởng từ Thông tư 36 áp đặt mức trần dòng tiền nội địa vào TTCK

Đối với quy định nợ xấu phải dưới 3%, thì hiện tại đa số ngân hàng thương mại vẫn có thể đáp ứng được tiêu chuẩn này, tuy nhiên so với đầu năm thì tỷ lệ nợ xấu trong toàn hệ thống lại đang có xu hướng tăng chậm trở lại, cùng với đó thì tới tháng 03/2015 Thông tư 09 (sửa đổi Thông tư 02 về quy định phân loại tài sản, trích lập dự phòng của cá TCTD) sẽ chính thức có hiệu lực, khi đó thì các điều kiện phân loại nợ xấu và trích lập dự phòng sẽ theo hướng chặt chẽ hơn và tỷ lệ nợ xấu của các TCTD sẽ tiếp tục tăng lên và không loại trừ khả năng số lượng các TCTD có nợ xấu hơn 3% sẽ tăng lên đáng kể và ảnh hưởng đến tổng tín dụng cho TTCK.

Đối với quy định cho vay không được vượt quá 5% vốn điều lệ, theo số liệu từ NHNN tính tới 30/09/2014 vốn điều lệ của toàn hệ thống TCTD là 435.541 tỷ đồng, tính 5% của mức này thì giới hạn tín dụng mới sẽ ở mức không quá 21.777 tỷ đồng. Như vậy mức trần cho vay chứng khoán đã được xác định rõ và là rào cản rất lớn cho dòng tiền mới từ nội địa tham gia TTCK.

Nguồn cung cổ phiếu tiếp tục dồi dào trong năm 2015

Thống kê cho thấy trong các lĩnh vực nhạy cảm mà các Tập đoàn, Tổng công ty đầu tư vào, lĩnh vực ngân hàng chiếm giá trị kỷ lục trên 15.200 tỷ đồng. Đứng thứ hai là lĩnh vực bất động sản, chiếm trên 3.800 tỷ đồng. Bảo hiểm, chứng khoán lần lượt chiếm 1.500 tỷ đồng và 467 tỷ đồng. Tổng giá trị đầu tư vào các lĩnh vực này chiếm trên 21.400 tỷ đồng (số liệu thống kê năm 2013).

Tính chung cả năm 2013 và 9 tháng đầu năm 2014, các Tập đoàn, Tổng công ty đã thoái vốn hơn 4.400 tỷ đồng trên tổng số hơn 21.000 tỷ đồng cần thoái. Do đó, giá trị cần phải thoái năm 2015 theo kế hoạch là 16.367 tỷ đồng.

Như vậy, nguồn cung cổ phiếu 2015 từ thoái vốn nhà nước, cổ phần hóa, phát hành thêm của các doanh nghiệp niêm yết sẽ tiếp tục tăng lên mạnh mẽ hơn hẳn 2013 và 2014, là thách thức rất lớn với thị trường niêm yết năm 2015 khi nguồn vốn giành cho chứng khoán vốn đã hạn hẹp lại phải hấp thụ thêm nguồn cung dồi dào.

Dòng tiền đầu tư nước ngoài là ẩn số

Các gói nói lỏng định lượng đã chính thức kết thúc, và trong phát biểu gần đây, các quan chức FED cho biết tổ chức này nhiều khả năng sẽ tăng lãi suất đồng USD trong thời gian tới.

Điều này có thể làm ảnh hưởng đến dòng vốn ngoại tại các TTCK mới nổi và TTCK biên, trong đó có Việt Nam.

Đây là yếu tố quan trọng nhất khả dĩ có thể tạo lực đẩy cho TTCK Việt Nam đạt đến cận trên của xu hướng đi ngang. Việc đo lường dòng tiền nhà đầu tư nước ngoài là rất khó khăn và chúng tôi không đủ dữ liệu để đánh giá tác động này.

Những rủi ro mang tính hệ thống

Năm 2015, Việt Nam phải đối mặt với một số rủi ro mang tính hệ thống ngoài tầm dự báo của thị trường. Thứ (1), đây là năm bản lề cho sắp xếp thượng tầng chuẩn bị cho kỳ Đại hội Đảng toàn quốc diễn ra vào năm 2016. Những bất ổn chính trị có thể xuất hiện bất cứ lúc nào đi kèm với thông tin bất bõ, điều tra... không thể dự đoán được. Thứ (2), rủi ro liên quan tới chủ quyền biển đảo vẫn tiếp tục nóng lên khi Trung Quốc vẫn không từ bỏ tham vọng thâu tóm biển Đông. Thứ (3), giá dầu quốc tế giảm mạnh làm ảnh hưởng trực diện tới ngân sách và ngành dầu khí, vốn chiếm 50% vốn hóa thị trường.

Với những dự báo về kinh tế vĩ mô và TTCK 2015 như nêu trên, các công ty chứng khoán sẽ có một năm 2015 kinh doanh khó khăn hơn so với 2014. Sau 2 năm phục hồi của TTCK từ cuối năm 2012, các công ty chứng khoán đã liên tục đầu tư vào con người và công nghệ để đón đầu nhu cầu đầu tư cũng như huy động vốn trên thị trường do đó sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán trong năm 2015 về thị phần cũng như dịch vụ sẽ trở nên gắt gao hơn. Cơ hội vẫn sẽ rộng mở đối với những công ty chứng khoán dẫn đầu đã sẵn sàng có một nền tảng tốt về vốn, công nghệ và con người. Đồng thời, thị trường ngày càng trở nên chuyên nghiệp hơn, do vậy khách hàng cá nhân và tổ chức sẽ có xu hướng tìm đến những công ty có khả năng phân tích và tiếp cận thông tin chính xác cũng như dịch vụ chuẩn mực với hàm lượng tri thức cao, chất lượng dịch vụ vượt trội.



KHI CÓ TRÍ TUỆ
SẼ KHÔNG CÓ
KHÁC BIỆT GIỮA

LÝ TRÍ VÀ CẢM XÚC
*Where wisdom reigns,
there is no conflict between thinking and feeling*
(C. G. Jung)



03

**TỔNG QUAN KẾT QUẢ
KINH DOANH 2014**

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT
PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

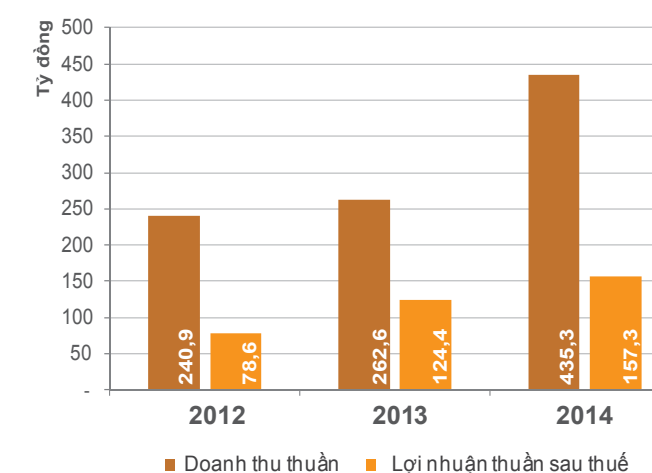
PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU (đơn vị: tỷ đồng)	2012	2013	2014
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu thuần (DTT)	240,9	262,6	435,3
Lợi nhuận thuần trước thuế	78,6	133,0	192,4
Lợi nhuận thuần sau thuế (LNST)	78,6	124,4	157,3
Bảng cân đối kế toán			
Tổng tài sản	1.635,0	1.944,4	2.941,7
Nợ phải trả	531,6	747,4	1.106,4
Vốn điều lệ	1.000,0	1.000,0	1.550,0
Vốn chủ sở hữu	1.103,4	1.197,0	1.835,3

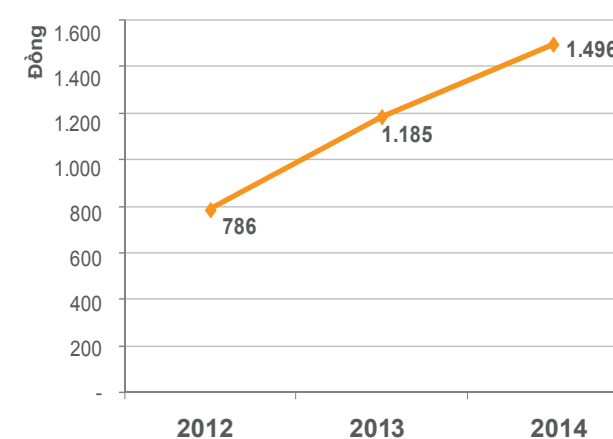
CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2012	2013	2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,0	2,5	2,6
Hệ số thanh toán nhanh	3,0	2,5	2,6
Hệ số thanh toán tiền mặt	2,8	2,2	2,1
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	32,5%	38,4%	37,6%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	48,2%	62,4%	60,3%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,15	0,14	0,15
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ DTT	32,4%	50,2%	43,6%
Hệ số LNST/DTT	32,6%	47,4%	36,1%
Hệ số LNST/Vốn điều lệ	7,9%	12,4%	15,4%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	7,1%	10,4%	12,9%
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	4,8%	6,4%	7,9%
Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) (đồng)	786	1.185	1.496

Tổng doanh thu thuần năm 2014 tăng trưởng mạnh mẽ nếu so với những năm trước, đạt 435,3 tỷ đồng tăng 65,7% so với năm 2013. Lợi nhuận thuần sau thuế đạt 157,3 tỷ, tăng trưởng 26,5% và đạt 105,2% kế hoạch năm. Tổng tài sản tại ngày 31/12/2014 đạt 2.941,7 tỷ đồng, tăng 51,3% so với thời điểm 31/12/2013, trong đó tổng vốn chủ sở hữu đạt 1.835,5 tỷ đồng tăng 53,3%. Thu nhập trên một cổ phiếu đạt 1.496 đồng, tăng 26,2%.

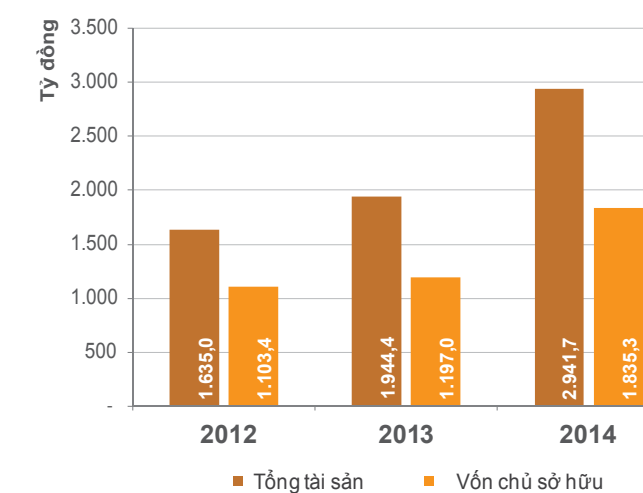
DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN 2012 - 2014



THU NHẬP TRÊN MỘT CỔ PHIẾU 2012 - 2014

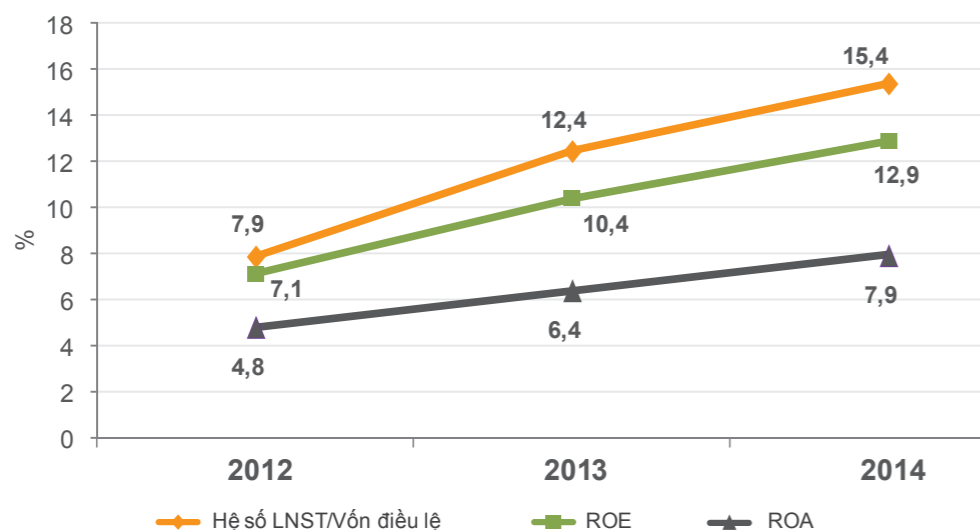


TỔNG TÀI SẢN VÀ TỔNG VỐN 2012 - 2014



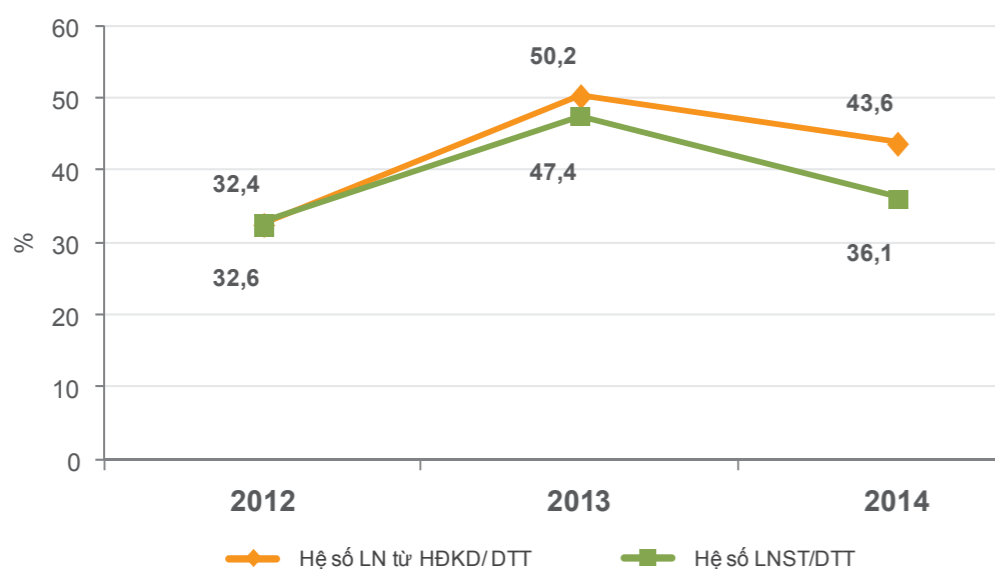
Hầu hết các hệ số sinh lời trọng yếu đều trên đà tăng trưởng bình ổn qua 3 năm gần đây. Tính cả ảnh hưởng từ việc tăng vốn điều lệ lên 1.550 tỷ đồng vào thời điểm giữa tháng 12/2014, hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ vẫn tăng lên tới 15,4% từ mức 12,4% năm 2013, hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 12,9% so với 10,4% năm 2013 và hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 7,9% so với 6,4% năm 2013.

CÁC HỆ SỐ SINH LỜI 2012 - 2014 (1)



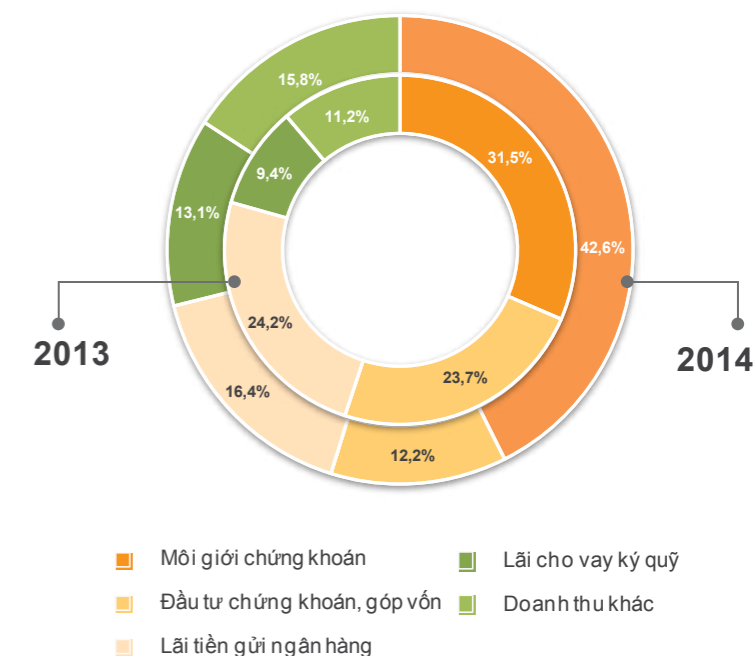
Các hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần giảm nhẹ so với năm 2013 do trong năm 2014, VNDIRECT tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng, tuyển dụng và đào tạo con người để mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng dịch vụ kéo theo chi phí hoạt động tăng mạnh. Tuy vậy, việc đầu tư này nằm trong kế hoạch chi tiêu của VNDIRECT và được dự tính sẽ đem lại nhiều kết quả khả quan trong năm tới.

CÁC HỆ SỐ SINH LỜI 2012 - 2014 (2)



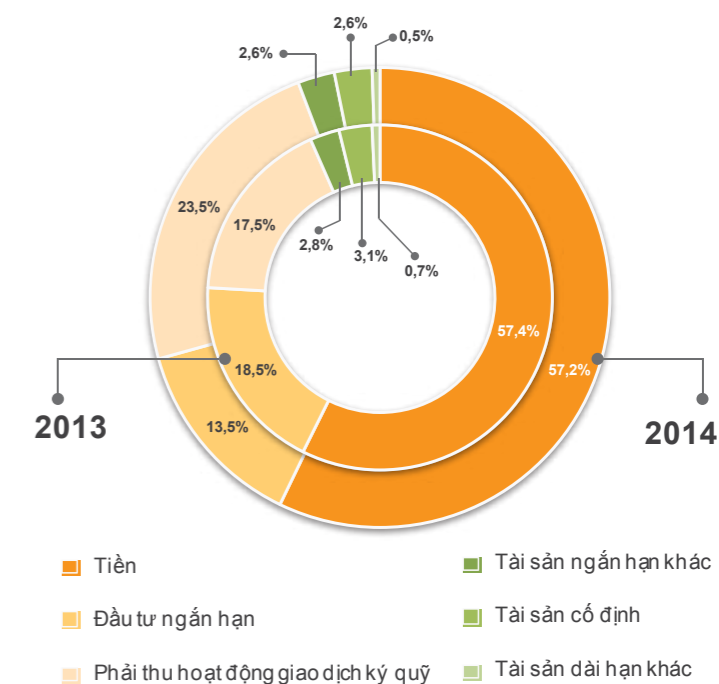
Cùng với con số tăng trưởng đột phá của tổng doanh thu cũng phải kể đến những thay đổi trong cơ cấu doanh thu mang tính chất tích cực và đúng hướng. Hoạt động môi giới chứng khoán ngày càng chứng tỏ thế mạnh khi doanh thu từ mảng này tăng từ 82,6 tỷ đồng lên 185,5 tỷ đồng, vượt lên chiếm gần 1/2 tổng doanh thu năm 2014 so với tỷ lệ 1/3 của năm 2013. Để nhường chỗ cho hoạt động môi giới, tỷ trọng doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn và lãi tiền gửi ngân hàng đều giảm. Tỷ trọng doanh thu đầu tư tự doanh sụt giảm 1/2 và giá trị cũng giảm khoảng 15% từ 62,1 tỷ đồng xuống 52,9 tỷ đồng, nằm trong định hướng và chiến lược từ đầu năm của HĐQT. Ngoài mảng này, các mảng kinh doanh khác của VNDIRECT đều cho thấy sự tăng trưởng về giá trị doanh thu, kể cả lãi tiền gửi ngân hàng tuy giảm tỷ trọng nhưng vẫn tăng trưởng khoảng 11,8% ngay trong bối cảnh NHNN liên tục giảm mật bằng lãi suất.

CƠ CẤU DOANH THU 2013 - 2014



Tổng tài sản của VNDIRECT vào thời điểm cuối năm 2014 chủ yếu bao gồm tiền (57,2%), phải thu từ hoạt động giao dịch ký quỹ (23,5%), đầu tư ngắn hạn (13,5%) và các tài sản khác. Nếu nhìn về giá trị, tất cả các loại hình tài sản này đều tăng trưởng. Số dư tiền tăng ở mức 50,8% lên 1.681 tỷ đồng chủ yếu do việc tăng vốn điều lệ gần cuối năm, và vẫn giữ tỷ trọng tương đương cuối năm 2013. Đầu tư ngắn hạn tăng nhẹ về giá trị, do đó nhường tỷ trọng cho số dư từ giao dịch ký quỹ, tăng trưởng hơn gấp đôi về giá trị (từ 340,2 tỷ lên tới 691,7 tỷ) thể hiện việc VNDIRECT đẩy mạnh triển khai các sản phẩm tài chính hỗ trợ nhu cầu đầu tư của khách hàng, bao gồm giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán.

CƠ CẤU TÀI SẢN 2013 - 2014



TRÍ TUỆ

LÀ CÓ THỂ
NHẬN BIẾT HIỂM HỌA
VÀ ĐƯA RA QUYẾT ĐỊNH
ÍT TÔN HẠI NHẤT

Wisdom consists in being able to distinguish among dangers
and make a choice of the least harmful
(Niccolo Machiavelli)



04

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

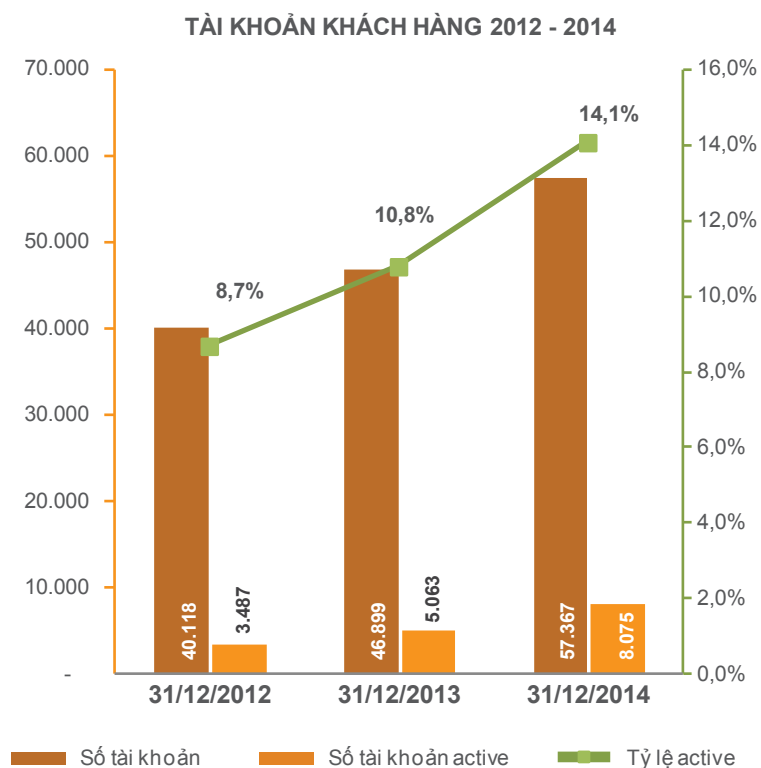
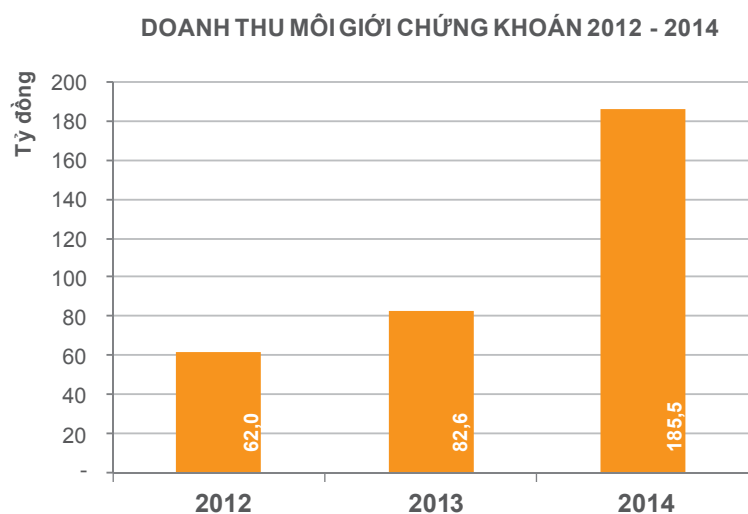
ĐẦU TƯ TỰ DOANH VÀ KINH DOANH NGUỒN VỐN

DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

THÀNH TỰU 2014

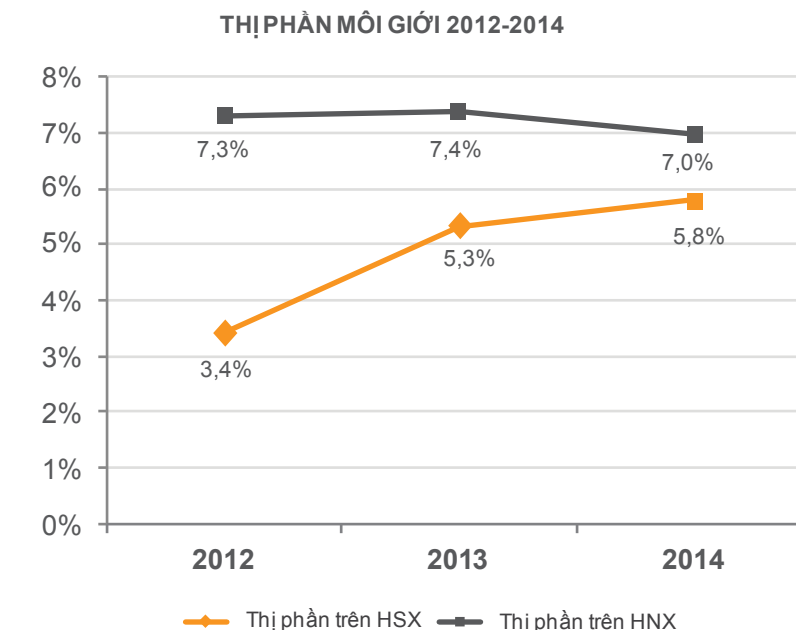
Năm 2014 tiếp tục đánh dấu những bước tiến mới trong việc phát triển chất lượng phục vụ khách hàng cá nhân của VNDIRECT thể hiện ở sự gia tăng về doanh thu phí, thị phần, số lượng khách hàng, tổng tài sản quản lý. Những nỗ lực cải thiện chất lượng tư vấn của đội ngũ môi giới, năng lực huy động nguồn và nâng cao chất lượng hạ tầng giao dịch là những nguyên nhân giúp công ty có được kết quả sau:

Thêm gần 10.500 tài khoản mới, tổng giá trị tài sản ròng của khách hàng toàn công ty đạt hơn 9.200 tỷ. Mảng khách hàng cá nhân tiếp tục vẫn là chiến lược phát triển cốt lõi của Công ty. Năm 2014 VNDIRECT có gần 10.500 tài khoản mở mới, nâng tổng số tài khoản toàn Công ty lên khoảng 57.400 tài khoản. Tổng giá trị tài sản ròng của khách hàng gửi tại Công ty lên tới hơn 9.200 tỷ, tăng trưởng 115% so với mốc 4.300 tỷ của năm 2013. Tỷ lệ tài khoản active cuối năm cũng tăng từ 10,8% lên 14,1%, cho thấy đội ngũ kinh doanh và môi giới tư vấn đã bắt đầu phát huy được sức mạnh.

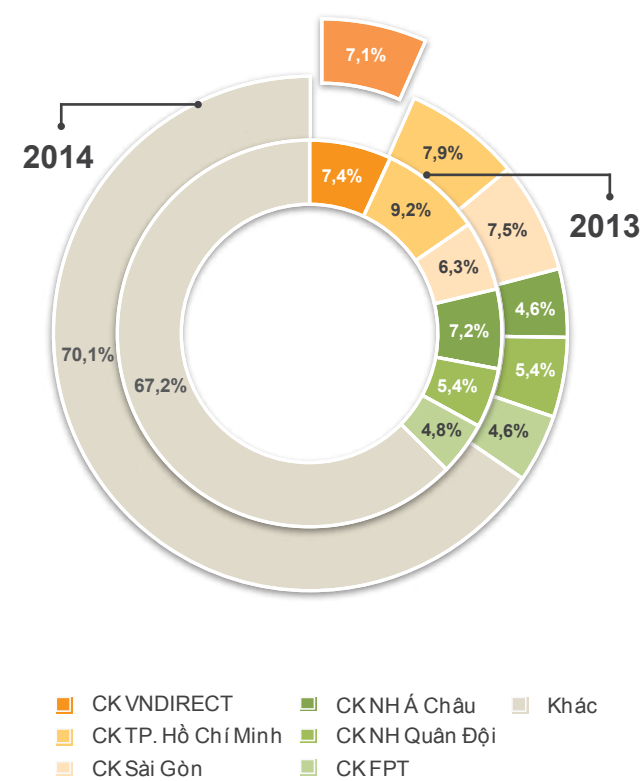


Đặt chân lên Top 4 thị phần HSX

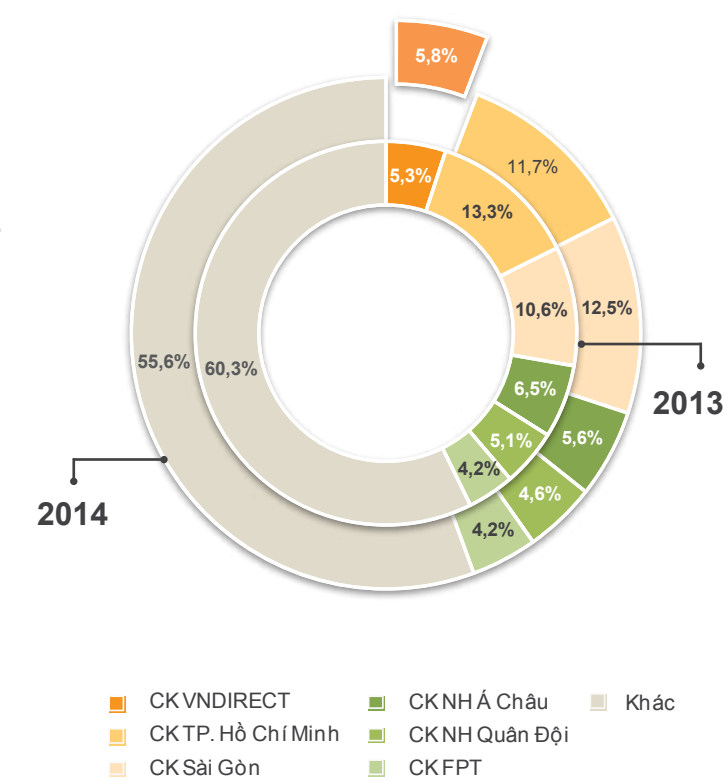
Bức tranh thị phần môi giới năm 2014 có nhiều xáo trộn đáng kể so với những năm trước, thể hiện sự cạnh tranh ngày một khốc liệt. VNDIRECT trong bối cảnh đó vẫn giữ được vị trí thứ 3 sàn HNX và đặc biệt, lần đầu tiên góp mặt trong Top 4 của sàn HSX. Thị phần sàn HNX giảm nhẹ do ảnh hưởng bởi thị hiếu đầu tư trong 2 năm trở lại đây đã có sự thay đổi, dòng tiền dịch chuyển sang sàn HSX. Đội ngũ môi giới VNDIRECT thể hiện rõ khả năng nắm bắt xu hướng này qua con số thị phần sàn HSX qua 2 năm tăng từ 3,4% lên 5,8%.



TOP THỊ PHẦN MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN HNX 2013 - 2014



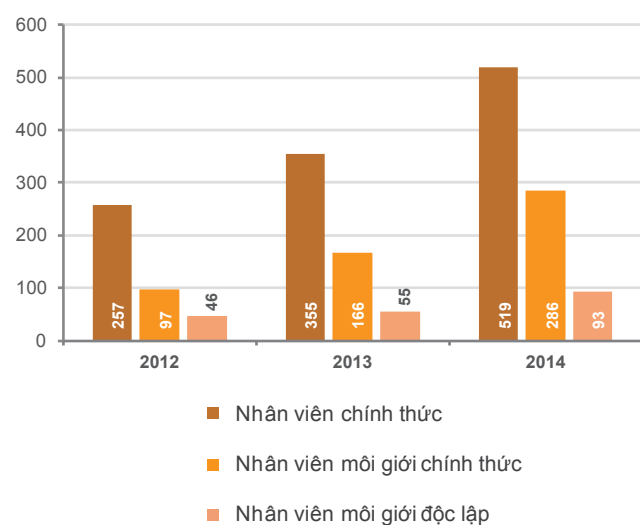
TOP THỊ PHẦN MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN HSX 2013 - 2014



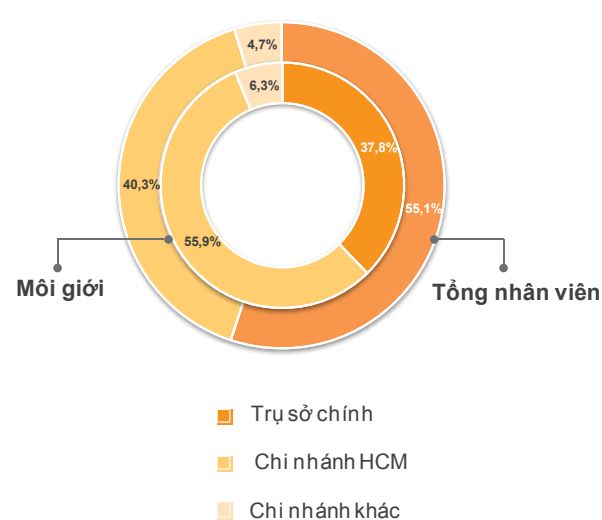
Gần 160 nhân viên môi giới mới gia nhập đội ngũ

Môi trường làm việc chuyên nghiệp, cùng với sự phát triển bền vững của các giá trị văn hóa cốt lõi, đã giúp VNDIRECT thu hút được nhiều nhân viên môi giới và các chuyên viên tài chính mới đến với Công ty. Năm 2014, số nhân viên môi giới có đủ kỹ năng tư vấn và chăm sóc khách hàng theo tiêu chuẩn VNDIRECT là 286 nhân sự, tăng 120 nhân sự so với năm trước, trong đó phải kể đến sự phát triển vượt bậc tại chi nhánh Hồ Chí Minh. Sau 2 năm tập trung phát triển thị phần phía Nam, số lượng môi giới đạt tiêu chuẩn tại chi nhánh Hồ Chí Minh cao hơn 48% so với phía Bắc.

SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN MÔI GIỚI 2012 - 2014



CẤU TRÚC NHÂN VIÊN MÔI GIỚI THEO KHU VỰC 2014



11.000 khách hàng trực tuyến mỗi ngày

Với định hướng công nghệ giao dịch trực tuyến Go online - Go Direct của công ty, số lượng khách hàng truy cập trực tuyến ngày một gia tăng, đến nay đạt mốc 11.000 khách hàng/ ngày. Tổng giá trị giao dịch trực tuyến năm 2014 đạt 43.000 tỷ đồng, tăng 93% so với 2013. Đây là niềm tự hào nhưng cũng là thách thức không nhỏ cho đội ngũ phát triển hạ tầng của VNDIRECT trong việc duy trì và cải thiện chất lượng dịch vụ trực tuyến. Cũng trong năm 2014, VNDIRECT là công ty chứng khoán duy nhất phát triển một số bộ lệnh phức hợp, tạo những tiện ích quan trọng, giúp khách hàng phản ứng nhanh tại các thời điểm nhạy cảm của thị trường. Đây là cơ sở để chúng tôi tự tin phát triển tiếp các loại hình giao dịch có điều kiện, có nhiều sự lựa chọn phù hợp hơn với nhu cầu giao dịch của khách hàng.

2.800 khách hàng đăng ký sử dụng sản phẩm cổ phiếu khuyến nghị

Trong nửa cuối năm 2014, Trung tâm tư vấn tại cổng giao dịch www.vndirect.com.vn đã ra mắt sản phẩm Cổ phiếu Khuyến nghị, đến nay đã có hơn 2.800 khách hàng đăng ký sử dụng. Sản phẩm này đã đem đến cho khách hàng một trải nghiệm tư vấn chứng khoán hoàn toàn mới, trong đó, cung cấp các ý tưởng đầu tư theo nhiều trường phái, định hướng mua bán một cách trực tiếp, cụ thể, cập nhật trong phiên. Đây cũng là sản phẩm đặt nền móng đầu tiên cho mảng dịch vụ tư vấn trực tuyến, một hoạt động được kỳ vọng sẽ mang lại nguồn thu mới cho Công ty trong các năm tới.



NĂM 2015 – NHỮNG THÁCH THỨC VÀ NHỮNG MỤC TIÊU MỚI

Mở rộng thị phần tại các chi nhánh

Với nền tảng được chuẩn bị từ những năm đầu thành lập, chúng tôi tiếp tục hướng đến việc xây dựng một môi trường làm việc công bằng, minh bạch, trong đó mỗi thành viên đều có cơ hội được đào tạo, được đóng góp và được ghi nhận để phát triển hoạt động môi giới và phát triển mở rộng thị phần tại các chi nhánh, trong đó thị trường Hồ Chí Minh là chủ lực và thị trường Đà Nẵng được kỳ vọng sẽ là một điểm sáng trong năm 2015.

Phát triển thêm các sản phẩm tài chính

Là một trong những công ty chứng khoán đi tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm tài chính, VNDIRECT trong năm 2013 và 2014 đã ra mắt dòng sản phẩm Smart T+, đem đến cho khách hàng những ưu đãi trong việc sử dụng đòn bẩy tài chính. Dự kiến trong năm 2015, chúng tôi sẽ đem đến cho khách hàng những sản phẩm với mức độ tùy biến cao hơn, để khách hàng có thể tận dụng đồng vốn của mình với mức phí tối ưu, chớp các cơ hội thị trường một cách nhanh nhất.

Đằng sau các sản phẩm này chính là sự ổn định của hoạt động nguồn vốn. Sau khi đã kết nối tự động với 3 ngân hàng lớn trong năm 2014, năm 2015 VNDIRECT vẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm các ngân hàng đối tác để tăng nguồn vốn cung cấp cho khách hàng, đồng thời giảm thiểu các thủ tục để việc cấp vốn giao dịch được nhanh gọn, thuận tiện hơn.

Dịch vụ quản lý tài sản – thêm lựa chọn cho nhà đầu tư

Dịch vụ quản lý tài sản trên thị trường hiện còn rất mới, hoặc chỉ đơn giản ở việc quản lý và đầu tư một loại hình tài sản. Trong năm 2015, VNDIRECT sẽ cung cấp thêm lựa chọn cho nhà đầu tư, để dịch vụ ủy thác quản lý tài sản bao gồm tiền và chứng khoán được nâng lên một bậc mới, với nhiều kênh đầu tư, giúp khách hàng quản trị rủi ro và kiếm lợi nhuận linh hoạt hơn.

Thêm nhiều tiện ích giao dịch

Trong suốt năm 2014, công ty đã đầu tư thay đổi định hướng công nghệ để đáp ứng cạnh tranh cho tương lai. Trong quá trình chuyển đổi hệ thống, không tránh khỏi những tồn tại bất cập phát sinh lỗi vận hành. Chúng tôi tiếp tục cam kết đầu tư vào công nghệ với định hướng linh hoạt phát triển sản phẩm, đảm bảo hệ thống giao dịch ổn định, đơn giản, dễ sử dụng và có tốc độ vượt trội. Nhà đầu tư tại VNDIRECT sẽ được sử dụng các tiện ích trực tuyến mới giúp việc giao dịch thuận tiện hơn, nhanh hơn như các loại lệnh nâng cao, hệ thống cảnh báo giao dịch, v.v...

Tư vấn trực tuyến – trải nghiệm tư vấn chứng khoán kiểu mới

Chất lượng phục vụ khách hàng cá nhân của VNDIRECT sẽ được thực hiện theo cách mới, đó là dịch vụ tư vấn trực tuyến, mở đầu bằng sản phẩm Cổ phiếu khuyến nghị đã ra mắt trong năm 2014. Trong năm 2015 hoạt động tư vấn trực tuyến sẽ được đẩy mạnh, nhằm phục vụ nhanh và rộng hơn, đáp ứng các nhu cầu đa dạng hơn của khách hàng. Cốt lõi của những sản phẩm này vẫn là tri thức tư vấn, nhưng với sự hỗ trợ của công nghệ, tri thức sẽ được lan tỏa và truyền đạt đến khách hàng nhanh và hiệu quả hơn, giúp khách hàng đầu tư chứng khoán dễ dàng hơn.



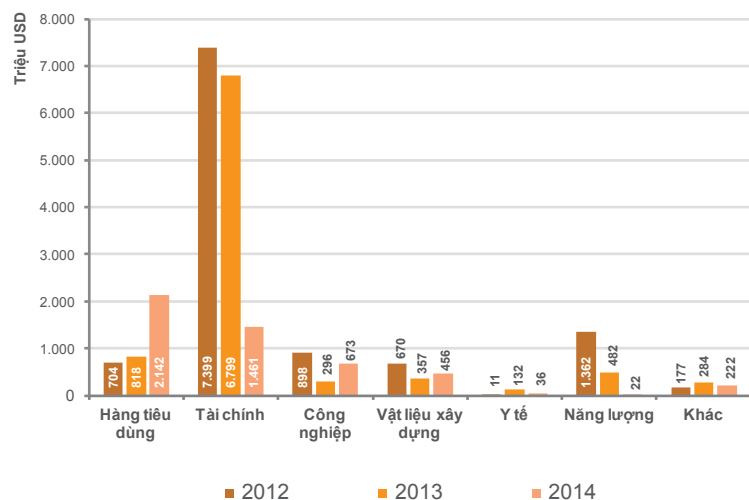
DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Sau khi tạo dựng thành công thương hiệu và uy tín trong mảng Môi giới Khách hàng Cá nhân, VNDIRECT trở thành top 3 công ty chứng khoán về thị phần môi giới tại Việt Nam. Hơn một năm qua, VNDIRECT đã bước đầu xây dựng và phát triển khối Khách hàng Tổ chức - Ngân hàng Đầu tư. Mặc dù mới thành lập, khối Khách hàng Tổ chức - Ngân hàng Đầu tư đã bước đầu thành công trong việc xây dựng được đội ngũ có kinh nghiệm, trình độ, khả năng và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cao đáp ứng được yêu cầu của nhóm khách hàng mục tiêu trong hoạt động Môi giới Khách hàng Tổ chức - Ngân hàng đầu tư.

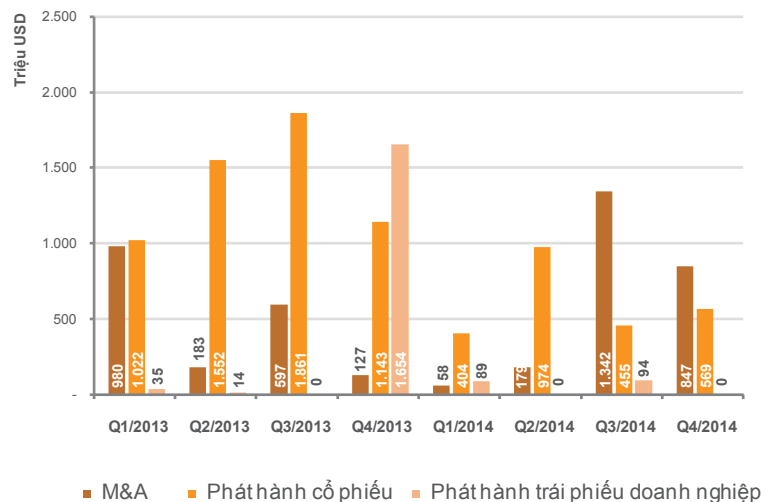
DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Năm 2014, nhờ vào sự ổn định và bước đầu phục hồi của nền kinh tế trong nước, TTCK bắt đầu sôi động trở lại với các hoạt động huy động vốn được đẩy mạnh. Các nhà đầu tư quốc tế cũng bắt đầu thể hiện sự quan tâm trở lại vào thị trường Việt Nam với bằng chứng là hoạt động Mua bán & Sát Nhập doanh nghiệp (M&A) chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ về cả số lượng và chất lượng, đặc biệt là trong ngành hàng tiêu dùng, tài chính và công nghiệp.

TỔNG GIÁ TRỊ CÁC THƯƠNG VỤ M&A, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU VÀ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP THEO NGÀNH NGHỀ 2012 - 2014



TỔNG GIÁ TRỊ CÁC THƯƠNG VỤ M&A, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU VÀ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP THEO QUÝ 2012 - 2014



Cùng với sự phát triển của TTCK Việt Nam, các yêu cầu về sự minh bạch, tuân thủ chuẩn mực tài chính, kế toán và chuẩn mực pháp lý sẽ ngày càng khắt khe. Điều này sẽ khiến các doanh nghiệp cần nhiều hơn các dịch vụ tư vấn và hỗ trợ từ các chuyên gia trong lĩnh vực tài chính chứng khoán.

Với định hướng tạo dựng uy tín thông qua chất lượng sản phẩm tư vấn theo tiêu chuẩn quốc tế, khối Ngân hàng Đầu tư VNDIRECT kết hợp giữa năng lực nghiệp vụ tiêu chuẩn quốc tế cùng với hiểu biết sâu sắc về hệ thống pháp luật Việt Nam giúp khách hàng tìm ra những giải pháp thu xếp vốn tối ưu và kế hoạch kinh doanh dài hạn, tránh các rủi ro tài chính và rủi ro pháp lý.

Đội ngũ khối Ngân hàng Đầu tư của chúng tôi đã có kinh nghiệm giúp khách hàng huy động được tổng giá trị giao dịch hơn 3 tỷ USD khi còn làm việc cho các ngân hàng đầu tư và quỹ đầu tư cổ phần tư nhân toàn cầu như: J.P. Morgan, UBS, và BankInvest thông qua cổ phần hóa, đầu tư vốn cổ phần tư nhân, phát hành riêng lẻ, phát hành lần đầu ra công chúng, và Mua bán & Sát nhập doanh nghiệp.

Trong 2 năm vừa qua, doanh thu Ngân hàng Đầu tư của VNDIRECT chủ yếu đến từ hoạt động tư vấn cổ phần hóa, niêm yết và tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế, ngành tài chính (bao gồm bất động sản), hàng tiêu dùng là các ngành sẽ được chú trọng trong tương lai gần.

Thành tựu 2014

Xây dựng và phát triển được đội ngũ nhân sự

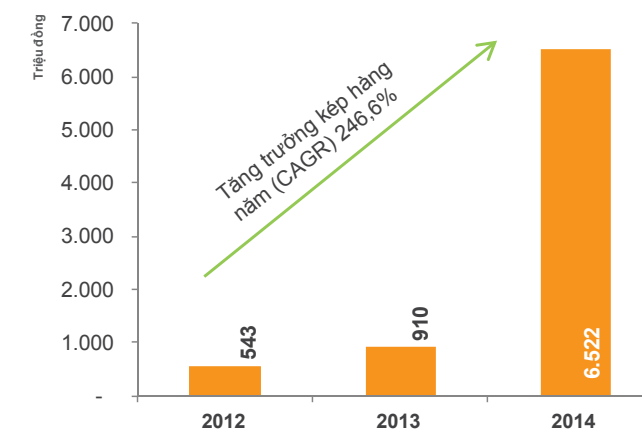
Khối Ngân hàng Đầu tư với các cá nhân xuất sắc, được đào tạo bài bản từ các tổ chức tư vấn hàng đầu thế giới như J.P. Morgan, UBS, Blackrock, PWC và E&Y, am hiểu sâu sắc thị trường tài chính Việt Nam đồng thời có bề dày kinh nghiệm tại các tổ chức quốc tế.

Nâng cao hiệu quả hoạt động ngân hàng Đầu tư với việc chuyên môn hóa đội ngũ phụ trách tiếp xúc và tư vấn doanh nghiệp trong các ngành mũi nhọn của nền kinh tế nhằm từng bước nâng cao chất lượng tư vấn.

Tăng trưởng doanh thu ấn tượng

Năm 2014 khẳng định sự tin nhiệm của khách hàng đối với dịch vụ tư vấn của VNDIRECT. Doanh thu mảng dịch vụ Tư vấn tài chính của VNDIRECT đạt 6,5 tỷ đồng, doanh thu dịch vụ tư vấn tăng trưởng mạnh mẽ mức tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 246,6% cho giai đoạn 2012 – 2014. Cũng trong năm 2014, VNDIRECT lần đầu tiên tham gia tư vấn một thương vụ lớn như phát hành 1.500 tỷ đồng trái phiếu cho Tổng công ty Truyền Tải Điện Quốc Gia (EVN-NPT).

DOANH THU NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ 2012 - 2014



Kế hoạch 2015

Đẩy mạnh chất lượng sản phẩm dịch vụ theo tiêu chuẩn của các ngân hàng đầu tư hàng đầu trên thế giới

Xây dựng đội ngũ Ngân hàng Đầu tư với khả năng cung cấp sản phẩm và dịch vụ dịch vụ với tiêu chuẩn chất lượng cao nhất trên thị trường.

Nỗ lực khẳng định vị thế trên thị trường

VNDIRECT sẽ chú trọng cung cấp các dịch vụ như Tư vấn chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), chào bán riêng lẻ (private placement), tư vấn mua bán & sát nhập cho các tập đoàn, công ty lớn thuộc một số ngành kinh tế mũi nhọn giúp các doanh nghiệp Việt Nam dễ dàng tiếp cận thị trường vốn trong nước và đặc biệt là thị trường vốn quốc tế.

Thắt chặt và phát triển mối quan hệ hợp tác sâu rộng với các tổ chức và định chế tài chính nước ngoài hàng đầu khu vực như CIMB để thúc đẩy tìm kiếm các cơ hội kết nối vốn, trao đổi kinh nghiệm để có thể cung cấp các sản phẩm tài chính với chất lượng và tiêu chuẩn quốc tế cho doanh nghiệp.

HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Thành tựu 2014

- Tăng trưởng số lượng khách hàng: 102,7% (Từ 36 khách hàng năm 2013 lên 73 khách hàng năm 2014)
- Tăng trưởng giá trị tài sản ròng khách hàng quản lý so với năm trước: 230%
- Khẳng định vị trí tiên phong trong cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến cho khách hàng tổ chức ở nước ngoài có nhu cầu đầu tư và giao dịch chứng khoán tại Việt Nam
- Hoàn thiện hệ thống Công nghệ Thông tin cung cấp dịch vụ cho các khách hàng tổ chức

Top 3 Công ty Chứng khoán có sự tiến bộ vượt bậc tại Việt Nam trong 12 tháng qua: Theo bình chọn Brokers Poll 2014 bởi tạp chí Asiamoney, một trong những cuộc bình bầu uy tín hàng đầu về tài chính của Châu Á trong năm 2014.

Phát triển mạng lưới liên kết toàn cầu với tập đoàn Fidessa – Anh Quốc: VNDIRECT là một trong những công ty chứng khoán trong nước đầu tiên cung cấp gói dịch vụ DMA cho các Khách hàng Tổ chức. Nhà đầu tư tổ chức có thể đặt lệnh thông qua cổng Bloomberg EMSX hoặc bất kỳ hệ thống OMS nào tương thích với FIX. Đây là dấu mốc quan trọng trong giao dịch chứng khoán trực tuyến tại Việt Nam nhằm hỗ trợ thực hiện lệnh mua bán một cách tự động và theo thời gian thực, tránh những rủi ro liên quan đến quá trình giao dịch bằng tay.

Phát triển kết nối với ngân hàng lưu ký nước ngoài để cung cấp dịch vụ cho khách hàng nước ngoài giao dịch chứng khoán với VNDIRECT: bao gồm giải pháp kết nối SWIFT (Society for Worldwide Interbank and Financial Telecommunication) với ngân hàng Deutsche Bank để cung cấp dịch vụ dành cho các khách hàng nước ngoài giao dịch chứng khoán với VNDIRECT.

Các đối tác kết nối



Kế hoạch 2015

- Hoàn thiện các sản phẩm hỗ trợ hoạt động Môi giới Khách hàng Tổ chức bao gồm tạo điều kiện cho khách hàng đối thoại trực tiếp với đội ngũ môi giới, gặp gỡ trực tiếp doanh nghiệp và các chuyên viên phân tích.
- Tích hợp hệ thống hỗ trợ nhu cầu của các khách hàng có tần suất giao dịch cao.

HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH

Thành tựu 2014

Xây dựng thành công bộ phận phân tích hợp tác giữa VNDIRECT và CIMB SECURITIES INTERNATIONAL chỉ trong 1 năm và tiếp tục phát triển sâu rộng mối quan hệ hợp tác với CIMB. Các sản phẩm phân tích, báo cáo của bộ phận được CIMB kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, được phân phối đến mạng lưới khách hàng rộng lớn của cả CIMB và VNDIRECT, chất lượng báo cáo được các khách hàng đánh giá cao.

Tổng số các doanh nghiệp đã có báo cáo phân tích hiện chiếm 70% giá trị vốn hóa toàn thị trường thuộc các ngành quan trọng của nền kinh tế bao gồm tài chính, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, bất động sản, năng lượng và thủy sản.

Kế hoạch 2015

Đẩy mạnh hoạt động phân tích đánh giá để gia tăng số lượng doanh nghiệp chiếm 80% giá trị vốn hóa thị trường đồng thời vẫn tiếp tục nâng cao chất lượng các báo cáo phân tích.

ĐẦU TƯ TỰ DOANH VÀ KINH DOANH NGUỒN VỐN

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TỰ DOANH

Định hướng của HĐQT VNDIRECT là tập trung vào các hoạt động thu phí và hoạt động môi giới, giảm tỷ trọng vốn cho hoạt động đầu tư tài chính, những năm vừa qua Công ty đã giảm tối đa các danh mục đầu tư tài chính và chỉ giữ lại những danh mục góp vốn đầu tư mang tính chiến lược và hợp tác dài hạn để hỗ trợ hoạt động của Công ty trong tương lai. Đồng thời Công ty cũng phân bổ một hạn mức hợp lý để tận dụng những cơ hội ngắn hạn tùy theo từng giai đoạn của thị trường.

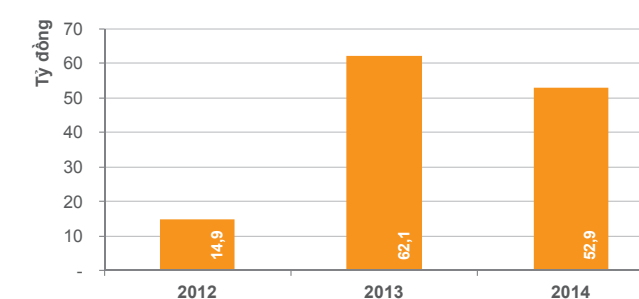
Ngoài ra, năm 2014 vừa qua là năm chúng tôi thí điểm phân bổ một phần vốn nhỏ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán ngắn hạn với định hướng phát triển theo mô hình program trading, kết hợp giữa hệ thống sử dụng giao dịch theo thuật toán nhằm giảm thiểu những sai sót xung đột do con người và tối đa hóa sự hiệu quả trong cách áp dụng các chiến lược mua bán để tiếp cận thị trường giai đoạn mới. Cách tiếp cận này sẽ giúp gia tăng tính linh hoạt trong hoạt động sử dụng vốn tự doanh ngắn hạn khi thị trường có những cơ hội biến động lớn.



Kết quả năm 2014

TTCK 2014 trải qua 2 lần biến động giảm rất lớn do ảnh hưởng của những tranh chấp ngoài biển Đông và việc áp dụng thông tư 36 nhằm siết sở hữu chéo và các hoạt động cho vay thế chấp bằng cổ phiếu. Mặc dù VN - Index chỉ tăng 8% trong năm 2014, hoạt động đầu tư chứng khoán vẫn đạt 108% kế hoạch lợi nhuận đã đặt ra.

DOANH THU BỘ PHẬN ĐẦU TƯ TỰ DOANH 2012- 2014



Kế hoạch năm 2015

Đánh giá TTCK 2015 khó khăn hơn và nhiều khả năng sẽ trải qua những biến động khó lường hơn 2014, Công ty tiếp tục duy trì định hướng chỉ gia tăng tỷ trọng vào những danh mục đầu tư mang tính chất chiến lược và hợp tác dài hạn để hỗ trợ cho hoạt động của Công ty. Đối với hoạt động đầu tư ngắn hạn, tiếp tục triển khai hoàn thiện hệ thống quản lý giao dịch sử dụng các phương pháp định lượng hóa nhằm tích lũy trí tuệ tập thể. Trên nền tảng hỗ trợ của hệ thống, công ty sẽ đẩy mạnh tuyển dụng và đào tạo đội ngũ mới có đạo đức và tri thức để tối ưu hóa hoạt động đầu tư.

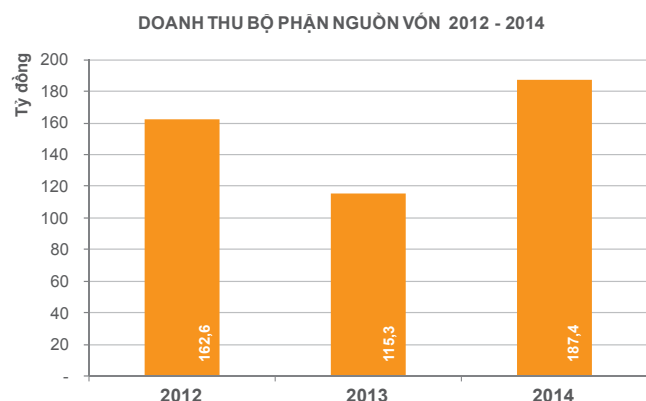
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGUỒN VỐN

Kết quả 2014

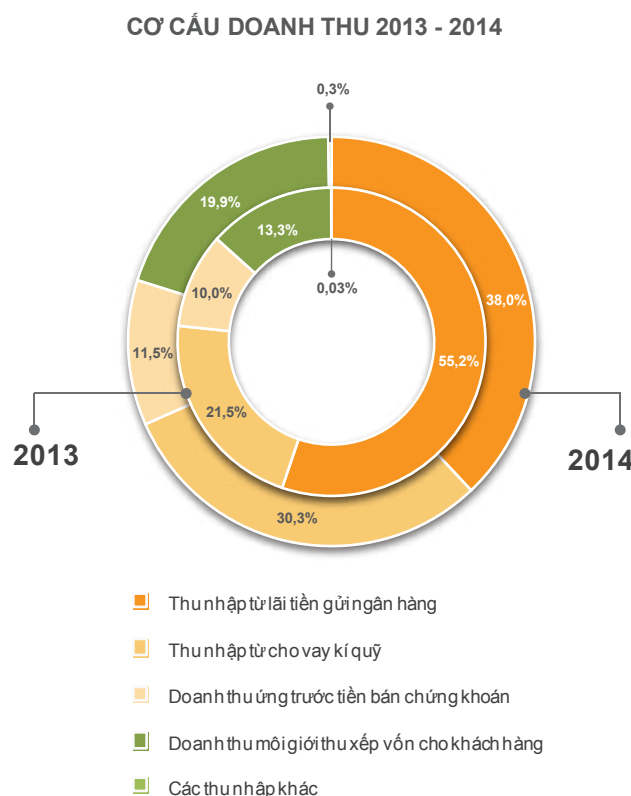
Hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh và đảm bảo thanh khoản, tài sản nhà đầu tư được quản lý minh bạch và an toàn tuyệt đối.

Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam có những bước tiến quan trọng với đà tăng trưởng ổn định: GDP cả năm đạt 5.98%, vượt mục tiêu đề ra 5.8%; Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp; Cân đối ngân sách được cải thiện; Xuất khẩu tăng trưởng tốt. Trên thị trường tài chính tiền tệ, lãi suất huy động và cho vay của hệ thống ngân hàng đã giảm khá sâu. NHNN cũng đã phát hành một lượng tín phiếu lớn nhằm hút bớt lượng tiền đã đưa vào lưu thông để mua ngoại tệ, đảm bảo điều tiết tiền tệ theo mục tiêu lạm phát. Động thái giảm trần lãi suất huy động dưới 06 tháng của VNĐ từ 6% xuống 5,5% và lãi suất trần USD từ 1% xuống 0,75%; đồng thời hạ trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với 05 lĩnh vực ưu tiên từ 8%/năm xuống còn 7%/năm của NHNN càng làm cho tính ổn định của thị trường được củng cố hơn. Sự biến động này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh nguồn vốn của các công ty chứng khoán, đặc biệt là VNDIRECT. Bên cạnh nhiệm vụ chính là đảm bảo thanh khoản và quản lý tài sản nhà đầu tư minh bạch và an toàn tuyệt đối, bộ phận Nguồn vốn luôn chủ động sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn lực để hoàn thành vượt chỉ tiêu kinh doanh được giao trong năm 2014.

Cụ thể, tổng doanh thu bộ phận Nguồn vốn đạt 187,4 tỷ đồng, vượt 18% so với kế hoạch đề ra và đóng góp 43% vào tổng doanh thu của toàn Công ty.



Dự đoán khá chính xác về diễn biến giảm lãi suất trong năm 2014, bộ phận Nguồn vốn đã chủ động giảm tỷ trọng từ hoạt động tiền gửi ngân hàng xuống còn 37,9% trong cơ cấu tổng doanh thu của bộ phận. Doanh thu từ hoạt động tiền gửi ngân hàng đạt hơn 71,2 tỷ đồng.



Bộ phận Nguồn vốn tiếp tục đẩy mạnh triển khai các sản phẩm tài chính hỗ trợ nhu cầu đầu tư của khách hàng, bao gồm giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán cũng đóng góp lớn vào nguồn thu của Bộ phận với tổng doanh thu đạt 78,4 tỷ đồng, tăng 217% so với năm 2013, và vượt 57% so với kế hoạch.

Song song với quá trình kinh doanh, bộ phận Nguồn vốn đã xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống phân hệ tín dụng, chuẩn hóa các quy trình giao dịch nhằm theo dõi và quản lý dòng tiền, tăng cường năng lực quản lý và giám sát rủi ro, tối ưu hóa hoạt động điều tiết và phân bổ nguồn.

Thiết lập quan hệ, hợp tác chiến lược với 15 ngân hàng và định chế tài chính

Thị trường tài chính năm 2014 chứng kiến bước tiếp nối mạnh mẽ trong công cuộc tái cấu trúc toàn diện hệ thống các ngân hàng thương mại đồng thời thiết lập trật tự mới trong quản lý và điều hành thị trường tiền tệ. Sự ra đời của Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định giới hạn cho vay và tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của TCTD, trên tinh thần minh bạch hóa dòng tiền chảy vào chứng khoán và chống sở hữu chéo đã có tác động trực tiếp đến thị trường. Trong bối cảnh đó, bộ phận Nguồn vốn đã chủ động xây dựng hệ thống định mức tín nhiệm ngân hàng, nhằm phân tích và đưa ra hỗ trợ quyết định lựa chọn hợp tác với các ngân hàng với mục tiêu đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tài sản nhà đầu tư, đáp ứng đủ và kịp thời yêu cầu thanh toán của khách hàng. Kết quả là trong năm 2014, VNDIRECT không phát sinh bất kỳ khoản nợ xấu và chậm thanh toán nào từ phía các ngân hàng và đối tác. Cũng riêng trong năm 2014, các ngân hàng đã chủ động nâng cũng như cấp mới hạn mức xấp xỉ 2.000 tỷ đồng cho VNDIRECT. Điều này khẳng định các ngân hàng và đối tác đã thực sự tin tưởng và mong muốn thiết lập quan hệ hợp tác mật thiết với VNDIRECT.

Kế hoạch kinh doanh 2015

Theo Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), kinh tế thế giới năm 2015 phục hồi mạnh hơn, tăng trưởng toàn cầu được dự báo là 4% tăng 0,6% so với dự báo tăng trưởng năm 2014.

Kinh tế Việt Nam năm 2015 có mức phục hồi cao hơn và có khả năng đạt mức tăng trưởng từ 6%-6,2%. Kỳ vọng này dựa trên định hướng chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng chính phủ nhằm cải thiện môi trường kinh doanh trên tất cả các tiêu chí trong năm 2015.

Thị trường tiền tệ, mặt bằng lãi suất trung và dài hạn định hướng giảm thêm 1-1.5% so với năm 2014. Theo phân tích từ nhiều góc độ, đây là cơ hội cũng là thách thức không nhỏ cho hoạt động kinh doanh Nguồn vốn. Vì vậy bên cạnh mục tiêu đảm bảo thanh khoản tuyệt đối, bộ phận Nguồn vốn định hướng tiếp tục mở rộng, phát triển mạng lưới quan hệ với các định chế tài chính, xây dựng sản phẩm mới nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu đầu tư của khách hàng.

Năm 2015, kỳ vọng thị trường trái phiếu sẽ tiếp tục có những chuyển biến tích cực hơn nữa, trong đó đáng chú ý là việc Quốc hội thông qua Nghị quyết số 78 trong đó có quy định từ năm 2015 sẽ không phát hành trái phiếu kỳ hạn dưới 5 năm, Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung các Thông tư hướng dẫn Nghị định 01/2011/NĐ-CP về phát hành TPCP, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương sau thời gian triển khai thực hiện từ năm 2012 và định hướng xây dựng và hình thành sản phẩm mới: trái phiếu không lãi suất, hợp đồng tương lai trên chỉ số trái phiếu, hợp đồng tương lai TPCP.

Với những tín hiệu tích cực đó, bộ phận Nguồn vốn đã lập kế hoạch, xây dựng hạn mức đầu tư, rà soát và tối ưu hóa quy trình giao dịch trái phiếu, nhằm chủ động với mọi diễn biến và cơ hội trên thị trường trái phiếu.



TRÍ TUỆ

XUẤT PHÁT TỪ **TÂM TRÍ**

VÀ TRÍ TUỆ XUẤT PHÁT
TỪ **TRÁI TIM**

*There is a wisdom of the head,
and there is a wisdom of the heart*
(Charles Dickens)



05

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KINH DOANH

QUẢN TRỊ RỦI RO

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

QUẢN TRỊ RỦI RO

TỔNG QUAN

Mô hình Quản trị rủi ro trong kinh doanh giao dịch chứng khoán bán lẻ tiếp tục được chứng minh là thế mạnh của VNDIRECT. Thế mạnh này không những giúp Công ty trong việc giảm thiểu rủi ro hoạt động, mà còn hướng tới giúp cho khách hàng có hệ thống cảnh báo để bảo toàn tối đa các thành quả đầu tư trước các biến động khó lường của TTCK. Năm 2014 tại VNDIRECT không xảy ra rủi ro nào đáng kể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, uy tín của Công ty, và kết thúc năm, VNDIRECT đã vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Đại hội Cổ đông đề ra từ đầu năm.

Mô hình Quản trị rủi ro

VNDIRECT vẫn tiếp tục thực hiện hệ thống Quản trị rủi ro hoàn chỉnh theo yêu cầu của Thông tư 210/2012/TT-BTC và Hướng dẫn về thiết lập và vận hành hệ thống Quản trị rủi ro theo Quyết định 105/QĐ-UBCK ngày 26/02 của UBCKNN. VNDIRECT tiếp tục duy trì ba tầng quản trị rủi ro. Tầng thứ nhất: Hội đồng Quản trị và Ủy ban Quản trị rủi ro đã ban hành chiến lược và chính sách quản trị rủi ro. Các hoạt động kinh doanh đã được thực hiện theo một khẩu vị rủi ro thống nhất quy định trong Chính sách quản trị rủi ro. Tầng thứ hai, bộ phận Quản trị rủi ro độc lập với các bộ phận kinh doanh, đảm bảo khả năng giám sát của bộ phận. Trong năm qua, bộ phận đã có thay đổi về cơ cấu để giảm bớt các công việc mang tính chất vận hành. Một mặt, công việc quản trị rủi ro sẽ được tập trung hơn cho việc phân tích, hoạch định rủi ro, đánh giá mức độ rủi ro theo quy định của Công ty. Mặt khác, việc tách biệt quản trị rủi ro và vận hành sẽ giảm bớt những mâu thuẫn lợi ích tiềm ẩn. Tầng thứ ba là các bộ phận của Công ty đều nhận thức rõ ràng về trách nhiệm quản trị rủi ro được thể hiện trong từng quy trình nghiệp vụ hàng ngày. Công ty chú trọng xây dựng môi trường và văn hóa

quản trị rủi ro, trong đó mỗi nhân viên hiểu và tôn trọng nghĩa vụ quản trị rủi ro của bản thân, bên cạnh hệ thống quy trình, hạn mức, thủ tục cụ thể.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường phát sinh từ các thay đổi về lãi suất, tỷ giá, giá trị chứng khoán... dẫn tới sự giảm giá trị tài sản của Công ty. Các tài sản chịu ảnh hưởng nhiều của rủi ro thị trường là (1) danh mục đầu tư tự doanh; (2) chứng khoán của khách hàng làm tài sản đảm bảo cho giao dịch ký quỹ

Danh mục đầu tư tự doanh

Để phù hợp với tình hình thị trường và định hướng phát triển thiên về dịch vụ tài chính, Công ty duy trì một danh mục tự doanh không lớn so với tổng giá trị tài sản. Ủy ban Đầu tư cho phép bộ phận Tự doanh có sự linh hoạt trong khuôn khổ các hạn mức và luật đầu tư được thiết lập và yêu cầu báo cáo hàng ngày. Trong năm 2014, danh mục tự doanh đạt lợi nhuận 52,9 tỷ đồng từ đầu tư 50,3% vào các cổ phiếu niêm yết và 49,7% vào cổ phiếu chưa niêm yết.

Chứng khoán của khách hàng làm tài sản đảm bảo cho giao dịch ký quỹ

Đối với đặc thù của giao dịch ký quỹ, rủi ro thị trường đóng vai trò quan trọng hơn so với rủi ro tín dụng khi nghĩa vụ trả nợ gần như hoàn toàn dựa trên giá trị tài sản đảm bảo của khách hàng. Các biện pháp quản trị rủi ro đối với tài sản đảm bảo của khách hàng bao gồm:

- Xác định rõ một số mục tiêu kinh doanh của giao dịch ký quỹ: nguồn vốn dành cho ký quỹ, mục tiêu lợi nhuận, tỷ trọng doanh thu từ nghiệp vụ ký quỹ nói riêng và giao dịch nói chung. Các mục tiêu này được thống nhất giữa

cấp lãnh đạo cao nhất và các bộ phận trực tiếp kinh doanh.

- Xác định khẩu vị rủi ro cho nghiệp vụ: Hạn mức tối đa với nghiệp vụ, bộ phận, sản phẩm, nhân viên;

- Xây dựng một danh mục tối ưu, cân bằng giữa nhu cầu kinh doanh, tính cạnh tranh và nhu cầu quản trị rủi ro. Cơ sở xây dựng danh mục là mô hình định lượng sử dụng các thông tin về giao dịch, chỉ số tài chính, chỉ số vĩ mô... Danh mục sau đó được điều chỉnh dựa trên các nhận định của chuyên gia, các thông tin định tính và danh mục tài sản thực tế của Công ty;

- Báo cáo hàng ngày để giám sát và kịp thời xử lý những biến động tiêu cực trong danh mục;

- Báo cáo định kỳ chi tiết để xác định các rủi ro tiềm ẩn, phân tích khả năng chịu đựng của danh mục trong các điều kiện thị trường xấu.

- Tự động hóa các quy trình, giảm thiểu thời gian và sai sót khi quản lý danh mục.

Trong năm 2014, số liệu về quản trị rủi ro của VNDIRECT như sau:

	2014	2013
Dư nợ ký quỹ trung bình (tỷ đồng)	574,7	225,8
Giá trị Tài sản đảm bảo của khách hàng (tỷ đồng)	1.857,1	698,8
Số lượng tài khoản sử dụng dịch vụ ký quỹ	9.860	5.512

RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro các đối tác của Công ty không thực hiện các nghĩa vụ cam kết, dẫn tới tổn thất của Công ty. Rủi ro tín dụng hiện diện ở nhiều nghiệp vụ của một công ty chứng khoán nhưng tại VNDIRECT việc quản trị rủi ro tín dụng tập trung cho nghiệp vụ Nguồn vốn. Danh sách các định chế tài chính được cập nhật thường xuyên, có chọn lọc và đa dạng. Tiền gửi được phân bổ hợp lý và tuân thủ theo hạn mức đối tác được phê duyệt trước.

Rủi ro tín dụng đối với nghiệp vụ ký quỹ được quản trị qua hệ thống các hạn mức đối với từng khách hàng cũng như đối với nhân viên quản lý tài khoản. Các hạn mức Công ty đặt ra đảm bảo tính tuân thủ cũng như tạo điều kiện giao dịch thuận lợi cho khách hàng. Tuy nhiên, Công ty cũng xác định là rủi ro chính cần quản trị cho hoạt động ký quỹ rủi ro thị trường.

RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản phát sinh khi Công ty mất khả năng thanh toán, cho khách hàng rút tiền hay thiếu vốn lưu động. Rủi ro có thể xảy ra do thiếu hụt nguồn vốn nhưng cũng có thể do việc cân đối kỳ hạn chưa hợp lý. Mục tiêu của Công ty là luôn luôn hoàn thành các trách nhiệm thanh toán của mình, trong cả các trường hợp thị trường gặp nhiều biến động bất lợi.

Hiện tại, các dòng tiền được kiểm soát hàng ngày và báo cáo đầy đủ tới Ban Giám đốc cũng như bộ phận Quản trị

rủi ro. Dòng tiền thực tế được kiểm tra lại với các giả định thị trường để đảm bảo không có gián đoạn trong việc thanh toán. Đồng thời, bộ phận kinh doanh cũng chuẩn bị các phương án dự phòng cho các tình huống rủi ro đặc biệt.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro tuân thủ: Rủi ro tuân thủ là rủi ro tổn thất đến từ các lỗi hổng, từ con người, từ hệ thống hoặc các sự kiện bên ngoài. Rủi ro hoạt động bao gồm các lỗi nghiệp vụ, gian lận, lỗi nhân viên, lỗi hệ thống và các thảm họa tự nhiên. Với định nghĩa như vậy, rủi ro hoạt động hiện diện trong mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc quản trị rủi ro phải được xem xét tới mối tương quan giữa mục đích quản trị rủi ro và tính cạnh tranh của kinh doanh. Việc phòng ngừa đối với các rủi ro tuân thủ được VNDIRECT chú trọng và thực hiện dựa trên các yếu tố:

- Các quy trình thực hiện được thiết kế dựa trên nguyên tắc "make-check", kiểm tra chéo giữa các cá nhân và bộ phận, tăng cường sự kiểm tra giám sát của nội bộ để sớm phát hiện các sai sót. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và ban kiểm soát của VNDIRECT định kỳ hàng quý thực hiện rà soát việc tuân thủ quy trình, quy chế nội bộ, tuân thủ quy định pháp luật liên quan. Các kết quả rà soát được báo cáo cho Ban điều hành, các giám đốc khối để kịp thời xử lý vi phạm, cập nhật, chỉnh sửa quy trình nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu suất công việc.

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Nâng cao ý thức tuân thủ của nhân viên bằng cách đào tạo, liên tục phổ biến các quy trình, quy chế chung liên quan trực tiếp đến công việc của các bộ phận, đề cao đạo đức nghề nghiệp. Áp dụng nghiêm khắc các trường hợp vi phạm quy định của Công ty. Năm 2014 VNDIRECT cũng không có phát sinh sự cố nào lớn trong rủi ro tuân thủ của con người & quy trình. Công ty đã thành công trong việc tạo môi trường tuân thủ tốt, trong đó các cá nhân có ý thức cao về trách nhiệm quản trị rủi ro. Điều này cho phép những phản ứng linh hoạt đối với các rủi ro kinh doanh chưa được xác định và xử lý bởi hệ thống quy trình.

Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin: VNDIRECT là công ty lấy thế mạnh là công nghệ do đó việc kiểm soát các rủi ro đối với hệ thống CNTT là yếu tố quan trọng luôn được thực hiện trong các khâu đặt đầu bài giải pháp công nghệ đến khâu triển khai & vận hành hàng ngày. Tất cả các hệ thống đều đảm bảo cơ chế có backup và sao lưu dự phòng, an toàn an ninh và hệ thống bảo mật luôn được định kỳ kiểm tra với những đối tác chuyên gia hàng đầu để kịp thời rà soát, chỉnh sửa giảm thiểu các rủi ro hệ thống

RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro pháp lý đối với VNDIRECT được xác định gồm rủi ro tuân thủ và rủi ro về các thay đổi trong luật pháp ảnh hưởng tiêu cực tới Công ty.

Việc tuân thủ là điều kiện tiên quyết để Công ty có thể thực hiện được các mục tiêu kinh doanh. Ngoài hệ thống

quy trình đầy đủ và được cập nhật thường xuyên, Công ty hiểu rõ tầm quan trọng của văn hóa tuân thủ và việc truyền thông đầy đủ tới mỗi nhân viên.

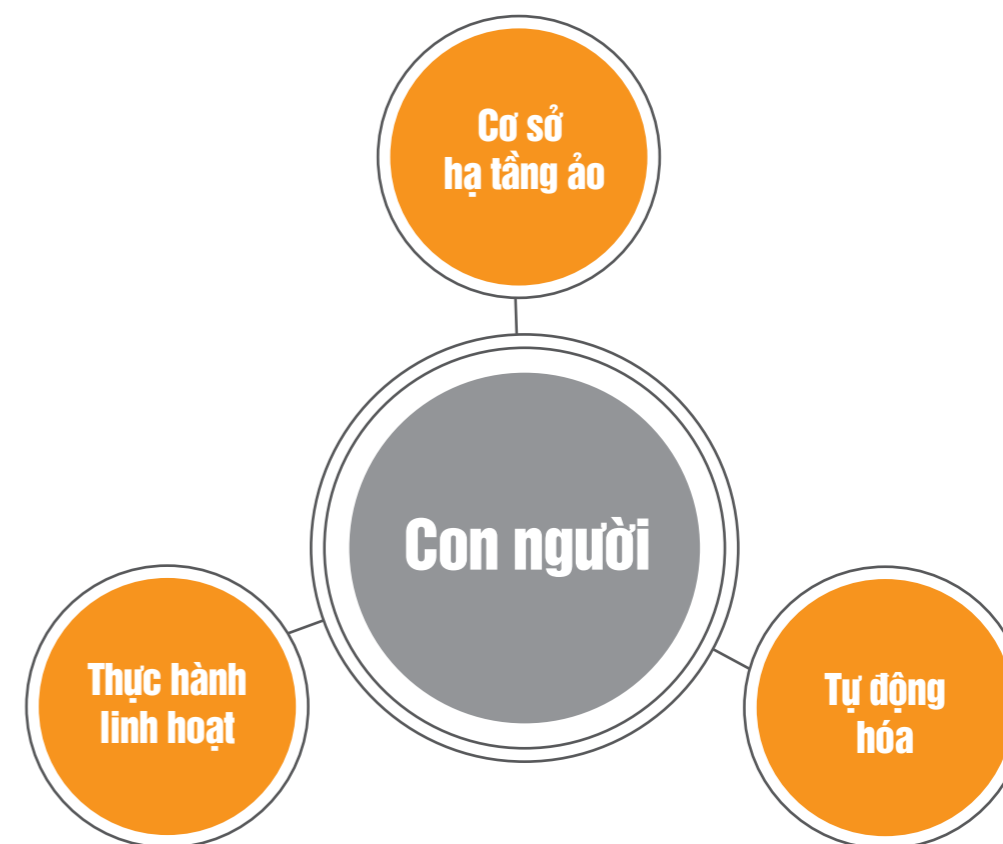
Đối với ngành tài chính, hệ thống chính sách được thay đổi với tần suất cao. Rất nhiều quy định pháp luật và quy định ngành có ảnh hưởng trọng yếu tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

RỦI RO UY TÍN THƯƠNG HIỆU

Với mong muốn là sự lựa chọn hàng đầu của nhà đầu tư, do đó uy tín và thương hiệu VNDIRECT là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Rủi ro thương hiệu xảy ra khi có những rủi ro về thông tin, tin đồn, sự cố giao dịch, hay những thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Công ty dễ sẽ làm suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng và trực tiếp gây ra những thiệt hại về tài chính cho Công ty. Trong năm 2014 VNDIRECT cũng đã phát sinh sự cố trong giao dịch liên quan đến việc VNDIRECT bị ngừng kết nối với HNX do phát sinh sự cố trùng lệnh. Sự kiện này đã được báo chí và công chúng, nhà đầu tư hết sức quan tâm và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của VNDIRECT. Tuy nhiên với những kịch bản và nguyên tắc ứng xử đã được xây dựng trước, chúng tôi đã thực hiện thông tin minh bạch về sự cố, cập nhật kịp thời với mọi nhà đầu tư, cơ quan báo chí về tiến trình khắc phục sự cố và đã khắc phục hoàn toàn sự cố chỉ sau 1 ngày phát sinh. Đây cũng là tốc độ khắc phục sự cố ngừng kết nối nhanh nhất trên thị trường, giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh giúp uy tín Công ty không bị ảnh hưởng quá nhiều.

KẾT QUẢ 2014

Trong năm 2014, chúng tôi đã rất thận trọng tái thiết lại toàn bộ nền tảng hạ tầng và lựa chọn công nghệ để giúp VNDIRECT có sức cạnh tranh tốt hơn, thực sự tiến tới tham vọng là công ty tài chính công nghệ hàng đầu Việt Nam. Trong quá trình thay đổi, chúng tôi có những thách thức khá lớn về việc giữ được sự ổn định hệ thống. Chúng tôi chấp nhận một vài sự cố đáng tiếc đã xảy ra trong quá trình nâng cấp và tái thiết cho dù có thể ảnh hưởng đến uy tín cung cấp dịch vụ của VNDIRECT. Chúng tôi tin tưởng rằng những thay đổi này sẽ giúp VNDIRECT bứt phá lên một bước phát triển mới, vừa nâng cao chất lượng vừa có khả năng cung cấp thêm nhiều sản phẩm.



Cơ sở hạ tầng ảo

Hệ thống hạ tầng ổn định, linh hoạt

Để đạt được tính linh hoạt trong việc cung cấp những dịch vụ phù hợp với từng nhu cầu, VNDIRECT cần không chỉ một nền tảng hạ tầng vững chắc mà còn phải đủ linh động để thay đổi và áp dụng những công nghệ mới nếu cần thiết. Mục tiêu chính của chúng tôi là triển khai những dịch vụ hoặc hệ thống với tốc độ nhanh chóng nhất để kịp thời mang đến các giá trị cho khách hàng.

Quá trình ảo hóa cung cấp cả tính linh hoạt và công năng sử dụng. VNDIRECT tập trung vào nền tảng giao dịch trực tuyến và giao dịch trực tiếp như giao dịch qua mạng di động, website, nền tảng giao dịch chủ động (Active-D), do đó, có một lượng lớn dịch vụ và phần mềm cần được bảo trì. Đến cuối năm 2014, tất cả các trung tâm dữ liệu của chúng tôi từ mạng đến máy chủ đều được ảo hóa để đảm bảo cả tính dự phòng lẫn linh hoạt.

Tự động hóa

Tự động hóa tối đa hệ thống, giảm thiểu sai sót trong vận hành

Chúng tôi hiểu rằng sai sót do con người là không thể nào tránh khỏi và là mối đe dọa cho sự ổn định hệ thống. Để giảm thiểu rủi ro, chúng tôi đã bắt đầu chuyển đổi hệ thống sang quản lý tự động. Đến hết năm 2014, chúng tôi đã tự động hóa quy trình triển khai và theo dõi phần mềm. Chúng tôi hướng tới việc tự động hóa hơn 90% việc quản lý công nghệ thông tin trong năm nay để cải thiện tính ổn định hệ thống và tiết kiệm chi phí quản lý.

Thực hành linh hoạt

Áp dụng khung thực hành linh hoạt trong quản trị các dự án công nghệ

VNDIRECT luôn cung cấp cho khách hàng phần mềm phát triển bởi chính đội ngũ Công ty được tùy chỉnh phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Tiếp nối cách quản trị dự án theo SCRUM mà năm 2013 chúng tôi đã triển khai khá thành công thì cách quản trị dự án này đã giúp chúng tôi có khả năng phát triển, thử nghiệm và cung cấp các tính năng, cải tiến đến cho khách hàng trong khoảng thời gian chỉ tính theo tuần. Để cách làm việc theo khung làm việc linh hoạt (Agile framework) thực sự được áp dụng và thay đổi tư duy về cách làm dự án thông thường, chúng tôi đã tổ chức 5 khóa học với các chuyên gia trong nước và quốc tế về tâm thức linh hoạt trong việc phát triển phần mềm và hạ tầng trong năm vừa qua để đào tạo 37 cán bộ, bao gồm 100% các giám đốc và các nhân sự về công nghệ thông tin, phần mềm. Đội ngũ của chúng tôi giờ đây không chỉ hiểu tính cấp thiết của những đổi mới trong kinh doanh mà còn được trang bị những công cụ và quy trình để theo dõi và quản lý chúng.

Việc triển khai công nghệ mới và phương pháp làm việc linh hoạt (Agile process) đã đem lại các kết quả thiết thực về triển khai sản phẩm cũng như tiết kiệm chi phí đầu tư và hoạt động cho Công ty như sau:

Cải tiến quy trình phát triển và vận hành	Giảm 30% chi phí phát triển hệ thống quản lý core chứng khoán hàng năm và triển khai việc chuẩn hóa lại vận hành, tiết kiệm 3 tiếng chạy xử lý cuối ngày hàng ngày
Hệ thống triển khai phần mềm tự động	Tiết kiệm hơn 70% thời gian triển khai phần mềm mới
Triển khai hệ thống tư vấn trực tuyến (E-broker)	Hệ thống tư vấn trực tuyến được triển khai trong vòng 6 tháng cuối năm 2014 nhưng đã có hơn 600 khách hàng sử dụng hàng ngày và 71% các khuyến nghị đều mang lại lợi nhuận cho khách hàng.
Cải thiện hệ thống đặt lệnh qua Bloomberg và Gateway lên Sở giao dịch	Hiện nay VNDIRECT là công ty chứng khoán duy nhất có hệ thống DMA (Giao dịch trực tuyến với Sở) End-to-end cho các nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận TTCK Việt Nam thông qua Bloomberg.
Hệ thống thông tin giá trực tuyến	Năm 2014 chứng kiến sự thành công vượt trội của hệ thống giá trực tuyến http://banggia.vndirect.com.vn khi số lượng truy cập của người dùng tăng gấp 8 lần trong năm và đạt con số hơn 20.000 lượt truy cập hàng ngày. Hệ thống giá là biểu tượng của công nghệ truyền dữ liệu trực tuyến của VNDIRECT đến khách hàng.

ĐỊNH HƯỚNG 2015

Trong tương lai, dịch vụ tài chính cá nhân ngày càng tăng trưởng mạnh mẽ cùng với sự phát triển của công nghệ và hạ tầng mạng tốc độ cao, do đó VNDIRECT xác định phải nắm bắt được cơ hội của thị trường, trở thành cổng giao dịch và quản lý tài chính cá nhân cho mọi nhà đầu tư. Việc đầu tư vào công nghệ, hệ thống giao dịch, quy trình nghiệp vụ và đội ngũ vận hành, phát triển hệ thống là vấn đề cốt lõi và sống còn của Công ty trong những năm tới. Để đảm bảo VNDIRECT tiếp tục giữ được lợi thế cạnh tranh khác biệt trong mảng dịch vụ tài chính cá nhân, các dự án trọng tâm sẽ được triển khai trong năm 2015 bao gồm:

- Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (CRM);
- Tập trung phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động;
- Vận hành hệ thống trí tuệ doanh nghiệp (business intelligent) để hỗ trợ tốt hơn cho việc đưa ra quyết định hiệu quả trong kinh doanh.

TRÍ TUỆ

ĐẾN TỪ
KINH NGHIỆM
TỪ SAI LẦM
VÀ BÀI HỌC
RÚT RA TỬ ĐỒ

Wisdom comes from experience,
from making mistakes and learning from them
(Catherine Pulsifer)



06

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

THU HÚT NHÂN SỰ, TẬP HỢP TRI THỨC

ĐÀO TẠO & PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

GIỮ GÌN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

BỒI ĐÁP SỨC KHỎE THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN

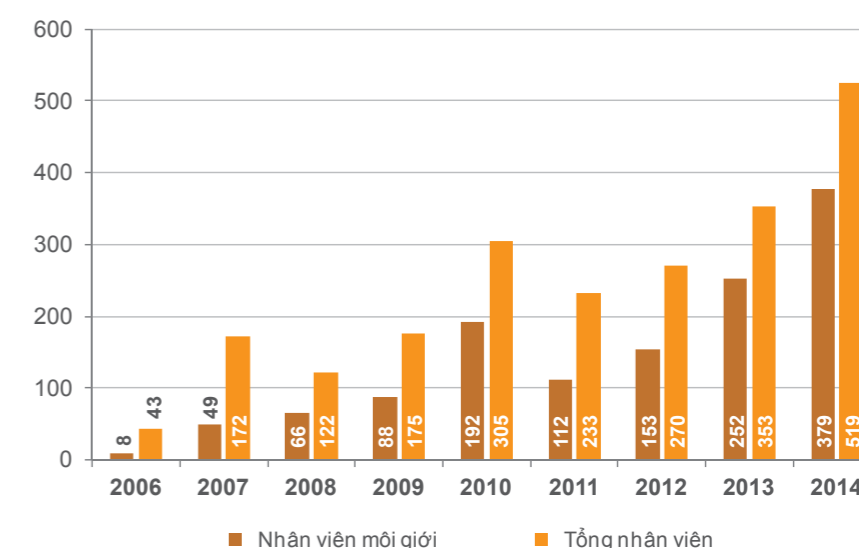
TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

THU HÚT NHÂN SỰ, TẬP HỢP TRI THỨC

Tuyển dụng thu hút nhân lực chất lượng bằng những chương trình tuyển dụng minh bạch rõ ràng là điều VNDIRECT luôn thực hiện. Trong năm 2014, VNDIRECT đã thực hiện công tác tuyển dụng thông qua các hình thức mạng tuyển dụng, website công ty chiếm 78%, qua đề cử giới thiệu 19% và hồ sơ nộp trực tiếp. Các quy trình tuyển dụng được xây dựng chặt chẽ và cụ thể từ các bước lựa chọn, sàng lọc ứng viên, sát hạch và phỏng vấn trực tiếp giúp cho công tác lựa chọn nhân sự tại VNDIRECT được thực hiện công bằng và hiệu quả giúp cho số lượng nhân sự được tiếp nhận đạt yêu cầu lên đến 92%. VNDIRECT cũng phối hợp với các trường đại học lớn như Đại học Quốc Gia, Ngoại thương, Kinh tế... để thông qua chương trình Học bổng VNDIRECT tìm kiếm những tài năng tri thức trẻ tuổi, nhiệt huyết phục vụ cho những nhu cầu tuyển dụng tương lai.

Năm 2014 cũng là một năm nữa VNDIRECT có sự tăng trưởng mạnh về số lượng nhân sự với số lượng nhân sự cuối năm so với đầu năm tăng 45% trong đó đội ngũ môi giới tăng 72% so với năm 2013. Tại thời điểm tháng 12/2014, VNDIRECT có 519 nhân viên

NHÂN SỰ VNDIRECT 2006 - 2014



trong đó trình độ trên đại học chiếm 10%, đại học 88%, cao đẳng và trung cấp 2%.

Mỗi cá nhân khi tham gia vào VNDIRECT đều được tham gia hoạt động đào tạo định hướng để hội nhập với môi trường, văn hóa làm việc và xác định lộ trình sự nghiệp cho bản thân mình tại VNDIRECT phù hợp với năng lực bản thân. Những định hướng phát triển cho mỗi cá nhân theo hướng kinh doanh, chuyên gia hay quản lý khuyến khích mỗi nhân viên tự xây dựng và hình thành ý thức phát triển các năng lực cốt lõi của bản thân theo thời gian.

Năm 2015, VNDIRECT tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện từ điển năng lực của VNDIRECT bao gồm các nhóm năng lực chung, năng lực lãnh đạo và năng lực chuyên môn cho từng vị trí, đồng thời xây dựng hệ thống đo lường giám sát mục tiêu công việc theo OKRs (Objective – Key Results) để đánh giá mức độ hoàn thành công việc. Theo đó, mỗi nhân viên đều tham gia vào quá trình xây dựng và xác định được mục tiêu và kết quả then chốt của mình đóng góp vào trong công việc chung của bộ phận và Công ty.



Tại VNDIRECT, nguồn lực con người luôn là yếu tố trọng tâm trong quá trình xây dựng và phát triển bền vững. Chúng tôi tin rằng lựa chọn những con người phù hợp với giá trị cốt lõi của Công ty sẽ là những hạt giống tốt cho việc xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, nơi mà mọi thành viên đều tin tưởng rằng thành công của tổ chức chính là sự thành công của mỗi nhân viên. VNDIRECT xác định chiến lược tập trung nguồn lực tri thức đội ngũ chính là vũ khí cạnh tranh giúp VNDIRECT làm nên điều khác biệt, do đó VNDIRECT rất chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cùng với việc đầu tư chăm lo đời sống sức khỏe vật chất và tinh thần để giúp mỗi nhân viên an tâm phát huy được tối đa khả năng của bản thân.

ĐÀO TẠO & PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Trong các giá trị cốt lõi của VNDIRECT thì tri thức nghề nghiệp là giá trị luôn được đề cao. Do đó chúng tôi tin tưởng rằng việc xây dựng một môi trường làm việc mà mỗi người đều có ý thức việc tự học tập, lập kế hoạch học tập để phát triển bản thân và hoàn thiện mình sẽ là môi trường phù hợp nhất để phát triển nghề nghiệp cá nhân.

Vào tháng 3 năm 2014, để tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo phát triển năng lực đội ngũ, VNDIRECT đã thành lập Trung tâm đào tạo với mục tiêu chuẩn hóa các hoạt động đào tạo và chương trình đào tạo của VNDIRECT trên toàn quốc. VNDIRECT đã đầu tư 2,7 tỷ đồng với 87 các khóa đào tạo khác nhau và 1.725 lượt học viên tham dự.

Trung tâm đào tạo đã triển khai hoạt động đào tạo hướng đối tượng theo từng nhóm CBNV: kinh doanh, nghiệp vụ, chuyên gia, quản lý và theo thời gian làm việc tại VNDIRECT. Đối với đội ngũ nhân viên kinh doanh mà 90% là nhân viên môi giới, trung tâm xây dựng các chương trình đào tạo giúp phát triển định hướng nghề nghiệp, đào tạo tri thức môi giới, các kỹ năng cần thiết cho công việc như giao tiếp hiệu quả, lập kế hoạch, tư vấn bán hàng và có cơ chế khuyến khích các môi giới hoàn thiện các chứng chỉ chuyên môn như Chứng chỉ hành nghề, CMT, CFA.

Trung tâm đào tạo triển khai các chương trình đào tạo chuyên nghiệp cho đội ngũ nghiệp vụ và chuyên gia với các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước để tập trung vào các chương trình chuyên nghiệp, cập nhật các kiến thức mới nhất trong các lĩnh vực công nghệ, marketing để áp dụng trong thực tế tăng hiệu suất công việc.

2,7 tỷ chi phí đào tạo
tăng 118% so với 2013

1.725 lượt học viên,
tăng 145% so với năm 2013

40&47 là số khóa đào tạo thuê ngoài
và đào tạo nội bộ



Đối với đội ngũ quản lý, chúng tôi tập trung vào việc phát triển tâm thức và năng lực lãnh đạo để xây dựng đội ngũ kế thừa và thúc đẩy văn hóa phụng sự của người làm lãnh đạo tại VNDIRECT, nơi mà thành công của nhân viên chính là thành công của người lãnh đạo.

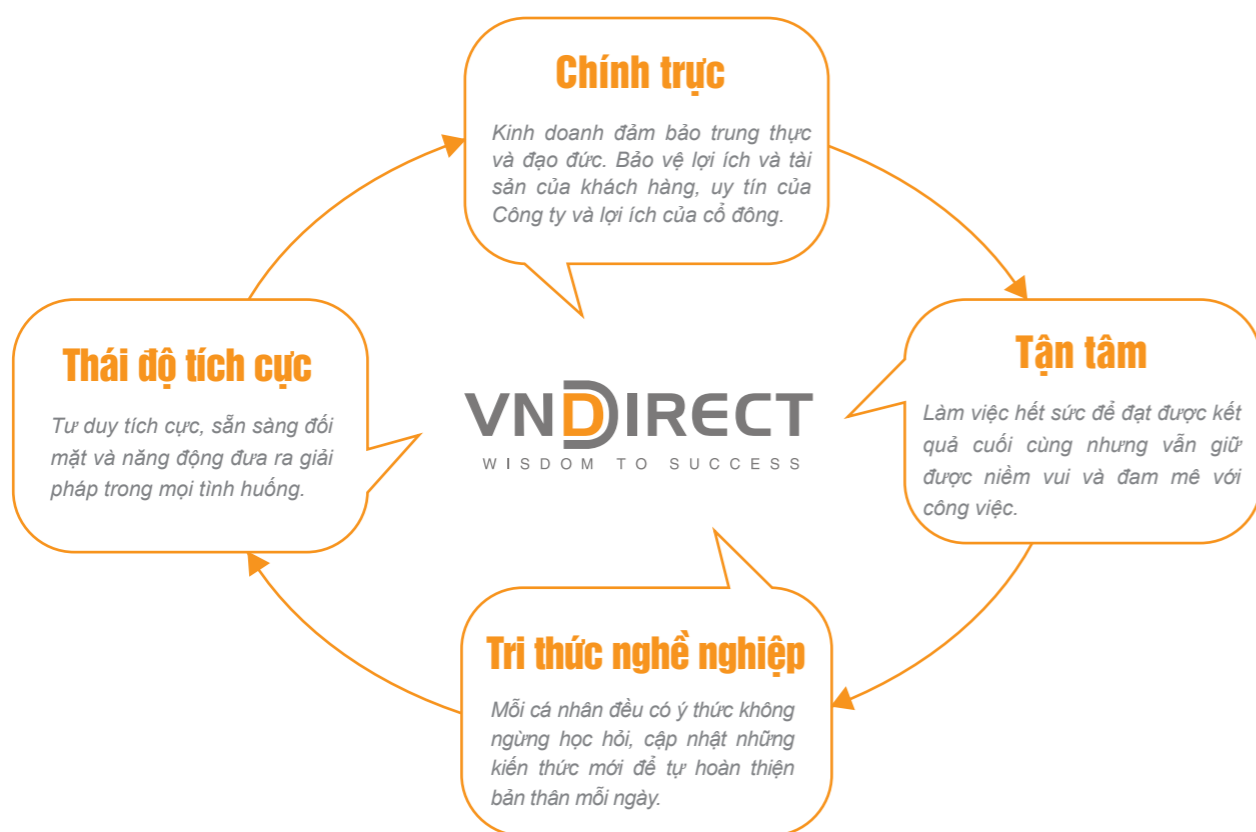
Năm 2014, Trung tâm đào tạo cũng triển khai các ấn phẩm điểm tin đào tạo để kết nối và truyền thông về mọi hoạt động đào tạo của VNDIRECT toàn quốc. VNDIRECT cũng đã khuyến khích để xây dựng môi trường tự học tập, chia sẻ kiến thức trong toàn công ty bằng việc chung tay góp sức xây dựng tủ sách VNDIRECT. Tủ sách VNDIRECT đã có gần 800 đầu sách đặc sắc nhất do chính các thành viên công ty đóng góp, văn hóa đọc sách đang dần dần đi vào thói quen trong công việc và đời sống của mọi người tại VNDIRECT.

Năm 2015, VNDIRECT sẽ tiếp tục triển khai sâu rộng hơn các hoạt động đào tạo và tiếp tục xây dựng môi trường học tập cho từng nhân viên. Trung tâm đào tạo sẽ thực hiện hệ thống hóa các chương trình đào tạo ở cấp độ công ty để chuẩn hóa các khóa đào tạo thành các học phần phù hợp với lộ trình phát triển nghề nghiệp của mỗi nhóm đội ngũ chuyên biệt của Công ty.



GIỮ GÌN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Nền tảng văn hóa doanh nghiệp của VNDIRECT được dựa trên bốn giá trị cốt lõi “Chính trực – Tận Tâm – Thái độ tích cực – Tri thức nghề nghiệp” khởi nguồn từ những thành viên sáng lập của VNDIRECT. Trải qua 8 năm hình thành và phát triển, mỗi thành viên VNDIRECT (VNDIRECTOR) đã góp phần gìn giữ những giá trị cốt lõi này tạo thành kim chỉ nam trong mọi hoạt động kinh doanh, công việc khi thực hiện với khách hàng, đối tác và nội bộ để hướng tới một tương lai phát triển bền vững.



Một môi trường làm việc minh bạch, thông tin thông suốt sẽ phát huy tối đa năng lực của từng cá nhân. Truyền thông hoạt động hiệu quả sẽ mang lại sự thấu hiểu, đoàn kết trong nội bộ do đó VNDIRECT luôn chú trọng đến việc xây dựng các kênh, công cụ truyền thông nội bộ để gắn kết và chia sẻ trong toàn công ty. Cuối năm 2014, cuộc thi “Tự hào VNDIRECTORS” được tổ chức nhằm truyền thông việc áp dụng các giá trị cốt lõi vào thực tế công việc đã thu hút sự tham gia dự thi của đông đảo các bộ phận trong Công ty và giúp những nhân viên mới gia nhập hàng ngũ VNDIRECT hiểu được bốn giá trị cốt lõi này.

BỒI ĐÁP SỨC KHỎE THỂ CHẤT & TINH THẦN

Sức khỏe tốt và trí tuệ minh mẫn là điều hạnh phúc nhất của cuộc đời

(Publilius Syrus).

Chúng tôi hiểu được rằng, một khi nhân viên hạnh phúc thì khách hàng mới hài lòng. Trong những năm vừa qua, chúng tôi đã xây dựng được một môi trường doanh nghiệp hướng đến sự thành công và hạnh phúc của từng cá nhân. Để làm được điều đó, các hoạt động nội bộ của VNDIRECT luôn tập trung vào các giá trị mang lại cho nhân viên: Sức khỏe, Trí tuệ và Tinh thần.

Năm 2014, bên cạnh những chương trình phúc lợi chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thiết kế dành riêng cho cán bộ nhân viên VNDIRECT, khám sức khỏe định kỳ thì VNDIRECT còn thực hiện các hoạt động nội bộ mang đến cho các thành viên trong công ty lượng kiến thức lớn và hữu ích về sức khỏe và hạnh phúc thông qua hoạt động của D-Social Club, tổ chức nội bộ được thành lập 2 năm qua, giúp kết nối hoạt động nội bộ toàn quốc.

D-Social Club đã tổ chức đều đặn chuỗi sự kiện về sức khỏe trong năm, bao gồm:

- Loạt chương trình 5 buổi nói chuyện về sức khỏe mang tên “Con đường hạnh phúc”;
- Festival Sống khỏe và Hạnh phúc tổ chức nhân kỷ niệm ngày 20/10;

- Chương trình “Nói không với béo phì, thừa cân” phát động lối sống lành mạnh, chăm vận động và ăn uống điều độ;

- “Thế vận hội VNDIRECT” với nhiều hoạt động thể chất diễn ra từ Bắc vào Nam, thực sự là sân chơi hấp dẫn và bổ ích cho toàn bộ cán bộ nhân viên của Công ty.

Các câu lạc bộ thể chất liên tục được hình thành và phát triển, trong đó nổi bật là đội bóng VNDIRECT, câu lạc bộ bóng bàn, cầu lông, yoga, tennis. Các câu lạc bộ tích cực hoạt động nhằm xây dựng thể chất và tạo ra cơ hội giao lưu trong ngành Tài chính - Chứng khoán.

Bên cạnh hoạt động thể chất, thông qua các hoạt động về tri thức - văn hóa, các thành viên Công ty đã ghi dấu ấn đậm nét qua hàng loạt chương trình nội bộ của năm 2014. Các VNDIRECTOR đã thể hiện sự sáng tạo, chia sẻ và tinh thần đồng đội qua các hoạt động như:

- Chương trình chia sẻ V-Talk với chủ đề “Môi giới đồng hành vượt bão”, “Kỹ năng sống an toàn”, v.v...;
- Ngày hội Sách VNDIRECT;
- Chương trình tôn vinh phụ nữ 8/3 với cuộc thi viết “Đồng nghiệp nữ trong tôi”;
- Hoạt động Teambuilding thường niên;
- Chương trình tổng kết cuối năm “Còn mãi với thời gian” tại Hội sở và “Dạ tiệc tím” tại Chi nhánh Hồ Chí Minh.



TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG & XÃ HỘI

TRI THỨC CHO KHÁCH HÀNG - NHÀ ĐẦU TƯ

Với mục tiêu hỗ trợ nhà đầu tư trang bị đầy đủ kiến thức để tự tin tham gia vào thị trường, năm 2014, VNDIRECT đã tổ chức hơn 20 hội thảo mở cửa tự do chia sẻ kiến thức về chứng khoán cho các nhà đầu tư.

Loạt hội thảo “Cơ hội từ ETF cho nhà đầu tư cá nhân” do VNDIRECT và HNX phối hợp tổ chức tại Hà Nội và Tp.Hồ Chí Minh đã thu hút hơn 300 nhà đầu tư tham dự. Hội thảo đã thay đổi cách nhìn của các nhà đầu tư cá nhân với quan điểm ETF chỉ là mảnh đất dành cho nhà đầu tư tổ chức. Với các chia sẻ của các chuyên gia trong hội thảo, nhà đầu tư cá nhân hoàn toàn có cơ hội kiếm lời từ việc hiểu và nắm vững được kiến thức về ETF.

Hội thảo “Đào tạo kiến thức đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư mới” được VNDIRECT tổ chức 1 tháng 2 lần. Tham gia hội thảo, nhà đầu tư được trang bị kiến thức cơ bản về TTCK, cách sử dụng các công cụ giao dịch, các tiện ích giao dịch trực tuyến và kiến thức về phân tích kỹ thuật cơ bản. Đây là một hoạt động thường xuyên do Trung tâm Dịch vụ Khách hàng tổ chức nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư mới tham gia thị trường.



TRI THỨC CHO XÃ HỘI

Đầu tư cho thế hệ trẻ là đầu tư cho tương lai, một thế hệ trẻ có tri thức, có hiểu biết sẽ làm thay đổi thế giới. Tin vào điều đó, các hoạt động cộng đồng của VNDIRECT luôn ưu tiên tập trung vào thế hệ trẻ của đất nước.

Xuất phát từ thực tế các bạn sinh viên cần một định hướng nghề nghiệp sớm khi còn trên ghế nhà trường, hàng năm VNDIRECT tổ chức rất nhiều chương trình mang lại giá trị tri thức cho các bạn sinh viên, giúp các bạn có cái nhìn chân thực về nghề nghiệp, từ đó định hướng được con đường nghề nghiệp của bản thân. VNDIRECT tập trung vào phát triển thế hệ trẻ bằng các chương trình thiết thực trong 2014 như:

- Học bổng định hướng VNDIRECT 2014 – 2015, lần thứ 3 được mở rộng tới 4 trường đại học hàng đầu Việt Nam ở Hà Nội và Tp.Hồ Chí Minh: Đại học Ngoại Thương, Đại học Bách Khoa, Đại học Kinh tế - Tp.Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong vòng 3 năm, VNDIRECT đã thực hiện trao hơn 600 triệu đồng tiền học bổng cho các bạn sinh viên xuất sắc và hỗ trợ các bạn tốt hơn trong việc định hướng và lựa chọn nghề nghiệp;

- Chương trình “Sinh viên khởi nghiệp từ chứng khoán” được tổ chức liên tục trong 3 kỳ, mỗi kỳ kéo dài 3 tháng đã thu hút gần 1.000 sinh viên trên toàn quốc tham dự đầu tư thực tế vào thị trường;

- Chương trình tham quan Doanh nghiệp “Một ngày tại VNDIRECT” cho sinh viên trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Chuỗi 4 hội thảo “Định hướng nghề nghiệp cho sinh viên” tổ chức tại các trường đại học.

Các dự án từ thiện: Hàng năm VNDIRECT đều lựa chọn những đối tượng cần hỗ trợ để tổ chức chương trình thiện nguyện để toàn bộ nhân viên Công ty có cơ hội chia sẻ tấm lòng của mình cho cộng đồng. Năm 2014, VNDIRECT đã tổ chức các chương trình: Từ thiện tặng Tủ sách tri thức và trang bị cơ sở vật chất, Học bổng khuyến khích học tập cho trẻ em xã Nậm Pi - Lai Châu; Tặng chăn cho các học sinh tại các trường học ở xã vùng cao Nậm Phàng, Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai.



TRÍ TUỆ LÀ BIẾT CHỌN
CON ĐƯỜNG ĐÚNG,
CHÍNH TRỰC LÀ
KIÊN ĐỊNH BƯỚC ĐI
TRÊN CON ĐƯỜNG
ĐÃ CHỌN

Wisdom is knowing the right path to take.
Integrity is taking it.
(M.H. McKee)

07

QUẢN TRỊ CÔNG TY
VÀ THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

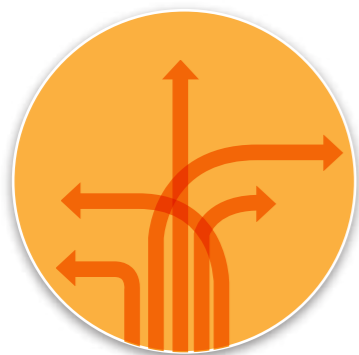
MÔ HÌNH TỔ CHỨC VNDIRECT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

CỔ ĐÔNG VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CÁC GIAO DỊCH NỘI BỘ



MÔ HÌNH
TỔ CHỨC
VNDIRECT



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ và BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các cuộc họp của hội đồng quản trị

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT	9/9	100%	
2	Nguyễn Ngọc Thanh	Thành viên	9/9	100%	
3	Vũ Hiền	Thành viên	9/9	100%	
4	Võ Văn Hiệp	Thành viên	9/9	100%	
5	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	9/9	100%	

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị đã thực hiện công tác giám sát đối với hoạt động điều hành của Ban Giám đốc thông qua việc thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được ban hành trước đó; gặp mặt, trao đổi với Ban Giám đốc nhằm đảm bảo thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế và các quy định pháp luật có liên quan.

Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị đã ban hành các Nghị quyết trên cơ sở các cuộc họp định kỳ và/hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã ban hành trong năm 2014 như sau:

TT	SỐ HIỆU	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	42-4/2014/NQ-HĐQT	03/3/2014	Thông qua việc thay đổi Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
2	133/2014/NQ-HĐQT	26/4/2014	Công bố Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2013
3	141-3/2014/NQ-HĐQT	08/5/2014	Thông nhất việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt
4	157-2/2014/NQ-HĐQT	30/5/2014	Thông qua việc bán cổ phiếu quỹ
5	256-2/2014/NQ-HĐQT	19/8/2014	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 133/2014/NQ-ĐHCĐ ngày 26/04/2014 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
6	259/2014/QĐ-HĐQT-VNDIRECT	19/8/2014	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phần ra công chúng năm 2014
7	384-2/2014/NQ-HĐQT	17/12/2014	Thông qua kết quả đợt phát hành CP ra công chúng của Công ty năm 2014
8	384-3/2014/NQ-HĐQT	17/12/2014	Thông qua việc xử lý CP lẻ, cổ phiếu không đăng ký mua hết trong đợt phát hành CP ra công chúng năm 2014
9	394/2014/NQ-HĐQT	18/12/2014	Thông qua việc sửa đổi nội dung quy định về mức vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2014 Công ty CP chứng khoán VNDIRECT có thay đổi thành viên Ban kiểm soát (BKS) như sau:

Bà Lê Thị Hồng Lĩnh xin từ nhiệm thành viên BKS và được chấp thuận từ ngày 26/4/2014; Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy được bầu làm thành viên BKS của Công ty từ ngày 26/4/2014;

Hoạt động của BKS VNDIRECT bao gồm 3 thành viên trong năm 2014 đã thay mặt cho Cổ đông kiểm soát các hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty:

- BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT với vai trò quan sát viên để nắm tình hình hoạt động kinh doanh và tham gia đóng góp ý kiến tại cuộc họp trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình;

- BKS phối hợp với thành viên Ban Điều hành để thực hiện hai đợt đánh giá tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh cũng như thực hiện các nghị quyết của HĐQT trong năm 2014.

Ý kiến đánh giá của BKS đối với hoạt động của Công ty năm 2014:

- Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh đề ra của năm 2014. Bên cạnh các sản phẩm dịch vụ truyền thống, Công ty cũng đã và đang xây dựng các nền tảng cần thiết để phục vụ chiến lược kinh doanh trong thời gian tới;

- Việc tái cấu trúc Công ty đã dần phát huy hiệu quả, nâng cao năng lực quản trị, điều hành của các cấp quản lý giúp cho Công ty có thể cùng với HĐQT thực hiện kiến thiết sự phát triển dài hạn và bền vững cho VNDIRECT cũng như tận dụng được các cơ hội ngắn hạn của thị trường để mang lại lợi ích gia tăng cho các Cổ đông;

- Công ty cơ bản đã tuân thủ tốt các chính sách chế độ của Pháp luật và các quy định nội bộ.

Bên cạnh các mặt đã đạt được, Công ty cũng cần quan tâm hơn tới công tác truyền thông để khi có những biến động bất lợi trên thị trường, khi có những sự cố thì việc thông tin tới Khách hàng và Cổ đông được kịp thời và đúng với bản chất, tránh gây ra hiểu lầm.

BKS ghi nhận số liệu báo cáo tài chính 2014 của VNDIRECT do đơn vị kiểm toán KPMG thực hiện đã phản ánh trung thực, chính xác tình hình tài chính, lưu chuyển tiền tệ và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn từ 1/1/2014 đến 31/12/2014.

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện theo Nghị quyết số 133/2014/NQ-ĐHCĐ ngày 26/04/2014 của HĐQT thông qua thù lao của HĐQT và BKS, tổng thù lao của HĐQT và BKS năm 2014 như sau:

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tổng số thành viên: 5

Tổng thù lao năm 2014: 1.380.000.000 đồng

THÙ LAO BAN KIỂM SOÁT

Tổng số thành viên: 3

Tổng thù lao năm 2014: 160.000.000 đồng

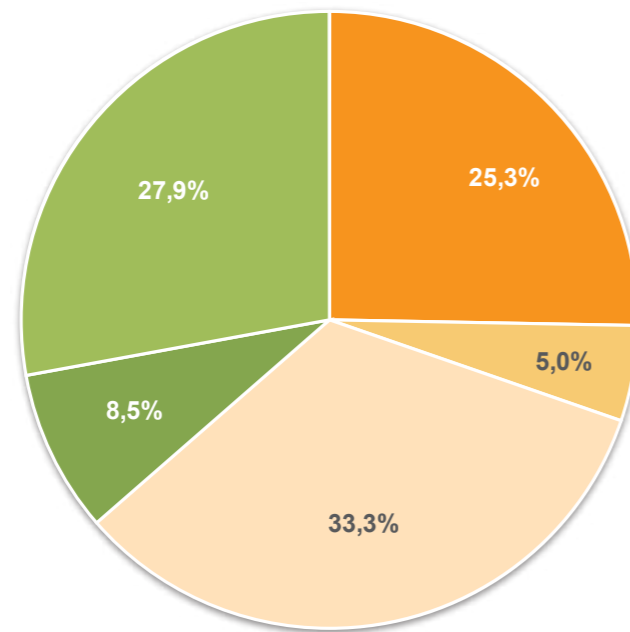
Tổng thù lao của HĐQT & BKS năm 2014: 1.540.000.000 đồng

CỔ ĐÔNG VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CÁC GIAO DỊCH NỘI BỘ

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG 2014

Nhà đầu tư trong nước sở hữu tổng cộng 63,6% và nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 36,4%, với các cổ đông lớn như sau:



- TNHH MTV Tài Chính IPA
- Quý Vietnam Investments Fund I, L.P
- NĐT trong nước khác
- Quý Mutual Fund Elite (Non - UCITS)
- NĐT nước ngoài khác

NGÀY	GIAO DỊCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN GIAO DỊCH	LOẠI GIAO DỊCH	GIÁ
2014/11/05	MUTUAL FUND ELITE		709,000	BÁN	0
2014/10/27	MUTUAL FUND ELITE		447,100	BÁN	0
2014/07/30	VNDIRECT		3,062,600	BÁN	16,695
2014/06/13	VNDIRECT		88,400	MUA	0
2014/01/21	MUTUAL FUND ELITE		100,000	MUA	0
2014/01/20	MUTUAL FUND ELITE		1,080,000	MUA	0
2014/01/17	MUTUAL FUND ELITE		820,000	MUA	0
2014/01/16	MUTUAL FUND ELITE		1,403,300	MUA	0
2014/01/15	MUTUAL FUND ELITE		1,130,000	MUA	0
2014/01/13	MUTUAL FUND ELITE		325,000	MUA	0
2013/12/06	VNDIRECT		3,047,600	MUA	9,993
2012/12/17	Lê Thị Hồng Lĩnh	Thành viên BKS	2,543	BÁN	0
2012/07/19	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA		5,000,000	BÁN	0
2012/04/20	Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	Ủy viên HĐQT	12,346,666	MUA	0
2011/06/27	Vũ Hiền		1,252,000	BÁN	0
2011/05/31	Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	Ủy viên HĐQT	3,000,000	BÁN	0
2011/02/11	Vũ Hiền	Chủ tịch HĐQT	4,312,500	BÁN	0
2011/02/08	Vietnam Investments Fund I, L.P		5,000,000	MUA	0
2010/12/15	Phạm Minh Hương		570,000	MUA	0

TRÍ TUỆ

LÀ BIẾT SỐNG VỚI HIỆN TẠI
LẬP KẾ HOẠCH CHO TƯƠNG LAI

VÀ HƯỞNG LỢI TỪ QUÁ KHỨ

*Wisdom is to live in the present,
plan for the future and profit from the past*
(Khuyết danh)



08

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ KINH DOANH SỐ

0103014521 Ngày 7 tháng 11 năm 2006
Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG

KINH DOANH CHỨNG KHOÁN SỐ

101/UBCK-GP Ngày 31 tháng 12 năm 2007
11/GPĐC-UBCK Ngày 6 tháng 2 năm 2015
Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán và giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch
Bà Nguyễn Ngọc Thanh	Thành viên
Ông Vũ Hiền	Thành viên
Ông Võ Văn Hiệp	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Bà Hoàng Thúy Nga	Trưởng ban kiểm soát
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên ban kiểm soát
Bà Lê Thị Hồng Lĩnh	Thành viên ban kiểm soát (từ nhiệm ngày 26/4/2014)
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 26/4/2014)

BAN GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Hoàng Giang	Tổng Giám đốc
------------------------	---------------

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính phù hợp với Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

(a) Báo cáo tài chính được trình bày từ trang 72 đến trang 114 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính này.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo, được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2015, được trình bày từ trang 74 đến trang 115.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này phù hợp với Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 14-02-096/5



Trần Đình Vinh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 0339-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày

Nguyễn Tâm Anh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 0651-2013-007-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND				
TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2014	31/12/2013
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.847.650.339.721	1.869.870.226.920
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.681.754.824.347	1.115.371.813.903
Tiền	111		887.154.824.347	1.023.781.813.903
Các khoản tương đương tiền	112		794.600.000.000	91.590.000.000
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7(i)	398.020.893.134	360.621.715.773
Đầu tư ngắn hạn	121		569.856.405.888	529.960.632.501
Đầu tư ngắn hạn khác	128		30.000.000.000	35.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(201.835.512.754)	(204.338.916.728)
III Các khoản phải thu – ngắn hạn	130		758.387.114.813	383.835.508.037
Trả trước cho người bán	132		6.340.710.657	4.687.459.303
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	8	851.435.734.525	472.044.204.766
Các khoản phải thu khác	138	9	6.049.440.149	12.542.614.486
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	10	(105.438.770.518)	(105.438.770.518)
IV Tài sản ngắn hạn khác	150		9.487.507.427	10.041.189.207
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	7.619.642.928	5.459.603.679
Tạm ứng	152		843.244.129	292.183.465
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		-	4.047.018.063
Tài sản ngắn hạn khác	158		1.024.620.370	242.384.000
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		94.058.488.959	74.507.188.296
I Tài sản cố định	220		77.895.632.377	60.192.408.269
Tài sản cố định hữu hình	221	12	45.634.641.195	10.414.652.181
Nguyên giá	222		81.697.447.693	40.330.462.707
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.062.806.498)	(29.915.810.526)
Tài sản cố định vô hình	227	13	25.001.241.869	24.744.677.472
Nguyên giá	228		50.614.324.491	44.315.475.403
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(25.613.082.622)	(19.570.797.931)
Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230	14	7.259.749.313	25.033.078.616
II Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	7(ii)	1.950.000.000	1.950.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258		1.950.000.000	1.950.000.000
III Tài sản dài hạn khác	260		14.212.856.582	12.364.780.027
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	955.094.835	1.607.018.280
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	16	13.257.761.747	10.757.761.747
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.941.708.828.680	1.944.377.415.216

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND				
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2014	31/12/2013
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.106.419.458.078	747.403.761.526
I Nợ ngắn hạn	310		1.106.419.458.078	747.403.761.526
Vay và nợ ngắn hạn	311	17	104.945.276.894	133.298.863.253
Phải trả người bán	312		28.903.290.975	593.406.217
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18	29.085.766.367	3.384.706.251
Phải trả người lao động	315		7.736.404.299	19.162.471
Chi phí phải trả	316		8.037.914.324	3.665.781.705
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	46.547.318.841	741.731.660
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	20	877.680.195.032	604.740.466.634
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		1.634.544.951	857.923.335
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		489.795.000	101.720.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	21	1.358.951.395	-
B VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.835.289.370.602	1.196.973.653.690
I Vốn chủ sở hữu	410		1.835.289.370.602	1.196.973.653.690
Vốn cổ phần	411	22	1.549.981.650.000	999.990.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		65.433.524.852	95.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	414	22	(2.537.925)	(30.658.613.573)
Quỹ dự phòng tài chính	418		1.115.098.023	8.671.170.308
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	419		30.416.825.026	22.549.452.811
Lợi nhuận chưa phân phối	420		188.344.810.626	101.421.644.144
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.941.708.828.680	1.944.377.415.216

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

		Đơn vị tính: VND	
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	MÃ SỐ	31/12/2014	31/12/2013
4	Nợ khó đòi đã xử lý	20.959.070.037	19.165.768.237
6	Chứng khoán lưu ký	6.127.848.150.000	4.257.246.890.000
	Trong đó:		
6.1	Chứng khoán giao dịch	5.601.618.590.000	4.111.094.360.000
6.1.1	Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	150.768.360.000	189.722.080.000
6.1.2	Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	5.364.074.270.000	3.873.173.000.000
6.1.3	Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	86.775.960.000	48.199.280.000
6.2	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	86.572.550.000	87.217.530.000
6.2.1	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	-	3.310.000
6.2.2	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	86.572.550.000	87.214.220.000
6.3	Chứng khoán cầm cố	439.657.010.000	58.935.000.000
6.3.1	Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	10.000.000.000	10.000.000.000
6.3.2	Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	429.657.010.000	48.935.000.000
9	Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	209.550.150.000	228.249.030.000
10	Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá	65.163.020.000	61.564.540.000

Người lập



Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra



Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người duyệt



Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

		Đơn vị tính: VND		
	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2014	2013
DOANH THU (Trong đó)	01		435.290.122.699	262.619.005.338
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1	23	185.527.928.877	82.634.065.201
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán góp vốn	01.2	24	52.887.832.607	62.115.574.728
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		7.125.781.309	910.454.544
Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán	01.6		2.393.612.408	1.624.805.807
Doanh thu khác	01.9	25	187.354.967.498	115.334.105.058
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		435.290.122.699	262.619.005.338
Chi phí hoạt động kinh doanh	11	26	(116.988.878.488)	(47.278.509.481)
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		318.301.244.211	215.340.495.857
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	27	(128.301.736.286)	(83.443.617.101)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		189.999.507.925	131.896.878.756
Thu nhập khác	31		2.619.327.244	1.108.385.724
Chi phí khác	32		(244.960.901)	(117.506)
Lợi nhuận khác	40		2.374.366.343	1.108.268.218
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		192.373.874.268	133.005.146.974
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	(35.026.429.962)	(8.578.119.068)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		157.347.444.306	124.427.027.906
				Trình bày lại
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	70	29	1.496	1.185

Người lập



Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra



Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người duyệt



Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND	SỐ DƯ ĐẦU NĂM		SỐ TĂNG/(GIẢM) TRONG NĂM		SỐ DƯ CUỐI NĂM	
	1/1/2013	1/1/2014	TĂNG	GIẢM	2014	31/12/2014
Vốn cổ phần	999.990.000.000	999.990.000.000	-	-	549.991.650.000	999.990.000.000
Thặng dư vốn						
cổ phần	95.000.000.000	95.000.000.000	-	-	20.480.274.852	95.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	(3.310.000)	(30.658.613.573)	-	(30.655.303.573)	30.656.075.648	(30.658.613.573)
Quỹ dự phòng tài chính (*)	2.449.818.913	8.671.170.308	6.221.351.395	-	7.867.372.215	8.671.170.308
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	16.328.101.416	22.549.452.811	6.221.351.395	-	7.867.372.215	22.549.452.811
Lợi nhuận						
chưa phân phối	(10.413.178.955)	101.421.644.144	124.427.027.906	(12.592.204.807)	172.770.888.806	101.421.644.144
	1.103.351.431.374	1.196.973.653.690	136.869.730.696	(43.247.508.380)	789.633.633.736	(151.317.916.824)
						1.196.973.653.690
						1.835.289.370.602

(*) Theo biên bản họp ngày 14 tháng 8 năm 2014, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt việc sử dụng 15.423.444.500 VND quỹ dự phòng tài chính để bù đắp tổn thất do Công ty nộp tiền phạt chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trong giai đoạn trước năm 2012 (Thuyết minh 18).

Người lập



Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra



Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người duyệt



Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (phương pháp gián tiếp)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	MÃ SỐ	Đơn vị tính: VND	
		2014	2013
Lợi nhuận trước thuế	01	192.373.874.268	133.005.146.974
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	12.184.237.830	8.007.011.457
Hoàn nhập các khoản dự phòng	03	(2.503.403.974)	(10.693.983.015)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(18.864.379.533)	(34.968.167.985)
Chi phí lãi vay	06	15.939.456.884	8.454.081.492
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	199.129.785.475	103.804.088.923
lưu động			
Tăng các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09	(387.243.353.554)	(105.869.398.235)
Giảm hàng tồn kho	10	-	109.404.200
Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	357.089.384.981	82.346.521.651
Tăng chi phí trả trước	12	(1.508.115.804)	(5.705.537.842)
		167.467.701.098	74.685.078.697
Tiền lãi vay đã trả	13	(15.956.581.572)	(8.454.081.492)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(22.327.185.175)	(12.625.137.131)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	129.183.934.351	53.605.860.074
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(62.398.568.104)	(13.490.011.267)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	-	35.100.000
Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(48.802.628.200)	(36.875.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	48.000.000.000	897.000.000
Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	26.140.790.256	34.036.067.985
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(37.060.406.048)	(15.396.843.282)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (phương pháp gián tiếp)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND			
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	MÃ SỐ	2014	2013
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	499.994.000.000	-
Tiền thu/(chi) mua cổ phiếu quỹ	31	51.087.250.500	(30.453.900.700)
Tiền vay ngắn hạn (đã trả)/nhận được	32	(28.353.586.359)	133.298.863.253
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(48.468.182.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	474.259.482.141	102.844.962.553
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	566.383.010.444	141.053.979.345
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	1.115.371.813.903	974.317.834.558
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	1.681.754.824.347	1.115.371.813.903

(Thuyết minh 5)

CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH		
	2014	2013
Cổ phiếu thưởng	49.997.650.000	-

Người lập



Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra



Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người duyệt



Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) được thành lập tại Việt Nam với các hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có 519 nhân viên (31/12/2013: 355 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các chính sách kế toán này có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế cũng như các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được thừa nhận chung ở các quốc gia khác. Do đó, báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận chung ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng báo cáo tài chính này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán của Việt Nam.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”).

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(a) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán được hạch toán riêng biệt với số dư tài khoản tại ngân hàng của Công ty.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định trước, ít rủi ro về thay đổi giá trị và được giữ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

(b) Chứng khoán đầu tư và chứng khoán đầu tư dài hạn

(i) Phân loại

Công ty phân loại chứng khoán được mua cho mục đích tự doanh (chứng khoán đầu tư) là chứng khoán sẵn sàng để bán hoặc chứng khoán thương mại. Các chứng khoán này được nắm giữ trong thời hạn không ấn định trước và có thể được bán ra vào bất cứ thời điểm nào.

Chứng khoán đầu tư dài hạn là những khoản góp vốn dài hạn vào các công ty và được phân loại là chứng khoán sẵn sàng để bán.

(ii) Ghi nhận

Công ty ghi nhận chứng khoán đầu tư và các khoản đầu tư dài hạn khác vào ngày Công ty chính thức trở thành một bên theo các điều khoản hợp đồng có hiệu lực của các khoản đầu tư (hạch toán vào ngày giao dịch). Công ty ghi nhận giá trị ban đầu theo giá gốc, bao gồm các chi phí giao dịch và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

(iii) Đo lường

Các khoản đầu tư chứng khoán được phản ánh theo nguyên giá (giá gốc) trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Nguyên giá của chứng khoán đầu tư và chứng khoán đầu tư dài hạn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường tại ngày kết thúc kỳ tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá thị trường tại ngày đó theo hướng dẫn của Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 ("Thông tư 146"). Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm.

Đối với chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch, giá chứng khoán để trích lập dự phòng là giá chứng khoán thực tế tại Sở Giao dịch chứng khoán của ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập, cụ thể:

- Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

- Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Upcom), giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

Đối với các chứng khoán vốn của các công ty chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) thì giá chứng khoán thực tế trên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 3 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng. Trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì Công ty không thực hiện trích lập dự phòng.

Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

(iv) Dừng ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán bị dừng ghi nhận khi quyền nhận được các luồng tiền từ các khoản đầu tư bị chấm dứt hoặc Công ty đã chuyển đi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu từ giao dịch chứng khoán và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 ("Thông tư 228").

Theo Thông tư 228, mức trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Trên ba (03) năm	100%

d, Chi phí trả trước ngắn hạn

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45"). Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(e) Tài sản cố định hữu hình**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• Dụng cụ quản lý	3 – 10 năm
• Nhà cửa, vật kiến trúc	10 năm

(f) Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình bao gồm phần mềm máy vi tính. Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm vi tính này không là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 10 năm.

(g) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng văn phòng và phát triển phần mềm chưa hoàn thiện. Công ty không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình hoàn thiện.

(h) Các khoản phải trả cho người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả cho người bán và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

(i) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận khi, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có một nghĩa vụ pháp lý và ngầm định mà có thể được ước tính một cách tin cậy và có nhiều khả năng Công ty phải sử dụng các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các luồng tiền dự tính trong tương lai theo tỷ lệ trước thuế phản ánh được các đánh giá của thị trường hiện tại về giá trị thời gian của đồng tiền và những rủi ro gắn liền với khoản nợ phải trả đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(j) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản sẵn sàng để bán

Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các khoản cho vay và các khoản phải thu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp khoản thuế thu nhập phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, khi đó khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị xác định theo mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán dự kiến đối với giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận tương ứng với mức lợi nhuận chịu thuế chắc chắn trong tương lai mà lợi nhuận đó có thể dùng để khấu trừ với tài sản thuế thu nhập này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn thu được các lợi ích về thuế liên quan này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(l) Các quỹ dự trữ

Theo Thông tư 146, lợi nhuận thực hiện của công ty chứng khoán sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối như sau:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính:	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ hàng năm theo quyết định của Đại hội cổ đông. Mức trích lập hàng năm do Đại hội cổ đông quyết định theo Điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được sử dụng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi sử dụng Quỹ bảo vệ nhà đầu tư và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí. Hội đồng quản trị của Công ty chịu trách nhiệm về việc quản lý và sử dụng Quỹ này.

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính không được sử dụng để chi trả cổ tức.

(m) Vốn cổ phần**(i) Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Các chi phí tăng thêm được phân bổ trực tiếp vào giá phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ từ vốn chủ sở hữu.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được vốn từ các cổ đông, phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn trong vốn chủ sở hữu.

(iii) Cổ phiếu quỹ

Khi vốn cổ phần mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền để thanh toán, bao gồm các chi phí có liên quan sau khi đã trừ đi các ảnh hưởng của thuế được ghi nhận là một khoản giảm trừ từ vốn chủ sở hữu và được phân loại là cổ phiếu quỹ. Khi phát hành lại cổ phiếu quỹ được mua lại, chênh lệch giữa giá phát hành và giá mua lại được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần.

(n) Doanh thu**(i) Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán**

Doanh thu từ dịch vụ môi giới chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi giao dịch chứng khoán đã hoàn thành.

(ii) Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty nhận được Thông báo thanh toán cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

Doanh thu cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(iii) Doanh thu từ vốn đầu tư chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ.

(iv) Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ được cung cấp.

Doanh thu được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số lượng chứng khoán và mức phí áp dụng.

(v) Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi chủ yếu phản ánh doanh thu từ tiền lãi gửi tại các ngân hàng, tiền ứng trước cho khách hàng cho hoạt động giao dịch chứng khoán và các khoản cho khách hàng vay giao dịch ký quỹ. Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(o) Chi phí vay

Chi phí lãi được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát, trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là liên quan nếu các bên đều dưới quyền kiểm soát chung hoặc chịu cùng ảnh hưởng đáng kể như được định nghĩa trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 – Thông tin về các bên có liên quan.

(r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(s) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được trình bày ở các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính này.

(t) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư quy định trong Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán nếu không được thể hiện trên báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Lĩnh vực môi giới: Là các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư.
- Lĩnh vực tự doanh: Là các hoạt động mua bán chứng khoán của Công ty trên thị trường.
- Lĩnh vực kinh doanh vốn: Chủ yếu là thu lãi từ việc ứng trước tiền bán và cho nhà đầu tư vay ký quỹ, thu lãi tiền gửi ngân hàng.

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Đơn vị tính: VND							
	LĨNH VỰC MÔI GIỚI		LĨNH VỰC TỰ DOANH		LĨNH VỰC KINH DOANH NGUỒN VỐN		TỔNG	
	2014	2013	2014	2013	2014	2013	2014	2013
Doanh thu bộ phận	195.047.322.594	85.169.325.552	52.887.832.607	62.115.574.728	187.354.967.498	115.334.105.058	435.290.122.699	262.619.005.338
Chi phí trực tiếp	(87.349.954.460)	(22.200.853.902)	(13.699.467.144)	(16.291.603.564)	(15.939.456.884)	(8.786.052.015)	(116.988.878.488)	(47.278.509.481)
Kết quả kinh doanh của bộ phận	107.697.368.134	62.968.471.650	39.188.365.463	45.823.971.164	171.415.510.614	106.548.053.043	318.301.244.211	215.340.495.857
Chi phí không phân bổ						(128.301.736.286)	(83.443.617.101)	
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh						189.999.507.925	131.896.878.756	
Thu nhập khác						2.619.327.244	1.108.385.724	
Chi phí khác						(244.960.901)	(117.506)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp						(35.026.429.962)	(8.578.119.068)	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						157.347.444.306	124.427.027.906	
Tài sản bộ phận	1.950.000.000	1.950.000.000	398.020.893.134	325.621.715.773	2.440.141.939.160	1.534.207.321.940	2.840.112.832.294	1.861.779.037.713
Tài sản không phân bổ						101.595.996.386	82.598.377.503	
Tổng tài sản						2.941.708.828.680	1.944.377.415.216	
Nợ phải trả bộ phận	-	780.546.133	-	130.339.882.562	1.106.419.458.078	616.283.332.831	1.106.419.458.078	747.403.761.526
Tổng nợ phải trả						1.106.419.458.078	747.403.761.526	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Chi tiết tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
Tiền gửi ngân hàng	887.154.824.347	1.023.781.813.903
Trong đó:		
- Tiền gửi ngân hàng của Công ty	9.474.629.315	419.041.347.269
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	877.680.195.032	604.740.466.634
	887.154.824.347	1.023.781.813.903
Các khoản tương đương tiền		
- Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn dưới 3 tháng của Công ty	794.600.000.000	91.590.000.000
	1.681.754.824.347	1.115.371.813.903

Tiền các các khoản tương đương tiền theo đối tượng như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
Tiền của Công ty	804.074.629.315	510.631.347.269
Tiền gửi của nhà đầu tư	877.680.195.032	604.740.466.634
	1.681.754.824.347	1.115.371.813.903

Tất cả tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đều có gốc bằng VND. Các khoản tương đương tiền là tiền gửi ngân hàng kỳ hạn từ 1 đến 2 tháng với lãi suất từ 4,7% đến 6,4% một năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

6. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	2014		2013	
	Khối lượng giao dịch thực hiện	Giá trị giao dịch thực hiện	Khối lượng giao dịch thực hiện	Giá trị giao dịch thực hiện
Của Công ty	85.932.034	1.510.741.990.402	86.104.041	1.215.444.682.007
Cổ phiếu	84.732.032	1.411.939.390.402	83.904.041	1.047.418.682.007
Trái phiếu	1.200.002	98.802.600.000	2.200.000	168.026.000.000
Của nhà đầu tư	6.180.119.713	89.053.132.480.500	3.427.070.644	94.463.635.976.300
Cổ phiếu	6.180.119.713	89.053.132.480.500	3.413.291.774	94.133.942.615.300
Chứng khoán khác			13.778.870	329.693.361.000
	6.266.051.747	90.563.874.470.902	3.513.174.685	95.679.080.658.307

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(i) Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
Chứng khoán sẵn sàng để bán	569.856.405.888	527.960.880.501
Chứng khoán kinh doanh	-	1.999.752.000
Đầu tư ngắn hạn khác (*)	30.000.000.000	35.000.000.000
	599.856.405.888	564.960.632.501
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (**)	(201.835.512.754)	(204.338.916.728)
	398.020.893.134	360.621.715.773

(*) Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn từ 3 đến 6 tháng với lãi suất 5,5%/năm (31/12/2013: từ 3 đến 4 tháng với lãi suất từ 9,5% đến 11%/năm).

(**) Biến động dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn trong năm như sau:

	2014	2013
Số dư tại ngày 1 tháng 1	204.338.916.728	198.532.899.743
Dự phòng (hoàn nhập)/trích lập trong năm (Thuyết minh 26)	(2.503.403.974)	5.806.016.985
Số dư tại ngày 31 tháng 12	201.835.512.754	204.338.916.728

(ii) Chi tiết các khoản đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
Góp vốn đầu tư dài hạn khác	1.950.000.000	1.950.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Chi tiết các khoản đầu tư được năm giữ bởi Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (số dư cuối năm) và ngày 1 tháng 1 năm 2014 (số dư đầu năm) như sau:

CHỈ TIÊU	SỐ LƯỢNG		GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN		TĂNG		SO VỚI GIÁ THỊ TRƯỜNG		TỔNG GIÁ TRỊ THEO GIÁ THỊ TRƯỜNG		Đơn vị tính: VND
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	
I. Chứng khoán thương mại (ABB)	-	499.938	-	1.999.752.000	-	1.574.804.701	-	-	-	-	3.574.556.701
II. Chứng khoán đầu tư	36.411.503	34.176.667	569.856.405.888	527.960.880.501	31.614.225.006	5.080.072.529	(201.835.512.754)	(204.338.916.728)	399.635.118.140	328.702.036.302	
1. Chứng khoán sẵn sàng để bán	36.411.503	34.176.667	569.856.405.888	527.960.880.501	31.614.225.006	5.080.072.529	(201.835.512.754)	(204.338.916.728)	399.635.118.140	328.702.036.302	
Cổ phiếu niêm yết	14.456.486	11.851.702	277.267.126.898	240.088.801.511	31.614.225.006	4.710.122.529	(69.182.557.504)	(87.574.256.438)	239.698.794.400	157.224.667.602	
SDU	3.252.100	3.252.100	108.822.020.000	108.822.020.000	-	364.320.000	(63.292.620.000)	(87.072.060.000)	45.529.400.000	22.114.280.000	
DPR	85.820	190.850	4.057.488.372	9.168.955.772	-	-	(796.328.372)	(218.090.772)	3.261.160.000	8.950.865.000	
FPT	523.167	457.836	26.331.851.032	19.717.044.972	-	1.847.030.628	(1.219.835.032)	-	25.112.016.000	21.564.075.600	
HOT	964.481	-	27.005.468.000	-	-	(1.446.721.500)	-	-	25.558.746.500	-	
PTI	6.112.271	6.018.271	64.203.205.802	63.176.085.802	31.148.221.798	15.759.698	-	-	95.351.427.600	63.191.845.500	
Khác	3.518.647	1.932.645	46.847.093.692	39.204.694.965	466.003.208	2.483.012.203	(2.427.052.600)	(284.105.666)	44.886.044.300	41.403.601.502	
Chứng chỉ quỹ niêm yết	1.000.000	-	9.197.000.000	-	-	(597.000.000)	-	-	8.600.000.000	-	
Cổ phiếu chưa niêm yết (*)	20.955.015	22.324.965	281.392.278.990	287.872.078.990	-	369.950.000	(132.055.955.250)	(116.764.660.290)	149.336.323.740	171.477.368.700	
ABB	15.761.118	15.761.118	170.489.057.266	170.489.057.266	-	-	(73.085.348.026)	(57.797.063.566)	97.403.709.240	112.691.993.700	
Hoàng Thành	5.190.552	5.190.552	110.871.856.029	110.871.856.029	-	-	(58.966.336.029)	(58.966.336.029)	51.905.520.000	51.905.520.000	
Khác	3.945	1.373.295	31.365.695	6.511.165.695	-	369.950.000	(4.271.195)	(1.260.695)	27.094.500	6.879.855.000	
Trái phiếu	2	-	2.000.000.000	-	-	-	-	-	2.000.000.000	-	
III. Đầu tư tài chính khác	-	-	31.950.000.000	36.950.000.000	-	-	-	-	31.950.000.000	36.950.000.000	
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	-	-	30.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	-	30.000.000.000	35.000.000.000	
Đầu tư dài hạn (*)	-	-	1.950.000.000	1.950.000.000	-	-	-	-	1.950.000.000	1.950.000.000	

(*) Khoản đầu tư không xác định được giá trị thị trường được trình bày theo giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

8. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2014	31/12/2013
Phải thu ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư	154.036.901.896	128.513.224.584
Phải thu giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư	691.672.813.459	340.151.315.050
Phải thu hoạt động tự doanh chứng khoán	5.726.019.170	3.379.665.132
	851.435.734.525	472.044.204.766

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2014	31/12/2013
Phải thu cán bộ nhân viên đã nghỉ việc	1.963.775.333	1.963.775.333
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	3.246.116.629	9.719.899.152
Phải thu khác	839.548.187	858.940.001
	6.049.440.149	12.542.614.486

10. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Biến động trong năm của dự phòng phải thu khó đòi như sau:	2014	2013
Số dư tại ngày 1 tháng 1	105.438.770.518	131.723.451.851
Sử dụng dự phòng	-	(9.784.681.333)
Hoàn nhập dự phòng trong năm (Thuyết minh 26)	-	(16.500.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12	105.438.770.518	105.438.770.518

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	2014	2013
Số dư tại ngày 1 tháng 1	5.459.603.679	1.297.726.774
Tăng trong năm	11.904.088.396	9.955.539.826
Phân loại từ tài sản cố định	-	574.332.624
Phân bổ vào chi phí trong năm	(9.744.049.147)	(6.367.995.545)
Số dư tại ngày 31 tháng 12	7.619.642.928	5.459.603.679

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Đơn vị tính: VND				
	2014	2013			
Nguyên giá	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
Số dư tại ngày 1 tháng 1	-	40.330.462.707	40.330.462.707	43.188.893.623	43.188.893.623
Tăng trong năm	-	8.838.826.653	8.838.826.653	1.297.108.480	1.297.108.480
Kết chuyển từ chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 14)	19.960.198.034	12.532.005.299	32.492.203.333	-	-
Phân loại lại sang chi phí trả trước ngắn hạn	-	-	-	(3.171.224.311)	(3.171.224.311)
Thanh lý	-	-	-	(984.315.085)	(984.315.085)
Biến động khác	-	35.955.000	35.955.000	-	-
Số dư tại ngày 31 tháng 12	19.960.198.034	61.737.249.659	81.697.447.693	40.330.462.707	40.330.462.707
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư tại ngày 1 tháng 1	-	29.915.810.526	29.915.810.526	30.160.898.303	30.160.898.303
Khấu hao trong năm	998.009.902	5.143.943.237	6.141.953.139	3.336.118.995	3.336.118.995
Phân loại lại sang chi phí trả trước ngắn hạn (*)	-	-	-	(2.596.891.687)	(2.596.891.687)
Thanh lý	-	-	-	(984.315.085)	(984.315.085)
Biến động khác	-	5.042.833	5.042.833	-	-
Số dư tại ngày 31 tháng 12	998.009.902	35.064.796.596	36.062.806.498	29.915.810.526	29.915.810.526
Giá trị còn lại					
Số dư tại ngày 1 tháng 1	-	10.414.652.181	10.414.652.181	13.027.995.320	13.027.995.320
Số dư tại ngày 31 tháng 12	18.962.188.132	26.672.453.063	45.634.641.195	10.414.652.181	10.414.652.181

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình với nguyên giá 24.664.501.602 VND đã khấu hao tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 hết nhưng vẫn đang được sử dụng (31/12/2013: 20.654.285.832 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy vi tính	
	VND 2014	VND 2013
Nguyên giá		
Số dư tại ngày 1 tháng 1	44.315.475.403	39.889.519.151
Tăng trong năm	6.298.849.088	4.500.165.062
Phân loại lại	-	(74.208.810)
Số dư tại ngày 31 tháng 12	50.614.324.491	44.315.475.403
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư tại ngày 1 tháng 1	19.570.797.931	14.974.114.279
Khấu hao trong năm	6.042.284.691	4.670.892.462
Phân loại lại	-	(74.208.810)
Số dư tại ngày 31 tháng 12	25.613.082.622	19.570.797.931
Giá trị còn lại		
Số dư tại ngày 1 tháng 1	24.744.677.472	24.915.404.872
Số dư tại ngày 31 tháng 12	25.001.241.869	24.744.677.472

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 6.067.631.536 VND đã hết khấu hao tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 nhưng vẫn đang được sử dụng (31/12/2013: 4.575.389.844 VND).

14. CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND 2014	VND 2013
Số dư tại ngày 1 tháng 1	25.033.078.616	10.997.892.269
Tăng trong năm	14.732.734.030	14.035.186.347
Kết chuyển vào chi phí trong năm	(13.860.000)	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 12)	(32.492.203.333)	-
Số dư tại ngày 31 tháng 12	7.259.749.313	25.033.078.616

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tòa nhà văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh	664.363.870	18.437.693.173
Phần mềm đặt lệnh	6.595.385.443	6.595.385.443
	7.259.749.313	25.033.078.616

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	VND 2014	VND 2013
Số dư tại ngày 1 tháng 1	1.607.018.280	355.540.808
Tăng trong năm	649.023.237	2.575.691.537
Phân bổ vào chi phí trong năm	(1.300.946.682)	(1.324.214.065)
Số dư tại ngày 31 tháng 12	955.094.835	1.607.018.280

16. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định số 57/QĐ-VSD ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên doanh số giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của kỳ liền trước với số tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ hỗ trợ thanh toán không quá 2,5 tỷ VND.

Biến động các khoản tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

	VND 2014	VND 2013
Số dư tại ngày 1 tháng 1	10.757.761.747	8.444.857.016
Tiền nộp thêm	1.316.875.096	1.622.577.029
Lãi nhận được	1.183.124.904	690.327.702
Số dư tại ngày 31 tháng 12	13.257.761.747	10.757.761.747

17. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Vay ngắn hạn các ngân hàng trong nước	104.945.276.894	133.298.863.253

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong	VND	84.945.276.894	89.048.863.253
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	VND	-	14.250.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	VND	-	30.000.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu	VND	20.000.000.000	-
		104.945.276.894	133.298.863.253

Các khoản vay có kỳ hạn từ 2 ngày đến 6 tháng và chịu lãi suất từ 3% đến 9%/năm (31/12/2013: 2 ngày đến 6 tháng và chịu lãi suất 3,2% đến 12,5%/năm).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/(PHẢI THU) NHÀ NƯỚC

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Phải nộp		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.075.671.224	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.434.843.538	3.078.250.732
Thuế giá trị gia tăng	575.251.605	306.455.519
	29.085.766.367	3.384.706.251
Phải thu		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	(4.047.018.063)

Biến động thuế và các khoản phải nộp/(phải thu) ngân sách Nhà nước trong năm như sau

	31/12/2013 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2014 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(4.047.018.063)	50.449.874.462	(22.327.185.175)	24.075.671.224
Thuế thu nhập cá nhân	3.078.250.732	53.296.451.149	(51.939.858.343)	4.434.843.538
Thuế giá trị gia tăng	306.455.519	4.492.236.210	(4.223.440.124)	575.251.605
	(662.311.812)	108.238.561.821	(78.490.483.642)	29.085.766.367

Số thuế phát sinh trong năm bao gồm 35.026.429.962 chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm và 15.423.444.500 chi phí phạt chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trong giai đoạn trước năm 2012.

19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Nhận đặt cọc tiền theo hợp đồng mua chứng khoán	45.715.844.252	302.063.452
Phải trả khác	831.474.589	439.668.208
	46.547.318.841	741.731.660

20. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm các khoản tiền gửi của nhà đầu tư dùng để thanh toán giao dịch chứng khoán.

21. QŨY KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI

	2014 VND	2013 VND
Số dư đầu năm	-	-
Trích lập trong năm	6.221.351.394	-
Sử dụng trong năm	(4.862.399.999)	-
	1.358.951.395	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

22. VỐN GÓP CỔ PHẦN

Vốn cổ phần đã được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2014		31/12/2013	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành	154.998.165	1.549.981.650.000	99.999.000	99.999.000.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	(200)	(2.537.925)	(3.062.524)	(30.658.613.573)
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	154.997.965	1.549.979.112.075	96.936.476	969.331.386.427

Cổ phiếu phổ thông của Công ty có mệnh giá 10.000 VND và tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được quyền nhận cổ tức được công bố vào từng thời điểm. Các cổ phiếu phổ thông có thứ tự ưu tiên như nhau liên quan đến việc chia tài sản còn lại của Công ty. Đối với các cổ phiếu Công ty mua lại, toàn bộ các quyền đều bị treo cho đến khi các cổ phiếu này được phát hành lại.

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

Đây là doanh thu từ phí môi giới giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư. Phí giao dịch được tính với mức phí từ 0,15% đến 0,35% giá trị giao dịch của nhà đầu tư (năm kết thúc ngày 31/12/2013: 0,15% đến 0,50%).

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN, GÓP VỐN

	2014 VND	2013 VND
Lãi từ kinh doanh cổ phiếu	38.375.963.763	36.454.412.299
Lãi từ kinh doanh trái phiếu	-	1.805.000.000
Doanh thu cổ tức (Thuyết minh 28)	12.491.868.844	21.836.162.429
Doanh thu từ tiền lãi trái phiếu	2.020.000.000	2.020.000.000
	52.887.832.607	62.115.574.728

25. DOANH THU KHÁC

	2014 VND	2013 VND
Thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng	71.204.328.312	63.663.704.228
Thu nhập từ cho vay ký quỹ	56.838.872.911	24.755.052.256
Doanh thu ứng trước tiền bán chứng khoán	21.573.052.018	11.508.302.862
Doanh thu môi giới thu xếp vốn cho khách hàng	37.262.267.501	15.368.313.154
Các thu nhập khác	476.446.756	38.732.558
	187.354.967.498	115.334.105.058

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

26. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	2014 VND	2013 VND
Chi phí môi giới chứng khoán	42.532.815.229	27.608.967.806
Lỗ từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	13.241.072.504	7.712.203.213
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 10)	-	(16.500.000.000)
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng đầu tư ngắn hạn (Thuyết minh 7)	(2.503.403.974)	5.806.016.985
Lương và các chi phí liên quan	44.817.139.231	11.423.856.619
Chi phí lãi vay	11.262.448.905	3.786.186.886
Chi phí lãi trên tài khoản tiền gửi của nhà đầu tư	4.677.007.979	4.667.894.606
Phí quản lý danh mục đầu tư	2.961.798.614	2.773.383.366
	116.988.878.488	47.278.509.481

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2014 VND	2013 VND
Lương và các chi phí liên quan	79.609.124.277	52.105.062.894
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.184.237.830	8.007.011.457
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.903.267.704	13.530.615.110
Chi phí thuê văn phòng	9.497.588.164	9.774.177.640
Thuế và lệ phí	107.518.311	26.750.000
	128.301.736.286	83.443.617.101

28. THUẾ THU NHẬP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2014 VND	2013 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Kỳ báo cáo hiện tại	35.026.429.962	9.683.383.073
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước	-	(1.105.264.005)
	35.026.429.962	8.578.119.068

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2014 VND	2013 VND
Lợi nhuận trước thuế	192.373.874.268	133.005.146.974
Thuế theo thuế suất của Công ty (22%)	42.322.252.339	33.251.286.744
Chi phí không được khấu trừ	53.680.000	-
Thu nhập miễn thuế (*)	(2.748.211.146)	(5.459.040.607)
Sử dụng lỗ lũy kế	-	(18.108.863.064)
	39.627.721.193	9.683.383.073
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước	(4.601.291.231)	(1.105.264.005)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	35.026.429.962	8.578.119.068

(*) Đây là khoản thu nhập được miễn thuế phát sinh từ cổ tức nhận được do góp vốn đầu tư tại các đơn vị khác với tổng giá trị 12.491.868.844 VND theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (2013: 21.836.162.429 VND) (Thuyết minh 24).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(c) Thuế suất áp dụng

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2014, Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất 22% trên lợi nhuận tính thuế (2013: 25%). Việc tính toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được sửa đổi và phê duyệt bởi cơ quan thuế. Ngày 19 tháng 6 năm 2013, Quốc Hội đã thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cao nhất được giảm từ 25% xuống 22% cho năm 2014 và 2015, và giảm tiếp xuống 20% từ năm 2016.

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2014 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 157.347.444.306 VND (2013: 124.427.027.906 VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 105.181.013 cổ phiếu (2013: 99.721.327 cổ phiếu), được tính như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2014 VND	2013 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	157.347.444.306	124.427.027.906

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2014	2013 (theo báo cáo trước đây)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành kỳ trước mang sang	96.936.476	99.998.669
Ảnh hưởng của số cổ phiếu thường phát hành vào ngày 18 tháng 12 năm 2014 (*)	4.914.001	-
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành vào ngày 18 tháng 12 năm 2014 (*)	1.917.785	-
Ảnh hưởng của việc bán/(mua lại) cổ phiếu quỹ trong năm	1.412.751	(277.342)
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	105.181.013	99.721.327

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2014 VND	2013 VND (theo báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.496	1.248

(*) Căn cứ chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2014 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 19 tháng 8 năm 2014, Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 88/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 10 năm 2014 và Thông báo số 1863/TB-VDS ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về đăng ký và xác nhận người sở hữu chứng khoán, Công ty đã phát hành 4.999.765 cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần để trả cổ phiếu thường và phát hành 49.999.400 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Trong năm 2014, các cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu (xem Thuyết minh 30). Do vậy, số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được điều chỉnh lại như sau:

	Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND
Số báo cáo trước đây	99.721.327	1.248
Điều chỉnh cho ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2014	4.986.067	(63)
Số điều chỉnh lại	104.707.394	1.185

30. CỔ TỨC

Căn cứ chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2014 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 19 tháng 8 năm 2014, Công ty đã thông báo chi trả cổ tức năm 2013:

- Trả cổ tức bằng tiền mặt với tổng số tiền là 48.468.182.000 VND (tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt là 5% trên mệnh giá, tương đương với 500 VND trên một cổ phiếu); và
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu là 1 cổ phiếu thưởng cho 20 cổ phiếu đang lưu hành). Công ty đã phát hành 4.999.765 cổ phiếu thưởng vào ngày 18 tháng 12 năm 2014.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

31. BIẾN ĐỘNG CÁC KHOẢN PHẢI THU

Đơn vị tính: VND

KHOẢN MỤC	1/1/2014		SỐ PHÁT SINH TRONG NĂM		31/12/2014		SỐ DỰ PHÒNG	
	TỔNG SỐ	SỐ KHÓ ĐÒI	TĂNG	GIẢM	TỔNG SỐ	SỐ KHÓ ĐÒI	SỐ QUÁ HẠN	SỐ ĐÃ LẬP
Trả trước cho người bán	4.687.459.303	-	18.089.685.946	(16.436.434.592)	6.340.710.657	-	-	-
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	472.044.204.766	113.525.316.582	34.335.546.023.951	(33.956.154.494.192)	851.435.734.525	113.525.316.582	113.525.316.582	102.644.855.185
Các khoản phải thu khác	12.542.614.486	2.793.915.333	79.458.414.000	(85.951.588.337)	6.049.440.149	2.793.915.333	2.793.915.333	2.793.915.333
	489.274.278.555	116.319.231.915	34.433.094.123.897	(34.058.542.517.121)	863.825.885.331	116.319.231.915	116.319.231.915	105.438.770.518
NĂM 2014:								
KHOẢN MỤC	1/1/2013		SỐ PHÁT SINH TRONG NĂM		31/12/2013		SỐ DỰ PHÒNG	
	TỔNG SỐ	SỐ KHÓ ĐÒI	TĂNG	GIẢM	TỔNG SỐ	SỐ KHÓ ĐÒI	SỐ QUÁ HẠN	SỐ ĐÃ LẬP
Trả trước cho người bán	1.426.097.530	-	587.595.096.616	(584.333.734.843)	4.687.459.303	-	-	-
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	347.812.537.757	113.780.688.402	16.448.151.844.823	(16.323.920.177.814)	472.044.204.766	113.525.316.582	113.525.316.582	102.644.855.185
Các khoản phải thu khác	47.669.295.409	1.963.775.333	196.900.812.759	(232.027.493.682)	12.542.614.486	2.793.915.333	2.793.915.333	2.793.915.333
	396.907.930.696	115.744.463.735	17.232.647.754.198	(17.140.281.406.339)	489.274.278.555	116.319.231.915	116.319.231.915	105.438.770.518

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

32. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

(a) Quản lý rủi ro tài chính

(i) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Ban Kiểm soát của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Công ty như thế nào, và kiểm toán tính thích hợp của chính sách quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Công ty gặp phải.

(ii) Khung quản lý rủi ro

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc đã thành lập Ban quản lý rủi ro có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty. Ban quản lý rủi ro báo cáo thường xuyên về các hoạt động của mình lên Ban Giám đốc.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

Ban Kiểm soát của Công ty được bộ phận Kiểm toán nội bộ hỗ trợ trong công việc giám sát. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát thường xuyên và đột xuất các biện pháp kiểm soát và thủ tục quản lý rủi ro và báo cáo kết quả lên Ban Kiểm soát.

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng. Rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư vào chứng khoán nợ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(i) Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Không quá hạn và không bị suy giảm		
<i>Tiền và tương đương tiền (ii)</i>	1.681.754.824.347	1.115.371.813.903
<i>Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán (iii)</i>	737.910.417.943	358.518.888.184
<i>Các khoản phải thu khác (iv)</i>	3.255.524.816	9.748.699.153
<i>Đầu tư ngắn hạn vào chứng khoán nợ (v)</i>	2.000.000.000	-
<i>Các khoản đầu tư ngắn hạn khác</i>	30.000.000.000	35.000.000.000
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	1.024.620.370	4.289.402.063
<i>Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán</i>	13.257.761.747	10.757.761.747
Quá hạn và bị suy giảm		
<i>Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán</i>	113.525.316.582	113.525.316.582
<i>Các khoản phải thu khác</i>	2.793.915.333	2.793.915.333
	2.585.522.381.138	1.650.005.796.965

(ii) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tín dụng có uy tín. Ban giám đốc không nhận thấy rủi ro trọng yếu nào liên quan đến các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tín dụng này sẽ mất khả năng trả nợ và gây ra tổn thất tài chính cho Công ty.

(iii) Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán

Các khoản phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán chủ yếu bao gồm các khoản cho khách hàng vay giao dịch ký quỹ. Công ty giới hạn số dư cho vay tối đa theo các tỷ lệ ký quỹ ban đầu và tỷ lệ ký quỹ duy trì tương ứng là 50% và 85%.

(iv) Phải thu khác

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm được trình bày tại Thuyết minh 10.

(v) Các khoản đầu tư vào chứng khoán nợ

Công ty giới hạn mức rủi ro tín dụng bằng cách chỉ đầu tư vào các loại chứng khoán dễ thanh khoản được niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán đã được cấp phép hoạt động, ngoại trừ trường hợp đầu tư phục vụ mục đích chiến lược dài hạn, và của các đối tác có xếp hạng tín nhiệm tương đương hoặc cao hơn so với Công ty

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được theo hợp đồng như sau:

Tại ngày 31/12/2014	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND
Vay và nợ ngắn hạn	104.945.276.894	109.438.699.196	109.438.699.196
Phải trả người bán	28.903.290.975	28.903.290.975	28.903.290.975
Chi phí phải trả	8.037.914.324	8.037.914.324	8.037.914.324
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	489.795.000	489.795.000	489.795.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	877.680.195.032	877.680.195.032	877.680.195.032
Phải trả hộ cổ tức	1.634.544.951	1.634.544.951	1.634.544.951
Các khoản phải trả, phải nộp khác	46.547.318.841	46.547.318.841	46.547.318.841
	1.068.238.336.017	1.072.731.758.319	1.072.731.758.319

Tại ngày 31/12/2013	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND
Vay và nợ ngắn hạn	133.298.863.253	133.599.031.574	133.599.031.574
Phải trả người bán	593.406.217	593.406.217	593.406.217
Chi phí phải trả	3.665.781.705	3.665.781.705	3.665.781.705
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	101.720.000	101.720.000	101.720.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	604.740.466.634	604.740.466.634	604.740.466.634
Phải trả hộ cổ tức	857.923.335	857.923.335	857.923.335
Các khoản phải trả, phải nộp khác	741.731.660	741.731.660	741.731.660
	743.999.892.804	744.300.061.125	744.300.061.125

Công ty quản lý khả năng thanh toán các khoản phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn và duy trì một số hạn mức tín dụng vay ngân hàng.

(d) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(i) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường.

Chi tiết các công cụ tài chính có phát sinh lãi của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
<i>Tài sản tài chính</i>		
• Các khoản tương đương tiền	794.600.000.000	91.590.000.000
• Đầu tư ngắn hạn khác	30.000.000.000	35.000.000.000
• Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	13.257.761.747	10.757.761.747
• Cho vay ký quỹ	691.672.813.459	340.151.315.050
• Ứng trước tiền bán cho khách hàng để giao dịch chứng khoán	154.036.901.896	128.513.224.584
<i>Công nợ tài chính</i>		
• Vay ngắn hạn	(104.945.276.894)	(133.298.863.253)
	1.578.622.200.208	472.713.438.128
Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi		
<i>Tài sản tài chính</i>		
• Tiền gửi không kỳ hạn của Công ty	877.680.195.032	604.740.466.634

Mỗi thay đổi 100 điểm cơ bản sẽ làm tăng hoặc giảm 6.845.905.521 VND lợi nhuận thuần của Công ty (2013: 4.535.553.500 VND). Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là tỷ giá hối đoái.

(ii) Các rủi ro thị trường khác

Rủi ro giá cổ phiếu phát sinh từ chứng khoán vốn sẵn sàng để bán do Công ty nắm giữ. Ban Giám đốc của Công ty theo dõi các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn trong danh mục đầu tư dựa trên các chỉ số thị trường. Các khoản đầu tư trọng yếu trong danh mục đầu tư được quản lý riêng rẽ và Ban quản lý rủi ro phê duyệt tất cả các quyết định mua và bán.

(i) Rủi ro về giá cổ phiếu

Rủi ro giá cổ phiếu phát sinh từ chứng khoán vốn sẵn sàng để bán do Công ty nắm giữ. Ban Giám đốc của Công ty theo dõi các chứng khoán vốn trong danh mục đầu tư dựa trên các chỉ số thị trường. Các khoản đầu tư trọng yếu trong danh mục đầu tư được quản lý riêng rẽ và tất cả các quyết định mua và bán đều phải được Ban Giám đốc và khi cần, Hội đồng Quản trị phê duyệt. Chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư của Công ty bị ảnh hưởng bởi rủi ro giá thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Công ty quản lý rủi ro giá chứng khoán vốn bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, giá thị trường của các chứng khoán vốn niêm yết của Công ty là 248.298.794.400 VND. Nếu giá thị trường của các chứng khoán này giảm hoặc tăng 17% tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 với tất cả các biến số khác không thay đổi, lợi nhuận sau thuế trong năm của Công ty sẽ tăng 10.879.667.070 VND hoặc giảm 19.944.558.030 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(e) Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại bảng cân đối kế toán, như sau:

	31/12/2014		31/12/2013	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
<i>Được phân loại là tài sản tài chính được xác định</i>				
<i>theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:</i>				
• Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	1.999.752.000	(*)
<i>Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:</i>				
• Cổ phiếu niêm yết	286.464.126.898	248.298.794.400	240.088.801.511	157.224.667.602
• Cổ phiếu chưa niêm yết	281.392.278.990	(*)	287.872.078.990	(*)
• Trái phiếu	2.000.000.000	(*)	-	-
• Đầu tư dài hạn khác	1.950.000.000	(*)	1.950.000.000	(*)
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</i>				
• Tiền và các khoản tương đương tiền	1.681.754.824.347	1.681.754.824.347	1.115.371.813.903	1.115.371.813.903
• Các khoản phải thu và tài sản khác	871.767.556.791	(*)	499.633.983.062	(*)
• Đầu tư ngắn hạn khác	30.000.000.000	30.000.000.000	35.000.000.000	35.000.000.000
	3.155.328.787.026	(*)	2.181.916.429.466	(*)
<i>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:</i>				
• Vay và nợ ngắn hạn	(104.945.276.894)	(*)	(133.298.863.253)	(*)
• Phải trả người bán	(28.903.290.975)	(*)	(593.406.217)	(*)
• Chi phí phải trả	(8.037.914.324)	(*)	(3.665.781.705)	(*)
• Phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán	(877.680.195.032)	(*)	(604.740.466.634)	(*)
• Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	(1.634.544.951)	(*)	(857.923.335)	(*)
• Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	(489.795.000)	(*)	(101.720.000)	(*)
• Phải trả ngắn hạn khác	(46.373.032.947)	(*)	(741.731.660)	(*)
	(1.068.064.050.123)	(*)	(743.999.892.804)	(*)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

33. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên có liên quan và số dư tại thời điểm cuối năm như sau:

	Giá trị giao dịch		Số dư tại ngày	
	2014 VND	2013 VND	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và hội đồng quản trị ("HDQT")				
Tiền lương và thù lao	1.540.000.000	1.441.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA - Công ty liên quan				
Chi phí thuê văn phòng	6.421.191.978	7.490.839.025	-	-
Tiền gửi giao dịch chứng khoán	-	-	5.023.434.396	658.670.998
Phải trả tiền thuê văn phòng	-	-	699.038.524	446.989.963
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPAAM - Công ty liên quan				
Phí quản lý danh mục đầu tư	2.961.798.614	2.773.383.366	-	-
Tiền gửi giao dịch chứng khoán	-	-	10.860.811.978	2.643.836.962
Phải trả khác	-	-	9.617.649	7.169.804

Người lập

Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp


Người kiểm tra

Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người duyệt

Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2015



*Có ba nguyên tắc để đạt được tri thức
Quan sát tự nhiên
Suy ngẫm
và Thử nghiệm*

